



MARIA, MẸ VIỆT NAM

MARIA, MẸ VIỆT NAM

Đức Giám Mục Mai Thanh Lương
Trần Mỹ Duyệt

TỦ SÁCH ĐỒNG HÀNH
2017

MARIA, MẸ VIỆT NAM

Copyright@2016 by Đức Giám Mục Mai Thanh Lương
& Trần Mỹ Duyệt

Cấm trích dịch, sao bản, ấn loát dưới mọi hình thức mà không có phép của nhà xuất bản.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, without permission in writing from the publisher.

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU	trang 8
ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU	trang 10
DẪN NHẬP	trang 13
1. NÀY LÀ MẸ CON	trang 19
2. NÀY LÀ CON BÀ	trang 27
3. ĐỨC MẸ LA VANG	trang 33
4. ĐỨC MẸ TRÀ KIỆU	trang 61
5. ĐỨC MẸ BẾN TRE	trang 81
6. ĐỨC MẸ MĂNG ĐEN	trang 97
7. ĐỨC MẸ TÀ PAO	trang 117

Phụ Lục

- KINH KÍNH MỪNG	trang 136
- KINH NGỢI KHEN	trang 136
- KINH LẠY NỮ VƯƠNG	trang 138
- KINH TÂN HIẾN CHO MẸ MARIA	trang 139
- KINH TÂN HIẾN CHO TRÁI TIM VÔ NHIỆM NGUYÊN TỘI ĐỨC MẸ	trang 139
- 15 LỜI HỨA ĐỨC MẸ	trang 142
- ĐỨC MẸ QUA LỜI XUNG TỤNG CỦA CÁC THÁNH	trang 144



LỜI GIỚI THIỆU

Trong cuộc hành hương Lộ Đức sau khi đã tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Krakow, Ba Lan, nơi sinh trưởng của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và Thánh nữ Faustina, sau đó tôi đến viếng linh địa Lộ Đức. Tại đây, tôi đã liên kết các nơi mà Đức Mẹ đã hiển linh tại Việt Nam như La Vang, Trà Kiệu, La Mã Bến Tre, Măng Đen và Tà Pao dưới tước hiệu Mẹ Việt Nam.

Để sửa soạn cho việc kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, chúng tôi là Đức Giám Mục Mai Thanh Lương và Tiến sỹ Trần Mỹ Duyệt đã cùng góp sức để biên soạn, và phổ biến cuốn sách này và đặt tên là MARIA, MẸ VIỆT NAM.

Với danh xưng Mẹ Việt Nam, chúng con cùng ước mong thuộc về Mẹ cách rất đặc biệt. Trước hết, xin Mẹ hãy nhận làm Mẹ của mỗi anh em chúng con.

Chúng con cũng nhận thức rằng cuốn sách nhỏ này không phải là lịch sử về những nơi Mẹ đã ban muôn hồng ân cho các con cái Việt Nam - trong và ngoài Công Giáo. Vì thế nội dung của nó sẽ chỉ đề cao tước

hiệu và sứ điệp của mỗi nơi mang dấu tích hiển linh của Mẹ.

Chúng con xin Mẹ chúc lành trước hết trên chúng con, cùng mọi người dùng sách này như là sách gối đầu giường của mỗi người, để từng giây, từng phút chúng con đều đồng thanh ca rao Mẹ là Mẹ riêng của mỗi người, và của mọi con dân nước Việt Nam tại hải ngoại cũng như tại quê nhà.

Xin Mẹ chúc lành cho cuốn sách này, để bất cứ ai dùng nó cũng gọi lên lòng tôn sùng Mẹ cách chân thành, và nhờ đó nhận được muôn ơn phúc lành của Mẹ.

*Lễ Đức Mẹ Mân Côi
7 tháng 10 năm 2016*

+Đức Cha Đaminh Mai Thanh Lương
Nguyên Giám mục Phụ tá
Giáo Phận Orange, California

ĐÔI LỜI GIỚI THIỆU

Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt có nhã ý cho tôi đọc trước bản thảo tập tài liệu MARIA MẸ VIỆT NAM, mà như tác giả viết: “Việc hoàn tất cuốn sách này đối với Đức Cha Mai Thanh Lương cũng như tôi, nói lên phần nào tâm tình yêu mến đối với Đức Mẹ Việt Nam. Và với hy vọng nhắc nhở các tín hữu Việt Nam về lòng sùng mộ vốn đã được lưu truyền qua các thế hệ, dù trong cảnh cách, trong khói lửa chiến tranh, hay trong những thử thách của cuộc sống”.

Tên tuổi của tác giả, tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt, người đã biên soạn và xuất bản hàng chục đầu sách, phần lớn về tâm lý giáo dục, như “Tình Yêu Và Tuổi Trẻ”, “Bí Quyết Hạnh Phúc Hôn Nhân”, “Trong Ánh Sáng Niềm Tin”, “Đi Tìm Hạnh Phúc”, “Maria Mẹ Tôi”... và nay là “Maria Mẹ Việt Nam”, đã nói lên giá trị của tập sách. Qua nội dung với tựa đề MARIA, MẸ VIỆT NAM, tác giả đã ghi lại các sự kiện Đức Maria hiển linh tại Việt Nam theo trình tự thời gian: La Vang (1798), Trà Kiệu (1885), La Mã Bến Tre (1950), Măng Đen (1971) và Tà Pao (1999). Sau mỗi sự kiện, đặc biệt tác giả đã ghi nhận ý nghĩa và sứ điệp mà Đức Maria muốn nhắn gửi. Với những sự kiện Đức Maria hiển linh tại Lộ Đức, nước Pháp năm 1858, tại Fatima, nước Bồ Đào Nha 1917, tại Guadalupe, Mexico năm 1531, và tại Medjugorje, Nam Tư năm 1981, thì Việt Nam là nước

duy nhất được Mẹ hiển linh nhiều thời nhiều nơi hơn cả, điều đó chứng tỏ tình thương yêu đặc biệt của Mẹ Maria đối với những người con Việt Nam của Mẹ, đồng thời cũng nói lên tấm lòng tha thiết yêu mến Mẹ Maria của tín hữu Công Giáo Việt Nam. Lòng yêu mến ấy đã biến thành hành động cụ thể, như tại giáo xứ Tân Hóa, Bảo Lộc, các tín hữu gặp nhau chào đáp nhau bằng lời chào “Ave Maria”, cũng như các cuộc hành hương đông đảo, các cuộc kiệu rước sốt sắng, và tại các bàn thờ gia đình KHÔNG HỀ THIẾU ẢNH TƯỢNG MẸ ở khắp nơi có người tín hữu.

Tập sách Maria Mẹ Việt Nam được biên soạn, như Lời Giới Thiệu của Đức Giám Mục Mai Thanh Lương, là để “kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima”, 1917-2017, với 3 Mệnh Lệnh, và một lời hứa đã được thực hiện (Cộng sản đã sụp đổ tại nước Nga). Ước mong tập sách MARIA MẸ VIỆT NAM sẽ đến tay nhiều độc giả với hy vọng MẸ SẼ MÃI MÃI LÀ MẸ CỦA CON DÂN VIỆT NAM.

Lm. Nguyễn Thanh
Lễ Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội
8 tháng 12 năm 2016

LỜI TRI ÂN

Cùng với Đức Giám Mục Mai Thanh Lương, tác giả xin đặc biệt tri ân:

Lm. Nhạc sỹ Nguyễn Thanh, Cựu Tuyên Ủy Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa. Và Cựu Đại Ủy Vũ Văn Vận, Phái Viên Hành Chánh kiêm Chi Khu Trưởng Chi Khu Chương Nghĩa thuộc Tỉnh và Tiểu Khu Kontum.

Lm. Nhạc sỹ Nguyễn Thanh đã có công đọc bản thảo và góp thêm những dữ liệu liên quan đến Trà Kiệu, cũng như viết lời giới thiệu cho tác phẩm.

Cựu Đại Ủy Vũ Văn Vận đã cung cấp những tài liệu lịch sử về tượng đài và tượng Đức Mẹ Fatima nguyên thủy mà ngày nay được gọi là Đức Mẹ Măng Đen.

Sau cùng, cũng xin chân thành tri ân các nhạc sỹ mà chúng tôi đã trích dẫn những bản thánh ca trong tập sách này. Những bản thánh ca đã giúp đưa tâm hồn hàng triệu tín hữu lên cao với lòng yêu mến thiết tha đối với Đức Mẹ.

Tác giả
Trần Mỹ Duyệt

DẪN NHẬP

Năm 1917 khi hiện ra tại Fatima, Đức Trinh Nữ Maria đã đưa ra ba lời nhắn nhủ để từ đó nhân loại sớm tìm lại được hòa bình, chiến tranh sớm chấm dứt, và nước Nga sẽ từ bỏ chủ thuyết Cộng Sản. Ba lời khuyên ấy là: “Tôn sùng trái tim Mẹ, siêng năng lần hạt Mân côi, và cải thiện đời sống.”

Lần hạt Mân Côi là một hình thức cầu nguyện qua việc suy ngẫm những mầu nhiệm được diễn tả trong Kinh Thánh từ việc Ngôi Lời nhập thể, hạ sinh, cuộc đời thơ ấu, cuộc đời công khai, những năm rao truyền chân lý, cuộc khổ nạn, cái chết trên thập giá, sự phục sinh, về trời của Ngài, cũng như việc Ngài gửi Thánh Thần xuống, và việc Thiên Chúa vinh thăng Đức Maria lên trời cả hồn lẫn xác. Tóm lại, qua kinh Mân Côi, chúng ta nhờ Mẹ để đến với Chúa, kết hiệp với Ngài, và sống với những mầu nhiệm mà Ngài đã sống.

Cải thiện đời sống là xám hối, ăn năn, là trở về với Chúa. Thân phận con người rất mỏng dòn và yếu đuối. Lầm lỗi và phạm tội là những gì đi liền với bản tính của con người. Thiên Chúa biết con người yếu đuối nên Ngài đã sẵn lòng tha thứ những lỗi lầm yếu đuối cho con người. Nhưng quan trọng là con người sau khi đã lỗi phạm phải biết hối cải và trở về. Hơn nữa, sự ăn năn, thống hối của một tội nhân còn làm cho cả Thiên Đàng

vui mừng. Dụ ngôn người cha hiền từ đã diễn tả phần nào tấm lòng hiền phụ của Thiên Chúa đối với sự thống hối trở về của đứa con hoang đàng: “Nó còn ở đàng xa, thì cha nó đã thấy nó, và ông chạnh lòng thương, chạy lại, ông ôm nó mà hôn lấy hôn để.” (Luca 15:20)

Nhưng còn “tôn sùng trái tim Mẹ” là gì? Phải chăng Mẹ muốn nói với nhân loại rằng, trái tim Mẹ hay tình thương của Mẹ là nơi con cái loài người tìm được sự yêu thương, âu yếm, săn sóc, và an ủi. Trên đồi Golgotha, khi nhận Gioan - qua Gioan - tất cả nhân loại được Chúa trao cho làm con, Đức Mẹ đã hiểu rõ thế nào là bốn phận làm mẹ. Tiếc thay loài người vẫn không ngừng xúc phạm đến Thiên Chúa, và điều này làm cho Trái Tim Mẹ tiếp tục bị xé rách. Lưỡi gươm mà Simêon đã nói tiên tri khi Mẹ dâng Chúa Hài Nhi trong Đền Thánh còn đang khiến trái tim Mẹ rỉ máu. Và Mẹ muốn dùng tình yêu thương, sự ngọt ngào, và dịu dàng của tấm lòng người mẹ mà nói với loài người rằng đừng xúc phạm đến Thiên Chúa nữa, nhưng hãy thống hối trở về với Ngài. Và hãy sống đẹp lòng Mẹ để vui lòng Thiên Chúa.

Đức Cha Đaminh Mai Thanh Lương, luôn ấp ủ một thao thức, là làm thế nào để các tín hữu Việt Nam vốn đã có lòng yêu mến Đức Trinh Nữ Maria được đi sâu vào tâm tình yêu mến ấy bằng một đức tin trưởng thành và lòng sốt sắng của các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Một lòng sùng kính khởi nguồn từ niềm hãnh diện về truyền thống Thánh Mẫu trải qua những biến cố đặc biệt gắn liền với vận mệnh của dân tộc, của Giáo Hội và của giáo

dân Việt Nam dựa trên những mốc điểm lịch sử. Theo Đức Cha, lòng yêu mến Đức Mẹ của người Kitô hữu Việt Nam gắn liền với lịch sử, truyền thống, văn hóa, và con người của mỗi tín hữu, và chúng ta phải lưu truyền tập quán đạo đức này cho các thế hệ con cháu.

Với lòng nhiệt thành, sốt sắng ấy, cùng với ngài, tôi đã hoàn thành cuốn sách này. Chính ngài đã đặt tên cho cuốn sách là MARIA, MẸ VIỆT NAM, để nói lên rằng những gì được viết về Đức Mẹ trong cuốn sách này mang một ý nghĩa rất riêng tư và Việt Nam. Lòng yêu mến, tin tưởng, phó thác của tín hữu Việt Nam, với những dấu chứng hiển linh và can thiệp của Mẹ đã đem lại cho Mẹ một danh hiệu mới, danh hiệu Mẹ Việt Nam.

Lịch sử đã cho thấy, Đức Mẹ đã can thiệp cho các con cái cũng như những tâm hồn thiện chí thành tâm đến với Mẹ qua biến cố hiển linh của Mẹ tại La Vang. Mẹ cũng đã có mặt, đồng hành với các con cái của Mẹ trong thời gian chiến tranh, bắt bớ và cấm cách tại Trà Kiệu, Bến Tre, và ngay hôm nay ở thời điểm này tại Kontum hay ở Tà Pao. Những địa danh đã gắn liền với tình thương và sự can thiệp nhiệm mầu của Mẹ theo từng thời điểm khó khăn của dân tộc, của đất nước, và của Giáo Hội Việt Nam.

Vì mang những đặc tính liên quan đến Việt Nam, cuốn sách được bắt đầu bằng biến cố La Vang và kết thúc bằng biến cố Tà Pao. Mục đích là để nói kết những can thiệp nhiệm mầu của Đức Maria dành cho dân tộc và Giáo Hội Việt Nam. Một dân tộc trải qua bao thăng

trầm và đau khổ trong bất bớ, lửa đạn, chiến tranh, mà nay vẫn còn đang bị ngoại bang nhòm ngó, âm mưu thôn tính. Một Giáo Hội với những cấm cách của các vua quan và nay cũng vẫn còn chịu sự bất bớ, đàn áp tinh vi của chủ nghĩa Cộng Sản Vô Thần. Nhưng trên tất cả, lòng yêu mến và sùng mộ của người tín hữu Việt Nam vẫn không ngừng đối với Đức Mẹ. Và từ trời cao, Mẹ vẫn luôn hiện diện và đồng hành với vận nước nổi trôi, với những đau thương và những nỗi thống khổ của dân tộc, của các con cái Việt Nam. Nhưng cuối cùng thì “Trái Tim Mẹ sẽ thắng!”.

Để thực hiện cuốn sách này, chúng tôi căn cứ phần lớn vào tài liệu được phổ biến từ các trang web của Tổng Giáo Phận Huế, các giáo phận Đà Nẵng, Vĩnh Long, Kon Tum, và Phan Thiết. Ngoài ra, chúng tôi cũng thu thập đó đây những tư tưởng, tin tức của những tác giả độc lập và những tài liệu được xuất bản chính thức hoặc bán chính thức của cá nhân hay của hội đoàn. Tóm lại, đây không phải là một cuốn sách mang giá trị khảo cứu, một tác phẩm thánh mẫu, nhưng đúng hơn là một góp nhặt, tổng hợp những tài liệu nhằm một mục đích minh chứng rằng người Công Giáo Việt Nam có lòng sùng kính, mến yêu Đức Mẹ một cách đặc biệt. Và bù lại, Đức Mẹ cũng dành cho con cái Việt Nam của Mẹ, dân tộc, tổ quốc Việt Nam sự che chở, phù trì và yêu thương hải hà vượt xa những gì một người mẹ trần thế có thể làm cho các con của mình.

Việc hoàn tất cuốn sách này đối với Đức Cha Mai Thanh Lương cũng như tôi nói lên phần nào tâm tình

yêu mến đối với Đức Mẹ Việt Nam. Và với hy vọng nhắc nhở các tín hữu Việt Nam về lòng sùng mộ vốn đã được lưu truyền qua các thế hệ, dù trong cấm cách, trong khói lửa chiến tranh, hay trong những thử thách của cuộc sống. Một lòng sùng kính tưởng như chỉ là tình cảm, nhưng trong thực tế được bén rễ và lớn lên từ dòng máu các thánh Tử Đạo Việt Nam.

Trần Mỹ Duyệt

Lễ Mẹ Lên Trời

15 tháng 8 năm 2016

1

NÀY LÀ MẸ CON

“Đây là Mẹ con” (Gioan 19: 27). Trên thập giá trước khi tắt thở, Chúa Giêsu đã trối lại cho Gioan người Mẹ thân yêu của mình. Và người môn đệ yêu dấu ấy đã đón nhận Mẹ về nhà của ông. Có nghĩa là ông đã tiếp nhận lời trăn trối của Thầy và cũng là của Chúa ông, để rồi từ đó ông trở thành “con” của Đức Maria, thay mặt Thầy và cũng là Chúa mình yêu mến, chăm sóc, và phụng dưỡng Đức Maria như mẹ.

Hành động của Gioan không dừng lại ở cá nhân ông và cho riêng mình ông. Trong trường hợp của ông, Gioan chính là đại diện cho toàn thể nhân loại, toàn thể những người con của Đức Maria. Những người đã được Mẹ sinh ra dưới chân thập giá Chúa Giêsu khi Người đón nhận cái chết của Ngài, dâng Ngài lên cho Thiên Chúa Cha làm giá cứu chuộc muôn dân. Lời Chúa Giêsu nói với Gioan trên thập giá, do đó, cũng là lời trăn trối mà Ngài muốn nói với toàn thể nhân loại, và với mỗi Kitô hữu.

Như Gioan đã đón nhận và đưa Mẹ về nhà mình (x. Gioan 19, 27), ngay từ khi lãnh nhận Bí Tích Thánh Tẩy và trở thành con cái Thiên Chúa, mỗi Kitô hữu cũng phải mau mắn “đón Mẹ về nhà mình”.

Nhưng đón tiếp và đưa Mẹ về với mình của các tín hữu Công Giáo Việt Nam có cách thức riêng và đặc thù. Cách đó phù hợp với lịch sử, văn hóa và phong tục Việt Nam. Từ trong nhà ra đến ngoài ngõ, từ trong gia đình đến thánh đường, ai ai cũng cảm nhận điều này, lòng sùng kính Đức Maria của người Công Giáo Việt Nam gắn liền với con tim một cách rất đặc biệt. Nó được diễn tả qua những cách thức biểu lộ tình cảm, và mang nặng truyền thống văn hóa Đông Phương. Lòng sùng kính này đôi lúc rất sôi động, ồn ào bằng những cuộc rước sách linh đình, dâng hoa, dâng hạt, hay vũ điệu. Đặc biệt là tháng Năm, tháng Hoa của Đức Mẹ, và tháng Mười, tháng Mân Côi kính Đức Mẹ. Nhưng phần lớn cũng rất âm thầm bằng những tràng kinh Mân Côi, bằng những giây phút một mình trong tĩnh lặng, mắt nhìn lên Mẹ mà lòng cảm mến lâng lâng.

Tháng Năm là tháng tung bừng và rộn ràng nhất đối với tín hữu Việt Nam:

*“Trong nắng mai huy hoàng, rộn ràng chim trời ca hát,
muôn đóa hoa đẹp tươi, theo thần sứ con dâng lời:
Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Thiên Chúa ở cùng Mẹ
liên.*

*Đẹp tươi diễm lệ khôn sánh, ngàn đời dâng lời hoa ca
Maria.”*

(Hoan Ca Maria - Kim Long).

Lời con dâng về Mẹ cũng là những lời phát xuất từ tâm lòng chân thành và trái tim rất mực yêu mến. Nó được diễn tả qua những bài thánh ca quen thuộc và nằm lòng của mọi con cái Việt Nam mà ai ai cũng biết mỗi khi tháng Hoa trở về. Tháng “Vang ca tung bừng ngợi khen tạ ơn khắp nơi.” Tháng của “Ánh hồng sắc hương tô thắm xinh nhan Mẹ.” Tháng của “sóng nhạc reo vang tràn lan đến muôn muôn đời.” Vào những buổi chiều, tại các thánh đường, đâu đâu cũng nghe những bài thánh ca du dương cùng với những buổi dâng hoa kính Mẹ:

*“Đây tháng hoa chúng con trung thành thật thà,
dâng tiến hoa lòng mến yêu lời cung chúc.
Hương sắc bay tỏa ngát nhan Mẹ điểm phúc,
muôn tháng hoa lòng mến yêu Mẹ không nhòa.”*
(Đây Tháng Hoa - Duy Tân)

Điểm đặc biệt ở đây đó là những bông hoa dâng Mẹ trong Tháng Năm không do mua từ ngoài chợ, ngoài siêu thị hay những tiệm bán hoa mà do các con cái Mẹ hái về từ đồng nội, từ những khu vườn quanh nhà. Hoa đồng nội, hòa với hoa lòng, dù cho trần gian bao khó nguy, cuộc sống lắm than vãn không xa lìa tình mến Mẹ:

*“Ngàn hoa đẹp tươi con dâng lên Nữ Vương.
Con dâng lên Nữ Vương cùng tiếng ca nguyện cầu
tháng ngày vọng ngân,
ôi Mẹ Chúa thiên đàng.”*
(Ngàn Hoa - Kim Long)

Và tháng Mười, tháng Mân Côi Đức Mẹ thì hầu như khắp mọi giáo xứ đều tổ chức đọc kinh lần hạt kính Đức Mẹ. Chủ đích của lòng sùng kính này cô đọng trong tâm tình qua những tràng chuỗi Mân Côi không hề rời tay của những người mà kinh Mân Côi được xem như một cách cầu nguyện và yêu mến Đức Mẹ.

*“Ngày nay con đến hát khen mừng Mẹ Chúa thiên đàng,
dâng ngành Mân Côi muôn màu hoa thắm tươi.*

*Lạy Mẹ yêu mến, lắng nghe lời con hát nhịp nhàng,
hòa với cung đàn xiết bao mừng vui.*

*Ôi Maria, phúc đức no đầy chan hòa,
lòng con yêu mến cây trồng thiết tha,
qua cơn gian nan, giữa chốn sa trường nguy biến,
xin đưa hồn con tới quê thanh nhàn.”*

(Ngày Nay Con Đến - Hải Linh)

Đối với nhiều tín hữu Việt Nam thì lần hạt Mân Côi chính là lời cầu xin tha thiết nhất không chỉ riêng cho cá nhân mình, mà đó là một việc làm mà họ tin rằng sẽ đưa Hội Thánh qua cơn lâm than, cứu vớt, giáng phúc cho Giáo Hội Việt Nam trải qua những giông bão của bất bớ, tru dập, và cấm cách.

Người ta lần hạt riêng, lần hạt chung trong gia đình, trong thánh đường, và ngay cả trên những chuyến đò xuôi sông. Từ ngày còn ngồi trên gối mẹ, khi còn là những em nhỏ sáng sáng theo mẹ đến nhà thờ, chiều chiều quây quần bên bàn thờ Đức Mẹ, đầu đầu cũng nghe đọc kinh, lần hạt, và ca hát kính Đức Mẹ.

Đứng trên phương diện lý trí, nhiều người cho rằng lòng yêu mến Đức Mẹ của người Công Giáo Việt Nam đượm màu tình cảm, thiếu lý trí và hiểu biết. Nhưng có lẽ người mẹ nào cũng thích con yêu mình bằng con tim hơn lý trí. Đức Mẹ hẳn là rất vui khi nghe những tâm tình chân thật nhưng chất chứa bao tình cảm mến: *“Mẹ ơi con yêu Mẹ. Yêu từ hồi thuở bé, yêu mãi đến tuổi già, yêu tha thiết bao la.”* Nhưng không chỉ là yêu lúc này, yêu bây giờ mà còn ước mong cho tình yêu ấy nối tiếp suốt cuộc hành trình dương thế cho đến khi nhắm mắt lìa đời:

*“Mẹ ơi con yêu Mẹ, yêu từ hồi thuở bé,
giờ chết Mẹ thương nhé,
chết trong tình yêu Mẹ.”*
(Mẹ ơi! Con Yêu Mẹ. Hoàng Vũ).

Tình yêu phát xuất từ ý nghĩa lời kinh Kính Mừng đã ngân vang trong lòng các tín hữu Việt Nam ngay từ khi còn ngồi trên gối mẹ: “Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời. Cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử”.

Đó cũng là điều khiến cho lòng yêu mến Đức Mẹ của người Công Giáo Việt Nam dù không mang sắc thái hiểu biết, đậm sâu trong cái nhìn thần học, thánh mẫu học, nhưng không ai chối bỏ rằng người Công Giáo Việt Nam được thừa hưởng một lòng yêu mến Đức Mẹ ngay từ khi còn rất nhỏ qua gia đình, và đó là lòng yêu mến phát xuất từ con tim. Nó trầm lắng đi vào lòng người, lớn lên theo thời gian, từ bình minh đến buổi chiều tà

cuộc đời, trong đêm đen cũng như trong những ngày u ám lúc nào tình con yêu Mẹ vẫn luôn thiết tha, vẫn luôn tràn đầy:

*“Khi chiều dần lắng buông con quỳ ở bên ngai Mẹ,
nhè nhẹ cầu kính.*

*Lòng thơ tin kính,
mối tình nở hoa thắm xinh.*

Ôi tình Mẹ dấu yêu êm đềm tựa cơn mây chiều.

*Tình Mẹ bao nhiêu, lòng con không thiếu,
có Mẹ khi bóng chiều rơi.”*

(Kính Chiều - Nguyễn Duy)

Con tim người Việt Nam cũng là nơi chan chứa tình yêu mẫu tử. Những câu ca dao nằm lòng đối với mọi người Việt Nam về mẹ thì nhiều vô kể.

“Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra”.

Từ tâm tình ấy, người Công Giáo Việt Nam vươn tới Mẹ Maria trên trời bằng một tình yêu mến đậm đà, sâu lắng. Nhờ đó, Đức Mẹ đã giúp các con cái Mẹ, toàn thể Giáo Hội Việt Nam vượt qua những thử thách của 300 năm cấm cách. Và ngày hôm nay, Mẹ vẫn đang đồng hành với tất cả con cái Mẹ, với Giáo Hội Việt Nam giữa những hình thức bắt bớ, trù dập đầy tinh vi mới.

“Đây là Mẹ con”. Người Kitô hữu Việt Nam, mỗi người và từng người đã mau mắn nghe lời Chúa Giêsu và đã đón Đức Maria vào cuộc đời, về với gia đình, với xứ

đạo, và trong mọi góc ngách của đời mình. Và bằng với tấm lòng từ mẫu của một người mẹ, Mẹ Maria cũng đã vui lòng đón lấy những người con ấy trong vòng tay âu yếm và ôm vào lòng như lời Chúa Giêsu đã gửi gắm cho Mẹ: “Đây là con bà” (Gioan 19:26).

2

NÀY LÀ CON BÀ

Khi Mẹ Maria thưa lời Fiat với Tổng Thần Gabriel trong ngày truyền tin: “Này tôi là nữ tỳ Thiên Chúa, xin hãy thực hiện cho tôi theo lời ngài.” (Luca 1:38), thì từ giây phút ấy không những Mẹ đã đón nhận Ngôi Lời Nhập Thể ngự xuống trong cung lòng Mẹ, mà Mẹ còn cưu mang những người em của Trưởng Tử Giêsu là tất cả mỗi người chúng ta. Có thể nói, Mẹ đã hạ sinh Chúa Giêsu trong máng cỏ, bỏ lừa ở đồng quê Belem, nhưng với chúng ta thì Mẹ đã sinh ra dưới chân thập giá Chúa Giêsu trên đồi Golgotha. Chính trong giây phút mà theo lời Chúa Giêsu trời lại, “Hỡi bà. Đây là con bà.” (Gioan 19:26) là lúc Mẹ Maria đã sinh ra chúng ta, và cũng là lúc Mẹ đã đón nhận tất cả nhân loại trong vòng tay từ mẫu của mình.

Như Mẹ đã đón nhận Gioan làm con, qua Gioan, Mẹ cũng đã đón nhận tất cả chúng ta. Yêu thương, hy sinh

để nuôi dưỡng, và hướng dẫn chúng ta lớn lên trong tình yêu của Thiên Chúa.

*“Thương con Mẹ hát câu êm đêm,
Ru lòng thơ ấu quản gì khi thức trắng đêm.
Bao năm nước mắt như suối nguồn.
Chảy vào tim con mái tóc trót đành đắm sương.”*
(Lòng Mẹ - Y Vân)

Mẹ thương con, nhưng có lẽ tấm lòng những người mẹ thường dành nhiều tình thương cho những đứa con ốm đau, bệnh tật, và gặp nhiều bất hạnh. Mẹ Maria cũng dành nhiều tình thương cho những phần đất và sắc dân mà ở đó con người phải hứng chịu những đau thương, thử thách từ nhiều phía.

Như Mẹ đã mau mắn cùng với Thánh Giuse đem Chúa Hài Nhi trốn sang Ai Cập để tránh bàn tay sát máu của Hêrôđê đang âm mưu tìm giết Ngài, và như Mẹ đã kín đáo giải thoát cho đôi tân hôn tại Cana khỏi cảnh thiếu rượu ngay trong đám cưới của họ. Ngày nay ở trên trời, với vai trò Nữ Vương trời đất, và bên ngai Con của Mẹ, Mẹ càng có lý do để bầu chữa cho đoàn con mà Chúa Giêsu đã trao lại cho Mẹ trên đồi Canvê. Đoàn con giờ này đang lang thang trong vũng lầy trên đường tìm về quê hương vĩnh cửu, đang bị Satan và tay chân của Satan trừ dập, bủa vây và bắt bớ. Kể cả vì tội lỗi của con người mà bàn tay công thẳng của Chúa như muốn giáng phạt xuống trên mặt đất, như lời trong Kinh Lạy Nữ Vương:

*“Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành,
làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy,
thân lạy Mẹ! Chúng con, con cháu Eva
ở chốn khách đầy kêu đến cùng Mẹ,
chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khẩn Mẹ thương.*

....

Xin ghé mắt thương xem chúng con.”

Với tình mẫu tử bao la, trái tim Mẹ đã thôn thức trước những nỗi thống khổ, tù tội, bắt bớ, đọa đầy, và bị giết hại của các Kitô hữu Việt Nam trong thời gian cấm cách, trong hoàn cảnh chiến tranh, cũng như hiện nay do các thế lực chính trị đi ngược lại với luân lý, đạo đức, và những thao thức chính đáng của niềm tin tôn giáo. Một nghĩa nào đó, họ đang bị cấm đạo và nhiều người trong họ đã phải tử đạo.

Tình yêu thương của người mẹ trước tiếng kêu cứu của đoàn con trong gian nan, thử thách, và bắt bớ đã thôi thúc Mẹ hiện ra tại La Vang, Trà Kiệu qua dòng lịch sử, và ngày nay còn tiếp diễn tại Bến Tre, Kon Tum, và Tà Pao. Trong tầm nhìn nhân loại, tất cả những lần Mẹ xuất hiện này là những an ủi cần thiết, những cứu giúp không thể thiếu đối với những thời khắc đau khổ và thử thách mà các con cái Việt Nam của Mẹ đang gặp phải.

Năm 1917 khi chủ thuyết Cộng Sản chính thức ra đời gieo rắc thảm họa trên toàn thế giới, khiến nhiều người ngay lành bị chết oan. Trái tim Mẹ đã rung động khi thấy ngôi nhà nhân loại sớm bị thiêu rụi bằng ngọn lửa chiến tranh, chém giết, hận thù nên Mẹ đã mau nắm

hiện xuống Fatima để ban cho nhân loại phương thế giải thoát: “Tôn sùng Trái Tim Mẹ. Lân hạt Mân Côi. Cải thiện đời sống”. Con cái Mẹ khắp thế giới cùng với những tâm hồn thiện chí đã cố công thực hiện những mệnh lệnh này. Và ngày 25 tháng Ba, 1984, nhằm ngày lễ Truyền Tin, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã mời gọi các Giám Mục trên toàn thế giới và các Giám mục Chính Thống hiệp cùng ngài dâng loài người trong đó có nước Nga cho Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ. Việc dâng hiến này đã làm đẹp lòng Đức Mẹ. Nó vừa nói lên sự tin tưởng, cậy trông, và phó thác của Giáo Hội, của loài người vào quyền năng cầu bầu của Đức Mẹ, và cũng như nhắc nhở với Đức Mẹ về vai trò làm mẹ và làm Nữ Vương của Người. Đức Mẹ đã can thiệp, ngày 25 tháng 12 năm 1991, lá cờ búa liềm của Sô Viết được hạ xuống trên Điện Cẩm Linh, báo hiệu chế độ Cộng Sản cáo chung.¹

Sứ điệp được ban ra tại các lần hiển linh đó đây như một lời cam kết rằng, Mẹ sẽ làm tròn trách nhiệm làm mẹ mà Chúa Giêsu đã trao cho Mẹ khi đứng dưới chân thập giá trên đồi Golgotha, cũng như Mẹ đã tự nguyện mang lấy khi thưa lời Xin Vâng trong ngày Truyền Tin. Mẹ hiển linh tại La Vang, Trà Kiệu, Bến Tre, Kon Tum hay Tà Pao, cũng nhằm nói lên sứ mạng, trách nhiệm, và lòng yêu thương của Mẹ đối với đoàn con Việt Nam.

Không chỉ quan tâm đến những nỗi thống khổ vật chất, tinh thần, những chết chóc gây ra bởi chiến tranh, những bắt bớ và thử thách đức tin, Mẹ còn động chạm đến những nỗi đau tuyệt vọng của những bệnh nhân do

những chứng nan y. Mẹ đứng đó tại Măng Đen với đôi tay cụt, như để nói với mọi người rằng Mẹ muốn chia sẻ, cảm thông với những đau thương, mất mát của những con cái bất hạnh mắc các bệnh như phong cùi, HIV/AIDS... đang đau khổ, mỗi mòn tại các miền rừng núi hoang sơ, những đứa con thiếu số đang bị xã hội vẫn mình bỏ rơi và xa tránh.

Những biến cố lịch sử liên quan đến quê hương, dân tộc và Giáo Hội Việt Nam đã cho thấy rằng dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đức Mẹ vẫn luôn đồng hành với các con cái của Mẹ. Mẹ đã làm đúng những gì Chúa Giêsu đã trao phó cho Mẹ trước khi Ngài trút hơi thở trên thập giá: “Hỡi bà! Đây là con bà.”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Pope John Paul II and the Collegial Consecration of 1984.
www.theotokos.org.uk/pages/fatima/consecra.html



Đức Mẹ La Vang

3

ĐỨC MẸ LA VANG

* SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

* SỨ ĐIỆP LA VANG

* THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

A. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

ĐỨC MẸ HIỆN RA TẠI LA VANG

La Vang thời các chúa Nguyễn nằm trong khu vực Dinh Cát (dinh xây trên cát), cách thành Dinh Cát 10 cây số về hướng Nam. Địa danh này chỉ cách tỉnh Quảng Trị 6 cây số cũng về hướng Nam dưới thời Gia Long. Thời đó, La Vang chỉ là một thôn xóm hẻo lánh nằm hút sâu trong rừng già Trường Sơn. Từ thế kỷ XVII, đây là đất khẩn hoang thuộc làng Cổ Vưu, đa số cư dân là người Cổ Vưu. Họ sinh sống bằng nghề trồng khoai, cấy lúa, trồng bắp, chặt cây, đốn gỗ, bẫy thú...

Vì cho rằng Đức cha Bá Đa Lộc đã giúp họ Nguyễn chống lại Tây Sơn, đồng thời để khủng bố giáo dân mà triều đình luôn cho là kẻ nội ứng, ngày 7 tháng 1 năm 1795 và ngày 24 tháng 1 năm 1795, Thái sư Bùi Đắc Tuyên nhân danh Vua Cảnh Thịnh ra hai sắc lệnh chấn chỉnh việc thờ Khổng Tử và các thần phật, và ngăn cấm đạo Công Giáo.¹

Tuy diễn ra chớp nhoáng, nhưng cuộc ruồng bắt dưới thời Cảnh Thịnh rất dã man và tàn ác khiến giáo dân hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị trở tay không kịp. Họ đạo Cổ Vưu cũng như vùng Dinh Cát nói chung có hàng trăm giáo dân bị giết, và hàng ngàn người bị tổng giam hoặc bỏ nhà bỏ cửa tìm nơi lánh nạn. Một số trong họ đã đến được La Vang. Họ phải trú ẩn trong các chòi tranh, dưới các gốc cây, hoặc lùm bụi. Cùng thời điểm lại xảy ra bệnh dịch hoành hành. Nhiều người đã bỏ mạng tại nơi hoang địa này. Trong hoàn cảnh khốn khó ấy, giáo hữu chỉ biết cậy trông vào Chúa và Đức Mẹ. Dưới đám cỏ gần một gốc cây đa, họ họp nhau, lần hạt và kêu xin Mẹ thiên đình cứu chữa.

Một hôm, trong khi giáo hữu đang đọc kinh cầu nguyện thì Đức Mẹ hiện ra. Người mặc áo choàng rộng đẹp rực rỡ, tay bế Chúa Hài Đồng, có hai thiên thần hầu cận. Đức Mẹ đứng trên đám cỏ gần gốc cây đa, nơi giáo hữu đang cầu nguyện. Đức Mẹ tỏ vẻ nhân từ và âu yếm, an ủi các giáo hữu vui lòng chịu khổ, và dạy hái lá quanh đó nấu uống để chữa lành các chứng bệnh. Đức Mẹ còn hứa rằng: *“Các con hãy tin tưởng hãy cam lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau hễ*

ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện.”²

Đức Mẹ đã hiện ra nhiều lần như vậy. Điều này được lưu truyền lại cho đến ngày nay.

LỊCH SỬ HIỆN RA TẠI LA VANG

Thời điểm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang cho tới nay qua hơn hai thế kỷ vẫn chưa có bằng chứng cụ thể để xác định. Nhiều vị cao niên sống vào khoảng thời gian gần với biến cố khi được hỏi đều trả lời là họ có nghe cha mẹ, người lớn kể lại nói là Đức Mẹ đã hiện ra tại La Vang cách đó khoảng cả 100 năm. Nhưng tất cả chỉ dựa vào truyền khẩu, và không có sử sách nào ghi chép rõ ngày tháng Đức Mẹ hiện ra tại đây.

Đức Cha Hồ Ngọc Cẩm khi nói về Đức Mẹ La Vang cũng khẳng định như sau:

“Sự tích về La Vang chúng tôi có biết được ít nhiều thì bởi truyền khẩu thụ. Những điều truyền khẩu về Đức Mẹ La Vang thật hư thế nào mặc ai tự nghĩ. Chúng tôi chỉ luận chung rằng : Có tích mới dịch ra tuồng. Nay việc La Vang đã ra như một tuồng lớn lao thế này, lẽ nào mà là một việc vô tang tích ...”³

Cuối thế kỷ thứ XIX, đầu thế kỷ thứ XX, thừa sai Claude Bonin, cha sở Cổ Vưu, mỗi lần gặp những ai lớn tuổi đều hỏi họ về việc Đức Mẹ hiện ra tại La Vang. Trong một lần xúc dầu cho một giáo dân Cổ Vưu, thọ gần 100 tuổi, vị linh mục có hỏi bà: “Bà nay gần đến toà

phán xét, bà phải nói cho thật, khi nhỏ bà có nghe Đức Bà hiện ra ở La Vang không?” Và bà đã trả lời rằng: “Thưa cha có, lúc nhỏ con có nghe cha mẹ con và mấy người lớn kể lại các việc ấy... Bây giờ, theo lời cha mẹ là lúc con sắp sửa chào đời, quê nhà lâm cơn cấm cách ác liệt.”⁴

Nếu theo mốc lịch sử cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, là thời gian có bắt đạo, vậy Đức Mẹ hiện ra ở La Vang năm nào?

Thời Chúa Trịnh (1775-1786) sau khi chiếm Phú Xuân, đã ra lệnh bắt đạo hai lần vào năm 1779 và năm 1783. Nhưng trong hai lần này, lệnh bắt đạo không được thi hành nghiêm chỉnh, giáo dân vẫn không bị bách hại, ngoại trừ vài địa phương chính quyền lợi dụng cơ hội gây khó dễ với người Công giáo như dọa tịch thu ruộng đất, tống tiền, hoặc buộc các giáo dân tham gia vào các việc cúng bái, tế tự điều mà thời đó Giáo hội không cho phép. Và vì không có hình phạt chết người, nên không đến nỗi người Công Giáo phải trốn lên rừng hoặc xuống biển.

Theo Đức cha Gioan Labartette viết trong thư đề ngày 9 tháng 1 năm 1791, năm 1790 Nguyễn Huệ đã hạ lệnh lùng bắt các thừa sai. Tuy nhiên lệnh này chỉ thực hiện trong vòng sáu ngày và không được hạch hỏi, bắt bớ giáo dân. Như vậy, cuộc bắt đạo lần này cũng “không đủ điều kiện” để các tín hữu Dinh Cát phải trốn vào La Vang.

Nguyễn Ánh phục quốc (1801) lên ngôi lấy hiệu là Gia Long (1802-1819). Thời gian thống nhất đất nước, không có việc bắt đạo.

Minh Mạng (1820-1840), tuy có nhiều cuộc bắt đạo tàn khốc nhưng chỉ xảy ra sau năm 1833.

Tài liệu cũng ghi nhận, mười ngày sau cuộc bỏ rập, vua Cảnh Thịnh còn ban hành một sắc chỉ “truyền phá hủy tất cả các nhà thờ, tất cả các nhà ở của các linh mục và bắt tất cả những ai có thể bắt được.”⁵ Sắc chỉ viết “Người dân trong nước phải giữ đạo Tam Cương, Ngũ Thường: Quân thân, phụ tử, phu phụ và nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đạo Dátô có nhiều tà thuyết phải được cấm triệt để. Do đó muốn ích quốc lợi dân, hoàng đế truyền lệnh tiêu diệt đạo ấy vì là đạo đáng ghét.”⁶ Nhưng trong thư đề ngày 25 tháng 6 năm 1801, thừa sai Girard cho biết: “Cuộc bách hại này chỉ xảy ra dữ dội trong vòng khoảng một tháng bởi vì đã có bất hòa trong nội bộ Tây Sơn. Họ lo chém giết lẫn nhau và để cho chúng tôi yên.”⁷

“Khoảng một tháng” tính theo thư của thừa sai Girard tức là từ ngày 07 tháng 8 năm 1798 đến khoảng ngày 7 tháng 9 năm 1798. Và như vậy sự kiện Đức Mẹ hiện ra tại La Vang (có thể) xảy ra vào tháng Tám hoặc đầu tháng Chín năm 1798, là thời gian mà cuộc bách hại đã xảy ra một cách gắt gao, dữ dội. Đây cũng là thời gian Thánh Linh mục Emmanuen Nguyễn Văn Triệu được phúc chết vì Chúa. Ngài bị bắt ngày 8 tháng 8 năm 1798 và tử đạo ngày 17 tháng 9 năm 1798.

NHỮNG SỰ KIỆN LIÊN QUAN ĐẾN LA VANG

- Thánh Đường Tranh Đầu Tiên.

Năm 1801, Nguyễn Ánh phục quốc đánh bại nhà Tây Sơn, chấm dứt bắt đạo. Giáo dân hồi hương về làng cũ. La Vang trở lại cảnh rừng thiêng hoang dã, ít người lui tới ngoại trừ những nông phu đi làm rẫy. Những người này thường hay đến vãi vãi tại gốc cây đa cổ thụ, nơi tương truyền có bà linh thiêng hiện ra. Vì cho rằng đó không phải là Đức Bà của người Công Giáo mà chỉ là bà tiên, bà thánh giáng phạm, nên họ đã đắp lên một nền thờ vọng và rào sơ tứ phía, như có câu thơ sau:

*“Bên lương chức dịch nhôn nhàng
Đắp nền thờ vọng rào hàng sơ li.”*⁸

Khoảng năm 1820, dưới thời Minh Mạng, lương dân ba làng Thạch Hãn, Cổ Thành và Ba Trù đã chung nhau dựng một ngôi chùa tranh trên nền thờ vọng ấy. Nhưng các vị chức sắc cả ba làng nhận ra có điềm ứng đây là nơi ngự của Đức Bà bên đạo, họ liền đồng thuận nhượng cúng ngôi chùa cho người Công Giáo. Và điều này cũng được ghi lại qua truyền tụng:

*“Cùng nhau bàn bạc rộn ràng
Chùa này để cúng về đền đạo nhơn.”*⁹

Ngôi chùa tranh sau đó đã được sửa đổi thành ngôi thánh đường tranh. Đó là ngôi thánh đường tranh đầu tiên tại La Vang. Ngôi thánh đường này tồn tại khoảng

chừng 29 năm (1833-1862) và đã bị phá hủy cùng chung số phận với tất cả những ngôi thánh đường trên toàn lãnh thổ Việt Nam do lệnh bắt đạo.

- Lễ Toàn Thiêu Trên Nền Thánh Đường Bị Đốt.

Sau hòa ước Nhâm Tuất 1862, vua Tự Đức ban hành chỉ dụ tha tháp, việc đạo được bình yên, nhiều cuộc hành hương băng rừng vượt núi vào La Vang kính viếng Đức Mẹ đã được giáo xứ Cỏ Vưu tổ chức.

Những cuộc hành hương như thế diễn ra hằng năm và số giáo dân tham dự càng lúc càng đông biến cuộc hành hương La Vang cấp giáo xứ (Cỏ Vưu) thành giáo hạt (Dinh Cát). Một ngôi thánh đường tranh khác được dựng trên nền cũ. Khoảng 20 năm sau, ngôi thánh đường này đã bị đốt khi nhóm Văn Thân cực đoan thăm sát giáo phận Huế năm 1885.

Sau khi thiêu sát họ Cỏ Vưu vào ngày 7 tháng 9 năm 1885, hôm sau, quân Văn Thân kéo nhau vào La Vang. Trước cảnh vườn không nhà trống vì giáo dân đã hoảng sợ chạy lên núi, chúng bèn vơ vét của cải, đốt nhà cửa, bắt trâu bò, chỉ chừa lại ngôi thánh đường tranh vì nghe tiếng Đức Bà linh thiêng không dám đốt. Nhưng trưa ngày 9 tháng 9 năm 1885, một người ở làng Phú Long, xóm Bốc, tên là Thọ, con ông Mẹo đến La Vang với ý định hôi của. Vì thấy tất cả nhà cửa người Công Giáo nơi đây đã thành đồng tro tàn chẳng còn gì để kiểm chác, chỉ còn lại ngôi thánh đường tranh vẫn đứng yên, hắn châm lửa đốt luôn.

Thấy La Vang có lửa cháy nghi có chuyện gì chẳng, nhóm Văn Thân đã trở lại La Vang. Khi biết Thờ đã làm một việc mà họ không dám làm: đốt nhà thờ La Vang! Họ kéo nhau tới nhà ông Mẹo chửi bới rồi phóng hỏa đốt cả nhà trên nhà dưới, thiêu chết ông Mẹo, Thờ và vợ con.¹⁰

Trong số những giáo dân Cổ Vưu trốn lên La Vang lánh nạn. Tưởng rằng tình thế đã bình yên nên nhiều người trong họ đã quay trở về nhà mình. Không ngờ, một vài nơi dư đảng Văn Thân vẫn còn say máu, lần quần quanh khu vực La Vang, chúng đã bắt được một nhóm 30 giáo dân Cổ Vưu khi vừa rời khỏi bìa rừng. Ông Toàn xin cho cả nhóm được chết trên nền thánh đường La Vang vừa bị đốt. Chúng đã trói ông và 29 giáo dân lại thành chùm rồi chắt củi hỏa thiêu.¹¹

- Thánh Đường Tranh Thứ Ba.

Sau thảm họa Văn Thân tình hình Dinh Cát trở lại bình yên. Giáo dân La Vang đã khởi công dựng lại ngôi thánh đường tranh nhỏ bé trên nền hoang, để sớm hôm có bóng Mẹ từ bi. Và ngôi thánh đường tranh La Vang thứ ba được dựng lên lưu dấu nơi Đức Mẹ đã đứng khi hiện ra.

Trong Báo Cáo Năm 1894 lĩnh mục Patinier Kinh, cha sở Cổ Vưu kiêm quản hạt Quảng Trị cho biết: “Năm 1885 ngôi nhà thờ ở đây cũng như những nhà thờ khác trong hạt, không thoát khỏi thảm họa... Khi hoà bình

vừa vãn hồi, con đã cấp tốc dựng lại ngôi nhà thờ nhỏ bé, tạm bợ để chờ nguồn kinh phí cũng như để chờ cho tình hình bớt nhiều nhương...”¹²

Cũng theo linh mục Patinier Kinh, ngôi thánh đường được tạo dựng năm 1894, trở thành ngôi thánh đường tranh La Vang thứ ba và tồn tại khoảng 9 năm, từ cuối năm 1885 đến năm 1894.¹³

THỜI KỲ PHÁT TRIỂN (1894-1960)

- Ngôi Thánh Đường Ngói.

Năm 1885 khi tiếng đồn Đức Mẹ La Vang đã ban nhiều ơn lành hồn xác vượt địa phận Huế, Đức Giám mục Caspar Lộc quyết định cho xây dựng tại La Vang một ngôi thánh đường bằng ngói. Mọi vật liệu cần thiết đã được chuẩn bị, và dự định sẽ khởi công vào năm 1886, nhưng do nạn Văn Thân nên hoãn lại mãi đến 1894 mới được thực hiện. Thánh đường cũng đã được Đức Giám mục Caspar Lộc làm phép và khánh thành vào dịp Đại Hội La Vang lần thứ nhất, ngày 8 tháng 8 năm 1901,¹⁴ với tước hiệu Đức Bà Phù Hộ Các Giáo Hữu.

Nơi chính diện mặt tiền, phía trên cửa ra vào in nổi năm chữ nôm LA VANG CUNG CHỦ MẪU (LA VANG CUNG ĐIỆN MẸ CHÚA TRỜI = ĐỀN THỜ ĐỨC MẸ LA VANG).

Ngôi thánh đường này tồn tại được 25 năm (1900-1925), dấu chứng còn lại là bức tranh “Thánh Đường La

Vang” do một họa sĩ ngoại giáo tài hoa, Nguyễn Khắc Nhân vẽ. Bức ảnh vẫn còn lưu truyền hình ảnh ngôi thánh đường ngói cho đến ngày nay.

- Thánh Tượng Mẹ La Vang.

Trong dịp Đại Hội La Vang lần đầu tiên - khánh thành ngôi thánh đường ngói, Đức Giám mục Caspar Lộc đã cung thỉnh thánh tượng Đức Mẹ La Vang theo mẫu tượng Đức Bà Chiến Thắng đặt trong thánh đường.



Đức Bà Chiến Thắng La Vang

“Đức Mẹ mặc áo choàng màu thiên thanh, phủ trên áo trắng ngà, đầu đội triều thiên vàng, chân đứng trên đám mây. Nét mặt dịu hiền, dáng điệu uy nghi. Hai tay Mẹ nâng đỡ Chúa Hài Đồng đứng bên tay mặt. Chúa Giêsu

Hài Đồng xinh xắn trong bộ áo màu hồng, đầu đội triều thiên, chân đứng trên quả địa cầu lấp lánh mấy vì sao. Chúa Hài Đồng một tay níu áo Mẹ, nương tựa vào Mẹ như để làm gương cho ta, một tay giơ ra như để mời gọi ta chạy đến cùng Mẹ để tỏ lòng hiếu thảo mến yêu và lãnh nhận muôn ơn lành nhờ lời Mẹ chuyển cầu.”¹⁵

Thánh tượng quý giá này đã bị hủy hoại trong cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Nhân dịp kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, trong cuộc họp ngày 24 tháng 2 năm 1998 tại Hà Nội, ban thường vụ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã quyết định chọn pho tượng Thánh Mẫu La Vang của họa sĩ kiêm điêu khắc gia Văn Nhân, thực hiện tại Hoa Kỳ, làm mẫu tượng chính thức thay mẫu tượng cũ Đức Mẹ La Vang Nữ Vương Chiến Thắng.

Pho tượng Thánh Mẫu La Vang đã được Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II làm phép ngày 1 tháng 7 năm 1998 tại Rôma, trước khi được gửi sang Việt Nam.

Ý nghĩa pho tượng mới được giải thích như sau:

“Đức Mẹ từ ái vận trang phục hoàng hậu, áo trong trắng ngà, áo ngoài xanh thiên thanh viền vàng, tương ứng với đôi hài màu vàng nhạt. Vương miện diễn tả Đức Maria vừa là Người Mẹ nhân từ vừa là Nữ Vương uy linh. Mẹ bồng Chúa Giêsu Hài Đồng trên tay, đầu Mẹ hơi ngả về phía Con, người Con hơi nghiêng về phía Mẹ diễn tả hai Mẹ Con tâm đầu ý hợp đoái nhìn xuống đoàn con dưới

thể. Chúa Giêsu Hải Đồng uy nghi trong bộ áo màu hồng, trước ngực có vòng tròn vàng lồng trong hai chữ Alpha và Omega (Ta là khởi thủy và là tận cùng). Trong tư thế của Chúa Tình Thương tuyệt hảo, tay trái Chúa chỉ lên Thánh Tâm đầy thương xót của Người. Vì Mẹ La Vang đã nhận lời nên Chúa đưa tay ban phép lành cho con cái Việt Nam và những ai tín thác nơi Người.”¹⁶

- Đền Thánh Mẹ La Vang.

Trong dịp Đại Hội La Vang 8 (1923), Đức Giám mục Allys Lý nhận thấy số giáo dân hành hương ngày một đông, ngôi thánh đường ngói thì quá chật hẹp, lại đã xuống cấp, có thể sụp đổ bất cứ lúc nào nên đã quyết định xây dựng ngôi đền thánh rộng lớn tại La Vang. Đức cha đã giao phó trọng trách này cho cha sở Cổ Vưu.

Ngày lễ Đức Mẹ Lộ Đức 11 tháng 2 năm 1924, cha sở Cổ Vưu Morineau Trung khởi công xây dựng đền thánh La Vang theo đồ án của kiến trúc sư Carpentier. Sau bốn năm xây cất, Đền Thánh La Vang vĩ đại đã hoàn thành ngoại trừ phần tháp chuông chưa xong. “Ngôi thánh đường với hai tầng mái và hai cánh thánh giá cổ điển, cùng với cây tháp vuông hai tầng cao ngất nổi bật lên giữa cảnh đồi cát chung quanh và núi rừng xa xa. Đây là ngôi thánh đường ngói thứ hai minh chứng lòng thành kính Đức Mẹ La Vang của giáo dân toàn quốc.”¹⁷

8 giờ sáng ngày 20 tháng 8 năm 1928, ngày đầu trong tam nhật Đại Hội La Vang 9, Đức Giám mục Allys Lý đã long trọng cử hành nghi thức làm phép ngôi thánh đường mới. Sau đó, Chúa nhật ngày 30 tháng 9 năm 1928, chuông thánh đường mới được làm phép. Qua năm tháng Đền Thánh La Vang bị hư hại nặng. Năm 1959, cha sở La Vang Giuse Trần Văn Tường cho trùng tu, thay toàn bộ tường gỗ, lợp lại mái ngói và đóng trần mới.

TRUNG TÂM THÁNH MẪU TOÀN QUỐC (1961-1963)

Trong phiên họp ngày 13 tháng 4 năm 1961 Hội Đồng Giám Mục Miền Nam đã đồng thanh quyết định La Vang là Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc và chọn Đền Thánh La Vang làm đền thờ kính dâng Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ. Đồng thời chấp thuận một chương trình kiến thiết Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang.

Trong đền thánh được đặt bốn bàn thờ cẩm thạch lấy từ núi Ngũ Hành Sơn. Bàn thờ chính dâng kính Đức Mẹ và ba bàn thờ phụ dâng kính các thánh tử đạo ba miền Bắc, Trung, Nam. Đồng thời đền thánh được chỉnh trang để chuẩn bị đón nhận tước hiệu Vương Cung Thánh Đường.

Sáng ngày 22 tháng 8 năm 1961, ngày xúc dầu đền thánh, cũng là ngày cuối cùng trong 6 ngày Đại Hội La Vang 15, trước hàng giáo sĩ và 300.000 giáo dân, Đức

ông De Nitris, thư ký Tòa Khâm Mạng, đại diện Tòa Thánh tuyên đọc nguyên văn bằng La ngữ sắc chỉ Magno Nos Solatio của Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII nâng Đền Thờ La Vang lên bậc Vương Cung Thánh Đường.¹⁸ Tiếp đó, Đức Tổng Giám mục Phêrô Máctinô Ngô Đình Thục tuyên bố: “Kể từ nay Vương Cung Thánh Đường và khu vực La Vang là Nhà của Mẹ, Đất của Mẹ, là Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc.”

Vương Cung Thánh Đường La Vang - Đền Thánh La Vang sau 44 năm (1928 - 1972) là nơi con cái bốn phương ngày đêm tìm đến để dâng lời tạ ơn, cầu xin, và khẩn nguyện bên và với Mẹ đã bị bom đạn phá hủy hoàn toàn trong cuộc chiến Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Nay chỉ còn di tích tháp chuông...



Di tích Vương Cung Thánh Đường La Vang
sau Mùa Hè đỏ lửa, 1972

GIẢI ĐOẠN TÁI THIẾT HIỆN TẠI

Theo tài liệu trích từ “Nội dung từ Văn Bản Bàn Giao của cha sở Diên Sanh kiêm La Vang E. Nguyễn Vinh Gioang - Dịp lễ nhậm chức quản nhiệm Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc La Vang của Lm. Giuse Dương Đức Toại - Ngày 16 tháng 2 năm 1995”, năm 1995, Đức Tổng Giám mục Têphanô Nguyễn Như Thế, đã bắt đầu thực hiện chương trình tái thiết La Vang.

Năm 2008, thánh địa được chính quyền tỉnh Quảng Trị cấp lại 21 ha đất để “phục vụ hoạt động tín ngưỡng của giáo dân” nên Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã quyết định xây lại đền thờ La Vang cho xứng với Trung Tâm Hành Hương quốc gia. Ngày 6 tháng 1 năm 2011, Hồng y Ivan Dias - Đặc sứ không thường trực của Giáo hoàng Bênêđictô XVI trong dịp bế mạc Năm Thánh, kỷ niệm 50 năm thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam (1960-2010) đã làm phép viên đá để sau này được dùng làm đá tảng xây dựng Vương Cung Thánh Đường mới.

Ngày 15 tháng 8 năm 2012, lễ Đức Maria Hồn Xác Lên Trời, ngày truyền thống hàng năm của Trung Tâm Hành Hương La Vang. Trước sự chứng kiến của trên 200.000 tín hữu từ khắp nơi tụ về, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội, Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, cùng với sự hiện diện của Đức Tổng Giám mục Leopoldo Girelli, Đại diện Tòa thánh tại Việt Nam, Đức Tổng Giám mục Stêphanô Nguyễn Như Thế, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Huế và 16 vị Giám Mục thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, 1 Đan Viện Phụ, 217 linh mục, cùng

hàng trăm tu sỹ nam nữ đã long trọng cử hành nghi thức đặt viên đá đầu tiên xây dựng Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ La Vang.

Dự án mới dự kiến được xây dựng trên một mặt bằng có diện tích 13.464 m² thể hiện phong cách kiến trúc Việt, mang hồn Việt qua hình dáng những tấm mái ngói thân quen, kiểu dáng ngôi nhà ở, ngôi đình Việt, những họa tiết điển tả cụ thể những ân huệ của Thiên Chúa.



Mô hình Vương Cung Thánh Đường La Vang

Quần thể đồ án còn bao gồm Công Trường Mân Côi với các pho tượng mười lăm màu nhiệm Mân Côi theo cách điệu trừu tượng. Lễ đài mang hình ảnh thu nhỏ đàn tế Nam Giao ở Huế với nền vuông (dưới) tượng trưng cho đất và nền tròn (trên) tượng trưng cho trời. Từ hai nền đất vuông tròn hòa hợp ấy vươn lên tám chiếc lọng vàng (thấp), xanh (cao) theo hình tứ trụ. Một chiếc độc lập, cao hẳn trần thủ đỉnh đài, tạo cảm giác đường bệ uy nghi. Lễ đài vừa là nơi cử hành các thánh lễ đồng tế,

vừa dùng làm sân khấu cho những đêm diễn nguyện trong các kỳ đại lễ, đại hội. Nhà Truyền Thống. Quảng Trường Thánh Tâm. Tháp Cỗ. Di tích lịch sử La Vang sau chiến cuộc Mùa Hè 1972.¹⁹

B. SỨ ĐIỆP LA VANG

Căn cứ vào những lời Đức Mẹ đã phán với các con của Mẹ trong thời gian bị cấm cách, bị ruồng bắt vì danh Chúa: *“Các con hãy tin tưởng hãy cam lòng chịu khổ, Mẹ đã nhận lời các con kêu xin. Từ nay về sau hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện.”*

Và cũng căn cứ vào những lời cầu xin của Hội Đồng Giám Mục Nam Việt Nam trong Kinh Dân Nước Việt Nam Cho Đức Mẹ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Sứ Điệp mà Đức Mẹ La Vang muốn gửi đến con cái Việt Nam qua các thời đại, đó là dù bất cứ trong cảnh huống nào, dù trong bất cứ nổi thống khổ nào, Mẹ luôn luôn đồng hành với các con để:

- Gìn giữ Giáo Hội Việt Nam.
- Nâng đỡ và ủi an những con cái Mẹ khi họ phải khốn khó vì Đạo Chúa.
- Nhất là Mẹ sẽ cứu dân tộc Việt Nam thoát nạn Cộng Sản vô thần.

Tại La Vang, dù giữa cơn cấm cách của các thời kỳ cấm đạo xa xưa, hoặc ngày nay trong sự thù nghịch, bắt bớ, đàn áp tinh vi của chính quyền vô thần, Đức Maria vẫn luôn là người Mẹ rất mực thương yêu, lo lắng, bầu chữa cho con cái của Mẹ, bên vực Giáo Hội Việt Nam, dân tộc Việt Nam.

Một sự trùng hợp rất ý nghĩa khi các Giám Mục Việt Nam lúc đó đã nhìn lên Đức Mẹ La Vang cũng bằng những ánh mắt mà các Kitô hữu bị bắt bớ, bị tù tội, hoặc bị giết vì đạo Chúa, vì niềm tin trong thời Cảnh Thịnh, Văn Thân, và các triều đại Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Nhưng có lẽ những cấm cách, bắt bớ, và những hình thức tử đạo thời đại ngày nay còn tinh vi, quí quýt, tàn bạo và sát máu hơn.

Như hình ảnh người nữ đạp giập đầu con rắn trong Cựu Ước. Lời Đấng Toàn Năng phán: “Ta sẽ đặt mối thù giữa ngươi và người phụ nữ. Giữa dòng giống ngươi và dòng giống người ấy; dòng giống đó sẽ đạp giập đầu ngươi, và ngươi sẽ cắn vào gót chân nó.” (St 3:15) Mẹ Maria, người Nữ Đồng Trinh, dòng dõi của Mẹ là Đức Kitô sẽ đạp giập đầu Satan, con rắn già hỏa ngục để giải thoát và đem lại chiến thắng cho các con cái Mẹ. Nhưng hấn thì tìm cách trả thù bằng cách cắn vào gót chân Mẹ là con cái loài người. Vì thế, khi con cái Mẹ bị những “vết cắn” thù hận ấy, Mẹ không đứng nhìn và im lặng. Nhưng Mẹ đã xuất hiện và ra tay bên đỡ: “Từ nay về sau hễ ai chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện.”

Ý nguyện ấy trong thời gian cấm cách đạo Chúa là trả lại sự bình an cho niềm tin được đâm bông, kết trái trên đất nước Việt Nam. Ý nguyện ấy tuy chưa được thực hiện lúc này, nhưng sẽ được thực hiện, đó là lời cầu xin của các Giám Mục nhân danh Giáo Hội Việt Nam, nhân danh dân tộc Việt Nam, và nhân danh đoàn con Việt Nam:

“Xin Mẹ gìn giữ Giáo Hội Việt Nam. Xin Mẹ nâng đỡ và ủi an những anh em của chúng con đang phải khổ khó vì Đạo Chúa... Nhất là xin Mẹ cứu chúng con thoát nạn Cộng Sản vô thần, để mọi người được sống trong tự do hòa bình, ngõ hầu Nước Chúa được mở rộng khắp nơi.”

Lời Mẹ hứa tại La Vang cũng phản ánh lời Mẹ hứa tại Fatima: “Cuối cùng Trái Tim Mẹ sẽ thắng”.

C. THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

Năm 1798 khi hiện ra tại La Vang, Đức Mẹ đã khuyên các con cái Mẹ đang trải qua cơn gian nan, bất bớ: “Các con hãy tin tưởng hãy cam lòng chịu khổ.” Và Người khuyến khích họ: “Hãy chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ ở chốn này.” Để tỏ lòng kính mến Đức Mẹ và để tiếp tục cầu xin ơn hòa bình cho Giáo Hội và quê hương Việt Nam, năm 1961 Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã dâng lời khẩn nguyện lên Mẹ: *“Chúng con nguyện muốn đời ghi nhớ ơn Mẹ và cùng nhau xây dựng một đền thờ hay một công tác nào khác dâng kính Trái Tim*

Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, để lưu truyền cho hậu thế ơn che chở đặc biệt của Mẹ.”

Vậy những lời Mẹ dạy và những lời khẩn hứa của Hội Đồng Giám Mục có ý nghĩa gì đối với mỗi người chúng ta?

-“Tin tưởng hãy cam lòng chịu khổ!”

Trước đây trong lúc gian nan, bắt bớ và nay giữa những trù dập và cấm cách, Đức Mẹ muốn mỗi người con Mẹ thực hành qua lời nhấn nhủ này là sự trung thành, can đảm sống đức tin, dù có phải hy sinh chính mạng sống mình. Vì Mẹ đã phán: “Mẹ đã nhận lời các con kêu xin”.

Phó thác đời mình, tương lai mình cho sự phù trợ và bàn tay từ mẫu của Mẹ sẽ dẫn chúng ta đến việc trung thành, bền bỉ sống theo luật Chúa, và mạnh dạn, nỗ lực làm chứng nhân cho Chúa trong cuộc sống.

- “Chạy đến cầu khẩn cùng Mẹ.”

Tại La Vang, Mẹ đã hứa ban ơn cho những ai chạy đến cầu khẩn với Người. Điều này đồng nghĩa với lời Mẹ nói về việc siêng năng lần hạt khi hiện ra tại Fatima, bởi vì cầu nguyện lúc ấy đối với các tín hữu Việt Nam có gì khác hơn là lần hạt: “Dưới đám cỏ gần gốc cây đa, họ họp nhau, lần chuỗi và kêu xin Mẹ thiên đình cứu chữa.” Đối với những mảnh đời đang đau khổ, và trước những đe dọa về mạng sống, về đức tin, về tôn giáo, về

chiến tranh, và về hòa bình thì Kinh Mân Côi chính là “thuốc chữa bệnh thời thế”. (Lm. Đaminh Maria Trần Đình Thủ).

- “Cùng nhau xây dựng một đền thờ.”

Xây một đền thờ hay một công tác nào khác dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, là lời của Hội Đồng Giám Mục nhân danh toàn thể Giáo Hội Việt Nam. Trải qua nhiều năm tháng dưới ảnh hưởng của chiến tranh, của cấm cách, ngày nay Vương Cung Thánh Đường La Vang, và toàn thể dự án tái thiết linh địa La Vang đang được thực hiện. Tuy nhiên, quan trọng nhất vẫn là mỗi tín hữu hãy xây dựng đền thờ tâm hồn mình để xứng đáng là nơi Thiên Chúa ngự trị: “Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao? Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em.” (1 Cr 3:16, 17b)

Ngày 22 tháng 8 năm 1961, dịp Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII nâng Đền Thờ La Vang lên bậc Vương Cung Thánh Đường, Đức Tổng Giám mục Phêrô Máctinô Ngô Đình Thục đã tuyên bố: *“Kể từ nay Vương Cung Thánh Đường và khu vực La Vang là Nhà của Mẹ, Đất của Mẹ, là Trung Tâm Thánh Mẫu Toàn Quốc.”* Nơi đó Mẹ sẽ đón tiếp mọi con cái Mẹ từ khắp muôn phương trở về. Nơi đó, Mẹ sẽ an ủi, vỗ về, và sẽ lau khô những dòng lệ cho các con của Mẹ. Nơi đó, Mẹ sẽ ban tràn đầy muôn ơn lành hồn xác cho các con cái Mẹ. Và nơi đó, mọi con cái Mẹ sẽ dâng lên Thiên Chúa toàn

năng lời chúc tụng, ca khen vì “Chúa đã làm những sự trọng đại” cho Mẹ và qua Mẹ ơn Ngài đổ xuống trên con cái của Ngài.

Tin tưởng vào tình thương của Thiên Chúa qua lời chuyển cầu của Mẹ La Vang, ngày Vương Cung Thánh Đường La Vang mới được thánh hiến, trung tâm hành hương La Vang được khánh thành cũng là ngày mà Thiên Chúa sẽ ban tự do, hòa bình, và công lý xuống trên dân tộc và quê hương Việt Nam.

KINH DÂNG NƯỚC VIỆT NAM
CHO ĐỨC MẸ MARIA
VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI
(Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, 1961)

Lạy Mẹ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng con toàn thể giáo hữu Việt Nam hết lòng trông cậy chạy đến cùng Mẹ.

Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, là Mẹ chúng con. Mẹ là Nữ vương toàn năng, là Đấng Bầu Cử cho chúng con trước tòa Chúa. Biết bao lần Mẹ cứu vãn Giáo hội và các dân tộc trong cơn nguy biến. Chúng con hết lòng thành kính hiến dâng Giáo Hội và tổ quốc Việt Nam cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, để thực hành mệnh lệnh của Mẹ và để nhờ Mẹ che chở phù trì ngày nay và mãi mãi! Xin Mẹ gìn giữ Giáo Hội Việt Nam. Xin Mẹ soi sáng hàng giáo phẩm, dìu dắt và thánh hóa các linh mục. Xin Mẹ giúp sức cho toàn thể giáo dân được trung thành giữ luật Chúa, và sốt sắng làm việc tông đồ. Xin Mẹ nâng đỡ và ủi an những anh em của chúng con đang phải khốn khó vì Đạo Chúa.

Xin Mẹ chúc lành cho Tổ Quốc Việt Nam. Xin Mẹ hướng dẫn các nhà lãnh đạo dân tộc. Xin Mẹ đem tinh thần Phúc Âm thấm nhuần tất cả các cơ cấu quốc gia. Xin Mẹ cho toàn thể dân Việt biết đoàn kết để cùng nhau xây dựng lại giang sơn. Nhất là xin Mẹ cứu chúng con thoát nạn Cộng Sản vô thần, để mọi người được sống trong tự do hòa bình, ngõ hầu Nước Chúa được mở rộng khắp nơi.

Chúng con nguyện muôn đời ghi nhớ ơn Mẹ và cùng nhau xây dựng một đền thờ hay một công tác nào khác dâng kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ, để lưu truyền cho hậu thế ơn che chở đặc biệt của Mẹ.

Lạy Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, chúng con thành khẩn kêu đến Mẹ, vì chúng con biết Mẹ sẽ nhận lời chúng con, và mặc dầu mọi nỗi khó khăn hiện tại, chúng con tin chắc Trái Tim Mẹ sẽ thắng. Amen.

KINH THÁNH MẪU LA VANG

Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang, đầy muôn ơn phước, ngời chói hào quang, muôn vàn Thần Thánh không ai sánh bằng.

Đức Chúa Trời đã đoái thương chọn Mẹ, tình tuyền thánh thiện, sinh Đấng cứu độ muôn loài. Mẹ đã chọn La Vang mà hiện đến, cứu giúp hộ phù tổ tiên chúng con lương giáo, giữa thời ly loạn căm cách, khốn khổ trăm bề.

Từ ấy gót chân Mẹ bước đến, vẫn mãi đầy ơn thiêng.

Ơn phần hồn ơn phần xác, người bệnh tật kẻ ưu phiền, nào ai cầu khẩn mà Mẹ không nhận lời.

Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang, Mẹ là Thánh Mẫu Chúa Trời, cùng là Thánh Mẫu loài người chúng con.

Cúi xin xuống phước hải hà, đoái thương con cái thiết tha van nài.

Xin cho chúng con tấm lòng từ bi nhân hậu, đại lượng bao dung, cùng nhau bồi đắp nền văn minh tình thương và sự sống.

Xin Mẹ phù hộ chúng con, luôn sống đức hạnh, đầy lòng cậy trông.

Và sau cuộc đời này, xin cho chúng con được về sống bên Mẹ, hưởng vinh phúc trong Chúa Ba Ngôi muôn đời. Amen.

(Kinh Thánh Mẫu Lavang
cho Năm Toàn Xá Đức Mẹ La Vang 1998-1999
Khai mạc trọng thể tại Thánh Địa La Vang
lúc 09 giờ ngày 01 tháng 01 năm 1998
và bế mạc ngày 15 tháng 08 năm 1999)

Imprimatur
LaVang ngày 08 tháng 12 năm 1997,
+Tổng Giám Mục Tôphanô Nguyễn Như Thể,
Giám quản tông tòa Huế

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diễn Đàn Lòng Thương Xót Chúa Toulouse.
2. *Thánh Địa Đức Mẹ La Vang*. Toà TGM Huế.
3. lavangshrine.net/sutich_melavang.html.
4. Lm. Phan Phát Huồn, CSsR, *Đức Mẹ và Dân Tộc Việt Nam*. Ns Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Số 119. Tháng 04.1959. Tr.105.
5. Lm. Trương Bá Cần, *CGDTTMP*. Tr. 111.
6. Lm. Hồng Phúc, CSsR, *Dẫn lại Đức Mẹ La Vang Và Giáo Hội Công Giáo*. Tr.25.
7. Lm. Trương Bá Cần, *CGDTTMP*. Tr. 111.
8. *Văn La Vang*. Câu 9+10.
9. *Văn La Vang*. Câu 55+56.
10. Lm. Lê Văn Thành, *Bài giảng của Đức cha Đôminicô Hồ Ngọc Cảnh trong Đại Hội La Vang 10 (1932)*. Sách Đức Mẹ La Vang. Tr. 46-49.
11. Một Trang Huyết Lệ Trong Lịch Sử Tỉnh Quảng Trị Tháng Chín Tây Năm 1885. Jabouille, nguyên công sứ Quảng Trị. Lm Delvaux (cố Văn) bổ chính và chú thích. Tb Vì Chúa số 164. Tr.10+11.
12. Trích Báo Cáo Năm 1894. Tr. 3/6.
13. Trích Báo Cáo Năm 1894. Tr. 4/6.
14. Joseph Huế (Linh mục Giuse Trần Văn Trang). *Cuộc Kiệu La Vang 1901*, Tự Tích Tôn Kính Đức Mẹ La Vang - Imprimerie de Qui Nhơn, An nam, 1923.
15. *Thánh Địa Đức Mẹ La Vang*. Toà TGM Huế. Tr.13.
16. Bài tự giải thích của Đức TGM Stêphanô Nguyễn Như Thế.
17. Lm. Sta. Nguyễn Văn Ngọc, *Linh Địa La Vang*. Tr. 72.
18. Trần Quang Chu, *Hành hương La Vang*, tập II, tr. 394-397. “Sắc chỉ Magnonos của Giáo hoàng Gioan XXIII”.
19. Hội đồng Giám mục Việt Nam. “Đồ án thiết kế Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang.



Đức Mẹ Trà Kiệu

4

ĐỨC MẸ TRÀ KIỆU

- * SƠ LƯỢC LỊCH SỬ
- * SỨ ĐIỆP TRÀ KIỆU
- * THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

A. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

NGƯỢC DÒNG THỜI GIAN

Cuối thế kỷ thứ II, Trà Kiệu được biết đến như một vùng đất thuộc nước Lin Yi (Lâm Ấp) trải dài từ đèo Hải Vân đến đèo Cù Mông. Sri Mara (Khu Liên hay Kiu Liên) là vị vua đầu tiên của Lâm Ấp. Ngày nay khu vực này được biết đến qua tên gọi Champa, nhưng mãi đến thế kỷ VI thì tên Champa (Chiêm Thành) mới xuất hiện trên các bia đá của vương quốc này. Lúc này vương quốc Champa chia thành hai vương quốc nhỏ. Dưới thời vua Bhadravarman I thuộc triều đại Gangaraja (VI-VIII) nước Champa có kinh đô là Sinhapura và đây chính là

Trà Kiệu ngày nay.¹

Kinh thành Sinhapura được Lịch Đạo Nguyên người Bắc Ngụy mô tả trong Thủy Kinh Chú như sau: “... Về phía Tây Nam giáp núi, phía Đông Bắc trông ra sông. Nhiều lớp hào bao quanh chân thành, và bên ngoài các hào về phía Đông Nam sông chảy men bờ thành. Bề Đông Tây của thành thì dài, bề Nam Bắc thì hẹp. Phía Bắc, sông uốn khúc chảy từ Đông Tây vào thành. Chu vi thành 8 lý 120 bộ... Trong thành lại có thành nhỏ chu vi 230 bộ. Nhà hạp và điện ngồi đều không trở cửa về phương Nam...”²

Sinhapura do Lịch Đạo Nguyên diễn tả đã được kiểm chứng phù hợp qua cuộc khảo cổ năm 1927-1928 dưới sự hướng dẫn của nhà khảo cổ học J. Y. Claeys, thuộc Học Viện Viễn Đông Pháp ở Hà nội. Sử cũ thời Gia Long cũng đã ghi chép về Trà Kiệu như sau:

Nam khóa Tào Sơn
Bắc cự Sài Thủy
Đông Lâm Quế Hạt
Tây chấm Tùng Sơn

Dịch là:
Nam trùm núi Hòn Tàu.
Bắc đập sông Chợ Củi - Cầu Lâu.
Đông giáp khu Đông Quế Sơn.
Tây gối núi Dương Thông.

Ngày nay mặc dầu con sông phía Bắc không còn như

xưa nữa, nhưng chỉ là một con suối, mùa nắng thì khô cạn, mùa mưa thì ngập nước, có khi nước dâng rất cao.

TRÀ KIỆU VỚI CUỘC NAM TIẾN

Cuối thế kỷ XIV đã có người từ Thanh-Nghệ-Tĩnh vào Quảng Nam lập nghiệp. Nhưng đến thế kỷ XV Quảng Nam mới thực sự thuộc về người Việt.

Dưới thời nhà Hồ (1400-1407), tướng Đỗ Mãn đem quân sang đánh Chiêm Thành, vua Chiêm Thành dâng đất Chiêm Động (Phủ Thăng Bình - Tỉnh Quảng Nam) để cầu hòa. Sau khi chiếm được cả Cổ Lũy (Quảng Ngãi), nhà Hồ lệnh cho dân giàu có ở Nghệ An, Thuận Hóa vào định cư ở Chiêm Động và Cổ Lũy. Từ đó người Chiêm Thành cũng dần dần bỏ hẳn đất này mà đi.

Năm 1471 (đời Hồng Đức thứ 2) Đạo Thừa Tuyên Quảng Nam ra đời. Danh xưng Quảng Nam cũng có từ đây. Lúc này (1471) ta có Hi Giang huyện -Thăng Hoa phủ -Thừa Tuyên Quảng Nam đạo. Hi Giang chính là huyện Duy Xuyên ngày này, bao gồm Trà Kiệu (Trà Kiệu xã - Hy Giang huyện - Thăng Hoa phủ - Thừa Tuyên Quảng Nam đạo - Đại Việt quốc.)

Đến đời Lê Thế Tông (1578) niên hiệu Quang Hưng, Trà Kiệu được mở rộng thành một vùng rộng lớn, nhưng đời Thành Thái (1905) năm thứ hai, địa danh Trà Kiệu lại bị thu hẹp trong 5 xã gồm Trà Kiệu Trung, Trà Kiệu Đông, Trà Kiệu Tây, Trà Kiệu Nam và Trà Kiệu Thượng.

Trà Kiệu Thượng chính là giáo xứ Trà Kiệu ngày nay thuộc Xã Duy Sơn.

TRÀ KIỆU LÀNG CÔNG GIÁO

Mặc dù lịch sử có đề cập đến việc các nhà truyền giáo Phương Tây đến rao giảng Tin Mừng ở miền đất của Chiêm Thành, nhưng không thấy ghi lại kết quả của việc truyền giáo. Năm 1580 hai linh mục Dòng Đaminh là Grégoire de la Motte (Pháp) và Luis de Fonséca (Bồ Đào Nha) cũng đã đến giảng đạo cho dân Chiêm và dân Việt ở Quảng Nam nhưng không có kết quả gì mấy.

Hạt giống Tin Mừng chỉ thực sự bắt đầu trở sinh từ khi hai linh mục Francesco Buzomi (Ý), Diego Carvallo (Bồ) và hai thầy trợ sĩ José, Paolo (Nhật) đến truyền giáo tại cửa Hàn (Hải Phố) vào ngày 18 tháng 1 năm 1615. Năm 1628 đời Lê Thần Tông niên hiệu Vĩnh Tộ, hai tộc Lê Văn và Nguyễn Viết là người Công Giáo đến sinh sống tại Champa và làng Công Giáo Trà Kiệu được thành lập tính theo mốc thời gian này trở về sau.

Ngày 2 tháng 4 năm 1722 linh mục Felipe de la Conepción từ Manila đến Trà Kiệu và đã dựng một ngôi thánh đường, lấy Thánh hiệu là Philliphê. Đây là ngôi thánh đường đầu tiên trên đất Trà Kiệu. Theo tài liệu ghi lại và qua tiếp xúc với các vị tiền bối tại Trà Kiệu, ngôi thánh đường này được xây trên đất vườn của ông trùm Long. Trong thời gian này giáo xứ Trà Kiệu do các linh mục Dòng Phanxicô cai quản.

Năm 1749 linh mục Fedro García được cử đến Trà Kiệu. Năm 1863, Trà Kiệu đón linh mục Việt Nam đầu tiên đến là cha Lê Văn Triết. Hai năm sau, năm 1865 cha di chuyển thánh đường đến địa điểm như hiện nay.

Theo Cha Galibert mô tả thì trong các thế kỷ XVII, XVIII, XIX nơi đây (Trà Kiệu) có nhà thờ đẹp đẽ và công cuộc rao giảng Tin Mừng cũng rất tốt đẹp. Nhưng kể từ khi Pháp tấn công Đà Nẵng (1-9-1858) thì trong mấy thập niên liên tiếp không có nhà truyền giáo Châu Âu nào đến Trà Kiệu được cả. Mãi đến năm 1869 khi tình hình lắng dịu thì Giám mục Charbonnier mới đến thăm Trà Kiệu, nhưng bị đón bắt và buộc phải rời khỏi Quảng Nam.

Năm 1870 linh mục Louis Marie Galibert (Lợi) được bổ nhiệm đến Trà Kiệu trong điều kiện rất khó khăn. Năm 1872 cha xây nhà thờ, và trong một bức thư viết tại Quảng Nam gửi về gia đình ở Pháp đề ngày 1 tháng 3 năm 1870, cha ước tính giáo xứ Trà Kiệu lúc đó có khoảng 700 giáo dân. Linh mục Galibert làm cha xứ Trà Kiệu từ 1870 đến 1877. Tiếp sau đó, linh mục Jean Bruyère (Nhơn) người Pháp được cử đến Trà Kiệu thay cha Galibert.

Năm 1889 giáo dân Trà Kiệu và cha xứ đã trùng tu lại nhà thờ chính để bày tỏ lòng tri ân Thiên Chúa và Mẹ Maria. Đến năm 1970 linh mục Lê Như Hảo cho xây ngôi thánh đường hai tầng như hiện nay và đã được tu bổ, trang hoàng lại do linh mục Phaolô Mai Văn Tôn.



Nhà thờ Trà Kiệu

BIÊN CỐ VĂN THÂN

Trà Kiệu dính liền với biên cố Văn Thân, và vì thế không thể nói đến Trà Kiệu mà không nói về những cuộc tấn công Trà Kiệu của quân đội Văn Thân. Nhưng qua biên cố này mà sự can thiệp của Đức Mẹ đã làm nên danh hiệu Đức Mẹ Trà Kiệu.

Năm 1885, sau khi vua Hàm Nghi bỏ kinh thành, phong trào Cần Vương nổi dậy tại nhiều tỉnh miền Trung với khẩu hiệu “Bình Tây, Sát Tả”. Ngày 1 tháng 9 năm 1885, một ngày sau khi quân Văn Thân chiếm được Quảng Nam, binh sĩ Văn Thân với sự trợ giúp của cả tỉnh Quảng Nam, ào ạt kéo đến vây trà Kiệu, một họ đạo nhỏ bé, diện tích khoảng 1 cây số vuông, với chừng 1500 giáo dân, kể cả người già, đàn bà và con nít.

Quân Văn Thân đông đảo, với vũ khí đầy đủ, có cả đại bác thần công và voi trận. Về phía giáo dân Trà Kiệu vừa ít ỏi, lại chỉ có những vũ khí thô sơ. Trước lực lượng đông đảo của nhóm Cần Vương, giáo dân Trà Kiệu đã tỏ ra khiếp sợ. Họ chạy đến nhà thờ cầu xin Đức Mẹ và đã chống trả quyết liệt trong suốt 21 ngày. Trong lúc chiến đấu, giáo dân luôn hô to khẩu hiệu Giêsu - Maria - Giuse để tăng thêm lòng tin, can đảm, và sức mạnh.

Ngày 11 tháng 9 năm 1885, Đức Mẹ đã hiện ra đứng trên nóc nhà thờ để bảo vệ và chiến đấu giúp cho giáo dân. Khi nghe quân Văn Thân không ngừng kêu lên: *“Thật lạ lùng, có một người Đàn Bà rất đẹp luôn đứng trên nóc Nhà Thờ mà chúng ta không sao bắn trúng”*, giáo dân và cả cha xứ đã cố nhìn lên nóc nhà thờ nhưng không ai được thấy Đức Mẹ. Ngoài ra, quân Văn Thân còn tỏ ra khiếp sợ khi thấy “một cơ binh con nít áo đỏ, áo trắng, đã ào ào từ không trung tràn xuống theo lũy tre xanh, tay hươi gươm bạc sáng ngời và chiến đấu phụ giúp giáo dân bảo vệ Trà Kiệu.” Đạo binh này được tin là đạo quân các thiên thần do Nữ Vương Thiên Thần là Mẹ Maria sai xuống chiến đấu giúp con cái Mẹ. Trong Kinh Cầu Đức Bà, Giáo Hội đã xưng tụng Đức Mẹ là *“Nữ Vương Các Thiên Thần”*.

Cuối cùng sau phát súng hạ gục tên Văn Thân đầu tiên trên đỉnh đồi Bửu Châu, quân Văn Thân tự động tháo chạy. Vì sợ người Công Giáo đuổi theo, quân Văn Thân chạy liên tục không nghỉ ra xa khỏi Trà Kiệu khoảng từ 15 đến 20 km. Hôm đó, ngày 21 tháng 9 năm 1885 vòng

vây bị phá vỡ. Toàn thể giáo dân Trà Kiệu kéo về tạ ơn Chúa, Đức Mẹ và các Thiên Thần.

Lần cuối cùng quân Văn Thân đến bao vây Trà Kiệu là ngày 20 tháng 4 năm 1886, nhưng cũng thất bại để rồi không bao giờ trở lại Trà Kiệu nữa.

Để tỏ lòng biết ơn, giáo dân Trà Kiệu đã trùng tu lại ngôi thánh đường, nơi Đức Mẹ đã hiện ra, từ 1889-1892 và được Đức cha F.X. Van Camelbecke Hân khánh thành. Ngôi thánh đường hai tầng hiện nay được xây lại vào năm 1970 để ghi ơn Đức Mẹ dưới tước hiệu “Đức Bà Phù Hộ Các Giáo Hữu.” Ngày 31 tháng 5 năm 1971, Đức giám mục Phêrô Phạm Ngọc Chi đã đặt Trà Kiệu là Trung Tâm Thánh Mẫu của giáo phận Đà Nẵng.

Tài liệu viết về Trà Kiệu, căn cứ trên những bài viết của linh mục Geffroy thuộc Hội Thừa Sai Paris (MEP), đăng trên tuần báo Missions Catholiques ở Paris vào các ngày 3, 10, và 17 tháng 9 năm 1886 (bản tiếng Việt), cũng như tài liệu của H. Ravier. Sử ký Hội thánh (Historiae Ecclesiasticae). Q. III và E. Teyseyre. Monseigneur Galibert, mà Trần Thanh Đàm³ công nhận tính cách lịch sử của biến cố Trà Kiệu, nhưng cho rằng cuộc chiến đã bị thần thánh hóa. Việc quân Văn Thân vây đánh Trà Kiệu cũng còn được đối chiếu với bài viết của linh mục Phạm Châu Diên sau này. Theo đó, “Cho tới năm 1888 Địa Phận Đông phải chứng kiến những cuộc bách hại dữ dội nhất của Văn Thân: 8 thừa sai Pháp, 5 linh mục Việt, 60 thầy giảng, 270 nữ tu, trên 25.000 giáo dân bị giết, 225 Thánh đường, 17 cô nhi

viện, 10 tu viện bị thiêu hủy. Số giáo dân 41.000 người năm 1884, chỉ còn 15.000 năm 1886.”⁴ Khẩu hiệu “Bình Tây” đã đem lại cái chết của 8 thừa sai người Pháp, còn “Sát Tả” thì “máu con nhà đạo” chảy ra quá lai láng. Yoshiharu Tsubod đã bình luận về Hịch Văn Thân và cho rằng: “Những người nổi dậy chỉ có một mục tiêu: tiêu diệt giáo dân.”⁵ Trước tình hình chung ấy, Trà Kiệu cùng chung một số phận là bị bách hại và chịu gian khổ.

BIẾN CỐ MẬU THÂN

Nói đến Trà Kiệu không chỉ nói đến biến cố Văn Thân, mà gần đây còn phải nhắc đến biến cố Mậu Thân năm 1968. Sau đây là lời tường thuật của linh mục Nguyễn Thanh về biến cố Mậu Thân với ơn phù trợ đặc biệt của Đức Mẹ Trà Kiệu. Theo ngài, biến cố này là để thêm vào một chứng tích lịch sử nữa về lời bầu cử vạn năng của Đức Mẹ cho con dân Trà Kiệu:

Tết Mậu Thân 1968, Việt cộng mở cuộc tổng tấn công Việt Nam Cộng Hòa. Khi ấy tôi đang phục vụ tại Giáo xứ Trà Kiệu, vốn là nơi nổi tiếng với sự kiện Đức Mẹ đã hiển linh và cứu giáo dân Trà Kiệu khỏi bị quân Văn Thân tàn sát vào năm 1885. Một sự thật không ngờ là Đức Mẹ đã cứu giáo dân Trà Kiệu một lần nữa vào Tết Mậu Thân 1968. Vào những tháng cuối năm 1967, tình hình Trà Kiệu bất an, tôi nào cũng vang rền tiếng đại bác 105 và đại liên từ đồi Hòn Bàng bắn xuống khu vực xã Xuân Trường, nơi mà quân Việt cộng thường xâm nhập khiêu khích với hàng loạt AK dòn dã. Mỗi buổi

chiều, giáo dân Trà Kiệu ôm mền chiếu tới hiên nhà thờ để ngủ qua đêm. Đêm trước giao thừa - năm ấy Cộng sản miền Bắc đã in lịch giao thừa sớm trước một ngày, nên giao thừa của miền Nam thì Việt cộng mở cuộc tổng tấn công. Trong đêm đó, chúng đã tràn ngập chi khu, quận Duy Xuyên, tấn công đồi Hòn Bàng, chỉ cách nhà thờ Trà Kiệu một con suối nhỏ. Đồn Hòn Bàng có một trung đội pháo binh với 2 khẩu đại bác 105 mm và một đại đội địa phương quân trấn đóng. Đêm giao thừa miền Nam, chúng dùng biển người tràn lên đồi, chiếm được hai khẩu đại bác 105 mm. Các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) còn sống sót rút vào trong lô cốt xây bằng đá. Họ leo lên tầng 3 với 300 quả lựu đạn. Cộng quân ôm bộc phá nhào tới chân lô cốt cố gắng đánh sập lô cốt. Từ trên cao, anh em chiến sĩ VNCH tung lựu đạn xuống. Cuộc chiến kéo dài từ 2 giờ đến 5 giờ sáng mà cộng quân không sao phá được lô cốt, đành rút lui. Tới 7 giờ sáng, trung úy Nguyễn Ngọc Dũng (cháu ruột trung tướng Nguyễn Ngọc Lễ) trung đội trưởng pháo binh cùng vài binh sĩ đi xuống nhà xứ và thuật lại trận đánh cho chúng tôi, và mời tôi lên làm mục vụ giúp đỡ anh em binh sĩ còn thoi thóp. Tôi lên đồi. Và lần đầu tiên chứng kiến cảnh tàn bạo của chiến tranh: Rải rác khắp trên đồi Hòn Bàng là những thân người mất đầu, óc văng tung tóe. Tôi bước lên giữa những cánh tay, những khúc chân, văng rải khắp đồi. Mùi thịt người tanh tươi ghê rợn. Một vài anh em chiến sĩ còn rên rỉ. Tôi xúc dầu nguy tử. Hai khẩu đại bác còn nguyên vẹn nhưng kho đạn 105 ly bị trúng pháo nổ tan tành. Cộng quân cố chiếm hai khẩu đại bác này và nếu kho đạn không nổ tung thì chúng sẽ san bằng nhà thờ và tàn sát giáo dân

Trà Kiệu, những người tín hữu khốn khổ đang sợ hãi xúm nhau đọc kinh cầu nguyện trong nhà thờ. Tôi cảm nhận một lần nữa Đức Mẹ đã cứu giáo dân Trà Kiệu. Vì không người nào tử thương trong trận tổng tấn công Tết Mậu Thân này.⁶



*Lm. Nhạc sỹ Nguyễn Thanh,
Cựu Tuyên Úy Sư Đoàn Thủy Quân
Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa,
ảnh chụp năm 1975.*

TRUNG TÂM THÁNH MẪU TRÀ KIỆU

Ngày nay Trà Kiệu là một làng toàn tòng Công Giáo thuộc xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Giáo xứ Trà Kiệu là một trong các giáo xứ cổ xưa nhất giữa lòng lịch sử Giáo Hội Công Giáo Việt Nam. Cách thành phố Đà Nẵng về hướng Tây Nam khoảng 40km. Trà Kiệu không chỉ là Trung Tâm Thánh Mẫu thu hút khách hành hương từ khắp nơi, nhưng còn là cố đô của Champa nên có nhiều khách du lịch đến tham quan. Hành khách theo Quốc Lộ 1A đến ngã ba Nam Phước rẽ vào tỉnh lộ 610 đi thêm chừng 7km là đặt chân lên linh địa Trà Kiệu.⁷

Từ khi được Mẹ hiển linh giúp cho giáo dân chiến thắng

những cuộc tấn công của Văn Thân năm 1885 đến nay, Đức Mẹ với tước hiệu Đức Mẹ Trà Kiệu đã trở thành nổi tiếng là linh thiêng. Linh địa Trà Kiệu đã thu hút rất nhiều khách hành hương kể cả những người ngoài Công Giáo đến cầu khẩn. Nhiều người trong họ đã được sở nguyện như ý. Cỏ cây quanh đền thờ cũng được tin rằng có sức chữa nhiều bệnh tật nhờ ơn Đức Mẹ thông ban.

Mười ba năm sau (1898), giáo dân Trà Kiệu xây cất một đền thờ trên ngọn đồi Bửu Châu để ghi nhớ công ơn Đức Mẹ.

Hằng năm, Giáo phận Đà Nẵng tổ chức ngày Đại Hội Hành Hương tại Trung Tâm Thánh Mẫu Trà Kiệu vào ngày Lễ Đức Mẹ Thăm Viếng, 31 tháng 5 Dương lịch. Đền thánh kính Chân Phước Anrê Phú Yên gần đó tại Phước Kiển, nơi Ngài đã đổ máu như người chứng thứ nhất của Giáo Hội Việt Nam vào năm 1644 cũng thu hút nhiều người đến cầu khẩn.

Sau khi giáo phận Đà Nẵng được thành lập (18-01-1963), trong thánh lễ bế mạc Đại Hội Thánh Mẫu tại Trà Kiệu ngày 31 tháng 5 năm 1971, Đức Giám mục P.M Phạm Ngọc Chi đã long trọng tuyên bố: Trà Kiệu là Trung Tâm Thánh Mẫu của Giáo Phận Đà Nẵng. Và theo thông lệ thì 3 năm một lần, Giáo Phận sẽ tổ chức ngày “Đại Hội Đức Mẹ Trà Kiệu” vào ngày 31 tháng 5.⁸ Tuy nhiên trước đó Trà Kiệu đã là Trung Tâm Thánh Mẫu của giáo phận Quy Nhơn và vào năm 1959 đã có tổ chức trọng thể Đại Hội Thánh Mẫu tại đây.

Trên đất Mẹ Trà Kiệu, từ biển cổ Ất Dậu (1885), ơn Mẹ không ngừng tuôn đổ trên con cái Mẹ. Vì Mẹ là Đấng Phù Hộ Các Giáo Hữu.

B. SỨ ĐIỆP TRÀ KIỆU

Ngày 11 tháng 9 năm 1885, Đức Mẹ đã hiện ra đứng trên nóc nhà thờ Trà Kiệu để bảo vệ và che chở cho giáo dân trước những đợt tấn công vũ bão của quân Văn Thân. Và qua sự bầu cử lạ lùng của Đức Mẹ cùng với biển cổ Mậu Thân 1968, đồng nghĩa với danh hiệu mà chúng ta có thể dâng tặng Mẹ là, Đức Mẹ Chiến Thắng Trà Kiệu.

Tại La Vang, Đức Mẹ đã hiện ra khuyên nhủ con cái của mình, và họ được điểm phúc nhìn thấy cũng như nghe những lời khuyên nhủ của Đức Mẹ. Nhưng những kẻ bất bớ, thù ghét đạo Chúa thì không được nhìn và nghe Mẹ nói. Trong biển cổ Trà Kiệu, ngược lại, những kẻ muốn uy hiếp, thôn tính và bất bớ giáo dân Trà Kiệu lại thấy Đức Mẹ, còn giáo dân Trà Kiệu thì lại không thấy. Đức Mẹ đứng đó, trên nóc nhà thờ đã trở thành điểm nhắm của những cỗ đại pháo chỉ đặt cách xa khoảng 100m, nhưng đã không phá hủy được ngôi thánh đường, cũng là tổng hành dinh nơi có bộ chỉ huy của giáo dân Trà Kiệu. Qua biển cổ Văn Thân cũng như biển cổ Mậu Thân, chúng ta khám phá ra được điều này, đó là dù hiển linh hay không hiển linh, dù nói hay không nói, Đức Mẹ vẫn luôn đồng hành với vận mệnh Giáo Hội và con cái Việt Nam của Mẹ trong mọi biển cổ của đời sống.

Đức Mẹ không chỉ là người Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu như ở La Vang, mà còn là người đem lại chiến thắng cho đoàn con khi phải giao tranh với quân thù. Trà Kiệu làm khơi dậy niềm tin chiến thắng vào một ngày mai của Giáo Hội và dân tộc. Qua biến cố Trà Kiệu cho thấy, Đức Mẹ luôn luôn ở bên các con cái Mẹ trong những lúc gian nan, thử thách; những lúc mà con người tỏ ra thất vọng và bất lực.

Từ Trà Kiệu, Đức Mẹ muốn gửi đi một sứ điệp, đó là Kitô hữu Việt Nam, Giáo Hội Việt Nam, và dân tộc Việt Nam hãy vững tin vào chiến thắng sau cùng của Đức Mẹ: “Sau cùng Trái Tim Mẹ sẽ thắng!” Vì Mẹ đã chiến thắng, đã đập dập đầu con rắn già hỏa ngục - tức là Satan - kẻ thù của con người, và bè lũ đã gây ra bao tang tóc, đau thương cho nhân loại. Ngày đó, tình thương xóa bỏ hận thù, hòa bình thay thế chiến tranh, chém giết, tù đầy, công bình thay thế bất công, và tự do thay thế độc tài trên quê hương.

C. THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

Trong kinh Lạy Nữ Vương, các Kitô hữu thường ngày vẫn dâng lên Đức Mẹ đã diễn tả sự thật về cuộc sống con người trên dương thế như một cuộc hành trình đầy gian nan, thử thách:

“Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành, làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy, thân lạy Mẹ! Chúng con, con cháu Evà ở chốn khách đầy kêu đến cùng Mẹ,

chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khấn Mẹ thương.”

Nhưng mặc dù con cái Mẹ có “khóc lóc”, có “kêu xin” hay không thì từ trên cao xanh, Đức Mẹ vẫn thấu hiểu cuộc sống trần gian này và không quên các con của Mẹ, những đứa con mà Chúa Giêsu đã trao phó cho Mẹ trước khi Ngài trút hơi thở trên thập giá.

Chiến thắng của Trà Kiệu nhắc lại cuộc chiến đẫm máu, khốc liệt giữa Đạo Binh Thánh Giá và đạo quân Hồi Giáo của hoàng đế Ottaman trên vịnh Lepanto.

Bắt đầu từ hừng đông ngày 7 tháng 10 năm 1571, khi Đạo Binh Thánh Giá giao chiến với đạo quân Hồi Giáo Thổ Nhĩ Kỳ tại vịnh Lepanto. Cuộc hải chiến rất khốc liệt, mang tính cách lịch sử, nhờ quyền năng của Đức Trinh Nữ Maria qua lời cầu Kinh Mân Côi của các Kitô hữu. Do sự can thiệp của Đức Mẹ, gió biển đã đổi chiều 180 độ, tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến thuyền của Đạo Binh Thánh Chiến. 200 trong 270 chiến thuyền của đạo quân Ottoman đã bị đánh chìm. 15.000 binh lính đã bị giết, và ít nhất 3.500 đã bị bắt làm tù binh. Đạo Binh Thánh Giá đã toàn thắng. Để tạ ơn chiến thắng lịch sử này, chiến thắng được cho là do sự can thiệp của Đức Trinh Nữ Maria, Chúa Nhật thứ I tháng Mười năm 1571 Thánh Giáo Hoàng Piô V đã thiết lập lễ Đức Bà Chiến Thắng tại Rôma. Và do lời thỉnh nguyện của Dòng Đaminh, Đức Giáo Hoàng Gregory XIII, năm 1573 đã truyền kính trên toàn thể Giáo Hội với tước hiệu Mẹ Mân Côi để ghi ơn Đức Mẹ đã cứu Giáo Hội.⁹

Tóm lại, lịch sử cầu bầu của Đức Trinh Nữ Maria luôn được lập lại, cũng như năm 1917, Mẹ đã đến Fatima và truyền dạy những phương thế chiến thắng chủ nghĩa Cộng Sản, chấm dứt chiến tranh, đem lại hòa bình cho nhân loại.

Sứ điệp của Trà Kiệu là lời nhắn nhủ con cái Mẹ hãy biết luôn chạy đến với Người dù trong những lúc gian nan khốn khó. Vì Mẹ là Nữ Vương Chiến Thắng. Bằng cách:

- Sốt sắng, trung thành cầu nguyện.

Cầu nguyện là sức mạnh để giúp chúng ta chiến thắng. Đạo Binh Thánh Giá đã chiến thắng đạo binh Hồi Giáo Thổ Nhĩ Kỳ trong khi các giáo hữu đang cầu nguyện. Thánh Vịnh diễn tả sức mạnh của cầu nguyện:

“Khi gặp bước ngặt nghèo, họ kêu lên cùng Chúa, Ngài đưa tay kéo họ ra khỏi cảnh gian truân. Đồi phong ba thành gió thoảng nhẹ nhàng, sóng đang gầm bỗng đâu im tiếng. Họ vui sướng vì trời yên biển lặng và Chúa đưa về bờ bến mong chờ.” (Tv 107:28-30).

Thánh Phaolô đã khuyên giáo đoàn Philliphê:

“Anh em đừng lo lắng gì cả. Nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước nhan Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa, bình an vượt

lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Kitô Giêsu.” (Phil 4:6-7)

- Kêu cầu Thánh Danh.

Như các chiến sỹ Trà Kiệu khi phải lâm trận với quân Văn Thân, mỗi khi phải đối diện với những cám dỗ, kể cả những lúc gặp các sự khốn khó, chúng ta hãy thành kính kêu tên cực trọng “Giêsu - Maria - Giuse”. Nguyên tên Giêsu mà thôi đọc lên đủ khiến cho mọi loài trên trời dưới đất và trong hỏa ngục phải bái phục: “Vì thế, Thiên Chúa đã suy tôn Người và ban tặng cho Người một danh hiệu vượt trên mọi danh hiệu. Đê khi nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong âm phủ, muôn vật phải quỳ lạy, và mọi miệng lưỡi phải tuyên xưng rằng Đức Giêsu Kitô là Chúa, đê tôn vinh Thiên Chúa Cha.” (Phil 2:9-11)

Thánh danh Giêsu - Maria - Giuse sẽ làm cho Satan và đồng bọn khiếp sợ. Chúng sẽ buông tha chúng ta, và các thiên thần từ trời cao sẽ đến nâng đỡ chúng ta, như trong biến cố Trà Kiệu, thánh danh cực trọng Ba Đấng đã đẩy lui quân thù, và sau đó là “đạo quân trẻ em” từ trời xuống tiếp ứng.

KINH ĐỨC MẸ TRÀ KIỆU

Lạy Mẹ Trà Kiệu mến yêu. Mẹ đầy ơn phước và quyền năng.

Mẹ đã hiện ra cùng với các Thiên Thần để cứu giúp tổ tiên chúng con trong cơn thử thách đức tin.

Mẹ là Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Mẹ luôn luôn cảm Phủ Việt mà Chúa Cha đã trao cho Mẹ để bênh vực Chúa Giêsu Hài Đồng đang sợ hãi nép mình vào Mẹ trong cơn cuồng phong bách hại.

Chúng con xin Mẹ thương đến chúng con, cho mọi tín hữu biết can đảm tuyên xưng đức tin, biết cải thiện đời sống để trở thành một cộng đoàn hiệp nhất, chia sẻ và yêu thương.

Chúng con xin Mẹ thương đến những người chưa biết Chúa, để họ nhận ra Chúa là Chúa Tể Cả Khôn, hầu chúng con cùng Mẹ hát bài ca chúc tụng Chúa Ba Ngôi trên Thiên Quốc.

Lạy Mẹ Trà Kiệu mến yêu, với hết lòng tin tưởng phó thác, chúng con sắp mình cầu xin Mẹ nhận lời chúng con. Amen.

Imprimatur

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 5 năm 2002

+ Phaolô Tịnh Nguyễn Bình Tĩnh

Giám Mục Giáo Phận Đà Nẵng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Một giáo sư sử học, *Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam*, nhà in Chân lý Calgary-Canada, 1998.
2. Hữu Ngọc (chủ biên), *Từ điển văn hoá cổ truyền Việt Nam*, nxb Thế Giới, 1995.
3. Helen West (chủ biên), *Insight Guides: Vietnam*, Singapore, 1991.
4. Yoshiharu Tsubod, *Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa*, Nguyễn Đình Đầu dịch, nxb Trẻ, 1999.
5. Nguyễn Sinh Duy, *Phong trào nghĩa hội Quảng Nam*, nxb Đà Nẵng, 1998.
6. Lm. Nhạc sỹ Nguyễn Thanh, *Cựu Tuyên Úy Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa. 13 năm tù cải tạo. Hiện đang lưu trí tại Anaheim, California, USA.*
7. Tạp chí Đất Quảng số 3 tháng 5-1998.
8. Đại hội Đức Mẹ Trà Kiệu lần thứ 8.
9. Christopher Check. *Catholic Answers Magazine*. The Battle that Saved the Christian West.
<https://trakieuquetoit.wordpress.com/2010/06/03/hello-world>.
www.catholic.com/magazine/.../the-battle-that-saved-the-christian-w...
Battle of Lepanto. From Wikipedia, the free encyclopedia.



Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp La Mã, Bến Tre

5

ĐỨC MẸ LA MÃ BẾN TRE

* SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

* SỨ ĐIỆP BẾN TRE

* THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

A. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

Ngày 26 tháng 4 năm 1866, Đức Giáo Hoàng Piô IX đã long trọng trao ban bức ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp cho dòng Chúa Cứu Thế với lời nhắn nhủ: “Hãy làm cho thế giới này yêu mến Đức Mẹ.” Bức ảnh này hiện nay được tôn kính tại vương cung thánh đường Thánh Anphongsô, bên cạnh trụ sở trung ương dòng Chúa Cứu Thế ở Rôma.

Khi các linh mục dòng Chúa Cứu Thế người Canada đầu tiên sang lập dòng ở Việt Nam vào năm 1925, các ngài cũng mang theo ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp và phổ biến lòng sùng kính Đức Mẹ dưới tước hiệu Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Và lòng sùng kính này đã lan tràn trên khắp nơi - trong đó có giáo dân họ đạo La Mã.

TIÊU SỬ ĐỨC MẸ BẾN TRE

Bến Tre là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, giáp biển Đông với chiều dài đường biển khoảng 65 km và các tỉnh Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long. Trước kia, tỉnh Bến Tre là vùng hoang vu, dân chúng thưa thớt. Nhờ phù sa sông Cửu Long bồi đắp, lúa là nguồn thu hoạch chính, ngoài ra còn có những hoa màu khác như khoai lang, bắp, và các loại rau. Bến Tre còn nổi tiếng với nhiều loại cây ăn trái như cam, quýt, sầu riêng, chuối, chôm chôm, măng cụt, măng cầu, xoài cát, bòn bon, dứa (thơm), vú sữa, bưởi da xanh... trồng nhiều ở huyện Chợ Lách, Giồng Trôm, Mỏ Cày và Châu Thành. Mía được trồng nhiều tại các vùng đất phù sa ven sông rạch, nổi tiếng nhất là mía Mỏ Cày và Giồng Trôm. Đất bồi ở Bến Tre cũng thích hợp cho việc trồng cói.

Khoảng năm 1930, linh mục Luca Sách, chính xứ Cái Bông, thành lập họ đạo Sơn Đốc và tặng cho nhà thờ này bức ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Năm 1947, do ảnh hưởng của cuộc Chiến tranh Đông Dương, giáo dân phải đi tản cư, trong đó có 11 gia đình xuống Bàu Dơi (nay thuộc thôn Hiệp Hưng, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, Bến Tre, cách thành phố Bến Tre 28 km về phía Đông Nam). Bàu Dơi thời đó là một cánh đồng u minh đầy sông rạch, quanh năm ngập lụt, chỉ lúa thừa mấy xóm nhà lá nông phu nghèo nàn.

Ngày 11 tháng 11 năm 1949, Đức cha Phêrô Ngô Đình Thục từ Vĩnh Long đến ban phép thêm sức cho họ đạo Cái Sơn, nghe biết tình cảnh giáo dân họ Bàu Dơi, ngài

đã đến thăm và chúc lành họ đạo. dịp này, ngài đã bổ nhiệm linh mục Phêrô Trần Văn Dư cha sở Cái Sơn kiêm luôn họ Bầu Dơi. Nhận thấy cảnh khổ và lòng nhiệt thành cao độ của các giáo dân, Đức cha truyền đổi họ Bầu Dơi thành họ đạo La Mã, một danh xưng mang nhiều ý nghĩa, dính liền với sự hiển linh của Đức Mẹ sau này.¹

Do tình hình chiến cuộc, đầu năm 1950, ông trùm họ Nguyễn Văn Hát lên vào nhà thờ Sơn Đốc đem bức ảnh Đức Mẹ về nhà mình, sau đưa cho con trai mình là Nguyễn Văn Thành đem về cất giữ.

Ngày 2 tháng 2 năm 1950, quân Pháp đến bố ráp vùng Bầu Dơi, nhiều nhà dân bị tàn phá nặng nề. Dân chúng, kể cả các giáo dân, đều chạy loạn. Một người nhà anh Thành (?) mang theo bức ảnh Đức Mẹ chạy loạn nhưng không rõ vì sao dọc đường bức ảnh bị rơi xuống sông.

Ba tháng sau, ngày 5 tháng 5, một tín đồ Cao Đài tên là Võ Thị Liềng (*Liềng*) trong lúc đang mò cua bắt ốc đã vô tình vớt được bức ảnh. Tuy còn nguyên khung nhưng hình ảnh đã bị xóa mờ vì bùn đất. Nghe tin, ông Thành đã xin lại bức ảnh đem về nhà và dùng mọi cách để rửa, tuy nhiên ảnh bị ố vàng và phai mờ nên không thể dùng để tôn kính được. Ông bèn treo ảnh trên mái hiên nhà. Tháng 8 cùng năm, ông Trùm Hát sang giúp con chuyển nhà về quê vợ ở Tam Bình, vô tình nhìn thấy nên đã đem bức ảnh về nhà đặt lại trên tủ thờ.²

Ngày 7 tháng 10 năm 1950, một chiếc tàu Pháp chạy dọc theo con rạch trước nhà ông Biện Hạc bắn phá lung tung. Căn nhà của ông Hạc và những nhà chung quanh đều bị trúng đạn thiệt hại nặng nề, duy chỉ chiếc tủ thờ và tấm vách lá phía sau là còn nguyên vẹn. Bức ảnh vốn đã bị phai nhạt hết hình, nay bỗng nhiên nổi lên rõ ràng, chỉ còn lại mũ triều thiên trên đầu Đức Mẹ và Chúa Hài Đồng thì vẫn lu mờ. Có hai nữ tu cũng được chứng kiến việc này và nói với ông Hạc: “Đây thật là một phép lạ, khi được vớt lên, ảnh bị ố vàng và mờ phai, bây giờ hình Mẹ nổi lên rõ ràng và tốt đẹp như vậy, Đức Mẹ thương ông nhiều lắm!” Sự kiện này được các giáo dân tôn sùng như phép lạ thứ nhất của bức ảnh.

Sau đó ông Hạc đưa ảnh Đức Mẹ ra nhà thờ Cái Bông cho cha sở cũ của mình là linh mục Luca Sách - người trước đây đã tặng bức ảnh này cho nhà nguyện Sơn Đốc - và trình bày với ngài những sự kiện đã xảy ra trong thời gian vừa qua. Vì nhà thờ La Mã đang trong thời gian sửa chữa, nâng cấp và trang hoàng lại nên cha sở Luca Sách xin giữ lại ảnh Mẹ để tôn kính trong nhà thờ Cái Bông. Lời đồn về sự lạ với bức ảnh Đức Mẹ lộ nguyên hình lan nhanh, nhiều giáo dân và những người hiếu kỳ tìm đến để đọc kinh cầu nguyện, xin ơn và chiêm ngưỡng.

Ngày 20 tháng 6 năm 1951, họ đạo La Mã khánh thành ngôi nhà thờ mới, bức ảnh được giáo dân đón rước trọng thể từ nhà thờ Cái Bông trở về nhà thờ La Mã. Trước đó linh mục F.X. Trần Tử Nhãn, dòng Chúa Cứu Thế từ

Sài Gòn được mời về giảng tuần Tam nhật tại La Mã, để dọn lòng cho giáo dân chuẩn bị nghinh đón Đức Mẹ.

Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, ngày 15 tháng 8 năm 1951, linh mục Phêrô Dư, chính xứ họ đạo Cái Sơn, kiêm họ đạo La Mã, đã tổ chức cung nghinh bức ảnh từ họ đạo La Mã đến họ đạo Cái Sơn. Trong thời gian tổ chức lễ, các giáo dân chứng kiến bức ảnh một lần nữa biến đổi. Lần này mũ triều thiên trên đầu Đức Mẹ và Chúa Hải Đồng hiện ra thật rõ ràng. Thêm vào đó, bức ảnh lúc mới được vớt lên, giấy ảnh gắn chặt vào kính, nhẵn nhúm ó vàng và có nhiều lỗ thủng, nhưng bấy giờ thì hiện ra rõ ràng, các lỗ thủng cũng đã biến mất. Sự kiện này được các giáo dân tôn sùng như phép lạ thứ hai của bức ảnh.

Bức ảnh sau đó lại được trả về cho nhà thờ La Mã. Những lời loan truyền về phép lạ của bức ảnh lan rộng, thu hút ngày càng nhiều giáo dân và những người hiếu kỳ. Ngày 12 tháng 1 năm 1952, Đức Giám mục Vĩnh Long Phêrô Máctinô Ngô Đình Thục cùng hai linh mục đã âm thầm đến nhà thờ La Mã để tìm hiểu. Sau đó, ngài đã cho thành lập một ủy ban gồm có các linh mục triều và dòng, để cứu xét về “Sự lạ La Mã”. Và ngày 11 tháng 2 năm 1952, ngài đã ra quyết định cho phép giáo dân được hành hương đến viếng ảnh với nội dung như sau:

“Dù bề trên chưa đoán định hư thật thế nào, Toà Ta không cấm bốn đạo đến viếng nhà thờ ấy, miễn là vâng phục lý đoán Hội thánh sẽ ra, sau khi đã truy cứu rõ

ràng cẩn thận và miễn là hằng nhớ mình đến viếng nơi thánh ấy cho được cầu nguyện và hãm mình, không phải đi du lịch ăn chơi sung sướng.

Cho nên Ta khuyên lơn ai đi đến nơi ấy - từ hàng giáo sĩ cho đến bốn đạo thường - tuy không ăn chay được thì ít ra kiêng thịt và không dùng các thứ rượu.

Nếu không thức được trót đêm cầu nguyện, thì ít là thức một giờ làm giờ Thánh, hay là lần hạt Mân côí. Nếu không tỉnh lặng được thì nói nhỏ tiếng, không nên ồ ạt, cợt giỡn vì là nơi Thánh.

Nam nữ không nên trà trộn, nhất là nhứt một chiều rồi. Người nữ phải ăn mặc nét na kín đáo, không nên lòe loẹt son phấn.

Ta khuyên ai nấy đừng lợi dụng chốn Thánh mà buôn bán kiếm lời hoặc phổ khuyến xin khát gì.

Muốn cho ai nấy dễ bề chịu các phép Bí tích thì Ta ban cho các cha đã có quyền giải tội trong địa phận mình cũng được giải tội ở La Mã.

Sau hết Ta ước ao cho những kẻ tưởng mình đã được ơn riêng Đức Mẹ ban ở La Mã, thì trình bày việc ấy cho cha bổn sở, tốt hơn là xin giấy chứng minh lương y trước khi đi La Mã và sau khi nghĩ mình được ơn riêng Đức Mẹ ban cho thuyền giảm bệnh tật rồi, gửi giấy má ấy đến tay cha sở La Mã.

Làm huấn lệnh này tại Vĩnh Long ngày 11.2.1952, cũng là ngày Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức.

Ký tên

+Phêrô Mactino Ngô Đình Thục

Giám mục Vĩnh Long.

TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG BẾN TRE

Ngày 20 tháng 10 năm 1952, theo quyết định của Ủy ban cứu xét về “Sự lạ La Mã”, bức ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp được đưa về nhà thờ Cái Bông. Ủy ban cũng mở rộng cuộc điều tra, cho mời những người có liên hệ, các giáo dân tuyên bố nhận mình đã được phép lạ đến để tường thuật lại và ghi nhận các lời chứng để hoàn thành hồ sơ điều tra phúc trình về Tòa Thánh. Trong dịp này, Đức Giám mục Phêrô Máctinô Ngô Đình Thục đã tuyên bố chọn La Mã là Trung Tâm Hành Hương “Kính Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp”.

Đầu năm 1957, nhà thờ mới của họ đạo La Mã được hoàn thành. Trong ba ngày 12, 13, 14 tháng 1 năm 1957, lễ khánh thành thánh đường được cử hành trọng thể với sự tham dự của năm vị Giám mục và hàng trăm Linh mục, tu sĩ nam nữ và hàng chục ngàn người từ khắp nơi đến dự.

Ngày nay, Bến Tre là Trung Tâm Hành Hương thứ ba của Giáo hội Việt Nam, sau La Vang và Trà Kiệu, được chính quyền công nhận. Trung tâm thánh địa là nhà thờ

La Mã Bến Tre với chiều dài 35m, chiều ngang 16m và tháp chuông cao 19m. Tại đoạn sông nơi bà Sáu Liễn vớt được bức ảnh, nằm về hướng trước mặt nhà thờ La Mã từng có một đài kỷ niệm, nhưng hiện tại đài đã bị vùi lấp dưới dòng sông và không còn dấu tích. Thay vào đó, tại khu đất sát bờ sông La Mã, nằm về hướng phía sau nhà thờ La Mã, một đài kỷ niệm được dựng tại vị trí căn nhà của ông Hạt khi xưa.

Hằng năm, giáo phận Vĩnh Long và họ đạo La Mã có tổ chức 2 ngày đại lễ như sau: Ngày 5 tháng 5 là ngày kỷ niệm tìm được ảnh Mẹ và ngày 7 tháng 10 là ngày kỷ niệm Linh Ảnh Mẹ Lộ Hình.

B. SỨ ĐIỆP BẾN TRE

Khi hiện ra tại La Vang, Đức Mẹ có lời an ủi những con cái của Mẹ đang chịu khốn khổ, bắt bớ vì đức tin, và hứa ban ơn giúp đỡ những ai chạy đến kêu cầu Mẹ. Nhưng những lần hiển linh tại Trà Kiệu cũng như tại Bến Tre, Đức Mẹ không nói gì, và cũng không truyền ban một sứ điệp gì. Tuy nhiên, mặc dù Đức Mẹ không nói, không xuất hiện rõ ràng như ở La Vang hay Trà Kiệu, nhưng trong biến cố Bến Tre, Đức Mẹ cũng muốn chúng ta hiểu rằng, Mẹ luôn luôn đồng hành với những người con đang gặp muôn ngàn gian nan thử thách, đặc biệt là trong hoàn cảnh chiến tranh.

Ở Trà Kiệu, Đức Mẹ đã giải thoát con cái Mẹ khỏi những cuộc tấn công vũ bão của quân Văn Thân và Việt Cộng. Còn ở Bến Tre, bàn tay Mẹ đã ngăn cản những

lần đạn của chiến tranh, của người Pháp để con cái Mẹ được bình an, vô sự. Chính vì thế, chúng ta có thể xưng tụng Đức Mẹ Trà Kiệu với tước hiệu Đức Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu. Còn Đức Mẹ La Mã Bến Tre là Đức Mẹ Di Tản, Đức Mẹ của những người con trong khói lửa chiến tranh.

Gọi Mẹ bằng tước hiệu Đức Mẹ Di Tản, vì sự hiển linh của Mẹ như tiên báo và ứng với vận nước nổi trôi của đất nước và dân tộc Việt Nam. Hiệp định Genève, 21 tháng 7 năm 1954 đã chia đôi đất nước từ vĩ tuyến 17. Miền Bắc sống dưới chế độ Cộng Sản, độc tài, vô thần, đảng trị, và niêm Nam dưới chính thể cộng hòa, dân chủ, và tự do. Hơn 1 triệu người dân miền Bắc phần lớn là Công Giáo phải bỏ lại xóm làng, ruộng vườn, nhà cửa, người thân, và ngôi thánh đường thân yêu đi tìm đất sống nơi miền Nam. Sau này ngày 30 tháng 4 năm 1975, hàng triệu người Việt phần đông cũng là những người đã bỏ miền Bắc di cư năm 1954 hoặc con, cháu, một lần nữa phải bỏ nước ra đi tìm tự do khi Cộng Sản miền Bắc chiếm trọn quyền kiểm soát đất nước. Trong suốt những tháng năm của làn sóng người tỵ nạn, hàng trăm ngàn người đã bỏ mình trên biển cả, chìm sâu dưới lòng đại dương, hoặc bị chôn vùi trong rừng sâu, núi thẳm. Con mất cha, vợ mất chồng, gia đình ly tán. Số sống sót nhiều người đã bị hãm hiếp, xúc phạm, và trải qua những kinh nghiệm đói khổ, sợ hãi, bị bỏ rơi.

Hiện tượng di cư từ miền Bắc vào miền Nam, cũng như hiện tượng bỏ nước ra đi của hàng triệu người Việt Nam đã phản ánh cảnh mà chính Mẹ sau khi sinh Chúa Giêsu, cùng với Thánh Giuse bỗng bề Ngài trốn sang Ai

Cập. Thánh sử Máttêu đã ghi lại biến cố Gia Đình Thánh Gia trốn qua Ai Cập như sau: “Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì sứ thần Chúa hiện ra báo mộng cho ông Giuse rằng: ‘Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ của Người trốn sang Ai Cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp tìm giết Hài Nhi đấy!’ Ông Giuse liền trỗi dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập.” (Mat 2:13-14)

Hình ảnh Giuse, Maria, và Hài Nhi Giêsu đang đêm phải bỏ nhà cửa, người thân, và quê hương chạy trốn sự lùng bắt của Hêrôđê cũng là hình ảnh của những người, những gia đình di tản, những người thiếu số, những kiều cư sống trên đất lạ. Biến cố Bến Tre, một lần nữa Đức Mẹ cũng đã ở trong vai trò người di tản - qua bức ảnh Mẹ - được mang theo trên con đường chạy loạn, đã bị thất lạc, và đã bị chìm xuống dưới dòng sông.

Qua Sứ điệp Bến Tre, Đức Mẹ muốn nói với tất cả những nạn nhân của chiến tranh, của hận thù, của bạo lực, của chém giết, và của những bất công xã hội rằng Mẹ rất thông cảm và thấu hiểu những nỗi gian truân, khốn khó, đau khổ, mất mát, và nước mắt của họ. Điều này đã được chứng minh bằng hàng trăm câu chuyện được thuật lại từ những nạn nhân trên đường vượt biên sau tháng 4 năm 1975. Giữa đại dương mênh mông, những chiếc thuyền nhỏ nhoi, mong manh của họ bị vùi dập bởi những cơn sóng dữ, nhiều lần đã tưởng chừng như bị biển cả nuốt trôi. Và trong những giây phút hoang mang, hốt hoảng, bất lực ấy, họ chỉ còn biết cầu khẩn với Chúa và Đức Mẹ. Không thấy mấy lời kể cho biết họ đã nhìn thấy Chúa, nhưng hình ảnh của Đức Mẹ

là những hình ảnh mà nhiều người đã tường thuật là đã thấy hiện lên trên nền trời cao, và đã cứu con thuyền của họ khỏi bị sóng nước cuốn trôi.

Đức Mẹ cũng là người di tản. Người Mẹ đã kinh nghiệm thế nào là thân phận của một người bị ruồng bắt, một người tỵ nạn, một kẻ sống tha hương. Hãy tin tưởng nơi Mẹ. Hãy nhìn lên Mẹ để tăng niềm cậy trông, và hy vọng. Mẹ là “ngôi sao sáng” cho tất cả những ai đang vượt biển trần gian.

C. THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

Đề tỏ lòng yêu mến và sùng kính Đức Mẹ Bến Tre, người ta có thể hành hương đến thánh địa Bến Tre, dâng hoa, dâng lời cảm tạ tri ân. Nhưng không gì hơn là tuân giữ những điều mà Đức Giám Mục Ngô Đình Thục đã khuyên bảo giáo dân của ngài lúc bấy giờ:

-Ta khuyên lơn ai đi đến nơi ấy - từ hàng giáo sĩ cho đến bốn đạo thường - tuy không ăn chay được thì ít ra kiêng thịt và không dùng các thứ rượu.

-Nếu không thức được trót đêm cầu nguyện, thì ít là thức một giờ làm giờ Thánh, hay là lần hạt Mân côi.

-Muốn cho ai nấy dễ bề chịu các phép Bí tích thì Ta ban cho các cha đã có quyền giải tội trong địa phận mình cũng được giải tội ở La Mã.

Ba việc làm trên phải được coi như những lời khuyên thực hành mà Mẹ Hằng Cứu Giúp Bến Tre mong muốn con cái mình thực hiện:

- Chay tịnh.

Muốn có hòa bình cho chính mình, cho gia đình và cho quê hương dân tộc, chúng ta phải biết thống hối và quay về với Thiên Chúa. Xa tránh những tội thường ngày vẫn xúc phạm đến Chúa và anh chị em mình. Cải thiện đời sống là một hình thức hãm mình, chay tịnh đẹp lòng Chúa mà Đức Mẹ muốn con cái mình thực hành trong đời sống.

- Lăn hạt Mân Côi.

Lăn hạt Mân Côi, suy ngẫm và sống theo những mẫu nhiệm Mân Côi. Đây là một việc thực hành đạo đức, một lối sống cầu nguyện đẹp lòng Đức Mẹ, đẹp lòng Thiên Chúa. “Hãy siêng năng lăn hạt Mân Côi” cũng chính là lệnh truyền của Mẹ khi hiện ra tại Fatima.

Cuối mỗi chục kinh Mân Côi, Mẹ đã dạy phải đọc lời nguyện này: “Lạy Chúa Giêsu, xin tha tội cho chúng con. Xin cứu chúng con khỏi lửa hỏa ngục. Xin đem các linh hồn lên Thiên Đàng, nhất là những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn.”

Xin Chúa tha thứ tội lỗi cho mình, xin Ngài cứu mình khỏi sa hỏa ngục, và xin Ngài cứu độ nhiều linh hồn.

Vậy còn “những linh hồn cần đến lòng thương xót Chúa hơn” là những linh hồn nào? Họ là ai?

Họ là những nạn nhân của bất công, nghèo đói của xã hội. Họ là những bệnh nhân tâm thần và thể lý đang bị bỏ rơi không ai chăm sóc. Họ là những tù nhân đang bị xã hội lãng quên. Họ là những người con, người vợ, người chồng, người cha, người mẹ, người ông, người bà đang bị chính ngay những người trong gia đình ruồng bỏ, hắt hủi, và xa tránh. Họ cũng chính là những tội nhân, những hối nhân thành thật thống hối nhưng đang hứng chịu những ánh mắt nghi ngờ và sự đối xử đầy miệt thị, khinh bỉ của xã hội. Và họ chính là những linh hồn đang cần đến lòng thương xót của Chúa, đang cần lời cầu nguyện và những hành động bác ái của chúng ta.

Đọc, suy, và sống kinh Mân Côi theo tinh thần này là điều mà Đức Mẹ mong muốn nơi mỗi người con của Mẹ.

- Hòa giải với Chúa qua bí tích giải tội.

Chay tịnh, thống hối, và hòa giải. Khi con người phạm tội mất lòng Thiên Chúa, thì điều cần thiết là phải biết thống hối tìm về với Ngài để xin ơn tha thứ. Sự thống hối trở về của một tội nhân đem lại niềm vui cho cả Thiên Đàng:

“Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất ?

Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai. Về đến nhà, người ấy mời bạn bè, hàng xóm lại, và nói : ‘Xin chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được con chiên của tôi, con chiên bị mất đó.’ Vậy, tôi nói cho các ông hay: trên trời cũng thế, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn.” (Luca 15:1-7)

Mầu nhiệm Lòng Thương Xót của Thiên Chúa được Chúa Giêsu hé mở để các tội nhân tìm về mà hưởng ơn tha thứ. Nhưng để hưởng được nguồn ơn tha thứ ấy, họ phải tìm về với Ngài, như người con hoang đàng xưa đã quay về và xưng thú với cha mình: “Thưa cha, con đã đắc tội với trời và với cha.” (Luca 15:21)



KINH KHẨN ĐỨC MẸ HẰNG CỨU GIÚP

Lạy Mẹ Hằng Cứu Giúp, còn gì thỏa lòng con bằng được đến khẩn cầu dưới bức chân dung hay làm phép lạ?

Nhìn lên dung nhan khả ái của Mẹ, linh hồn con thêm hăng hái cậy trông, khác nào con thảo đối với Mẹ hiền vậy. Con thấy Đức Chúa Giêsu là Đấng Cứu Chuộc loài

người, và cũng là Chúa con, đang ngự trên tay Mẹ. Người là Đấng phép tắc vô cùng, là Chúa tể cầm quyền sinh tử, là Đấng ban phát mọi ơn lành mà Mẹ là Mẹ Người. Hẳn Mẹ có quyền thế mà kêu xin Người và buộc Người phải chuẩn y lời Mẹ. Người đã minh chứng rằng, Người chẳng có thể từ chối Mẹ ơn gì.

Vậy, lạy Mẹ Chúa Giêsu. Vì lời Mẹ cầu bầu rất thần thế, nên con dám nài xin Mẹ ban những ơn con xin cùng Mẹ (kể ơn xin với Mẹ).

Con hết lòng cầu xin và trông cậy vững vàng Mẹ sẽ chuyển cầu cho con.

(Sách Kinh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.

Nhà xuất bản Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp Hoa Kỳ, ấn bản 2012, tr. 44-45).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Lịch sử Bức Ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp La Mã, Bến Tre
-<https://xitothanhgia.wordpress.com/.../lich-su-buc-anh...>

1. Lm. Nguyễn Văn Khải, DCCT. *Đức Mẹ hiện hình tại Họ La Mã, Bến Tre, Việt Nam* (Tài liệu do ĐGM Raphael Nguyễn Văn Diệp, nguyên GM phó Giáo phận Vĩnh Long cung cấp).

danchuausa.net/print.php?id=duc-me/duc-me-hien...nam

2. *Đức Mẹ La Mã Bến Tre*, Vietnamese Wikipedia



Đức Mẹ Măng Đen

6

ĐỨC MẸ MĂNG ĐEN

* SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

* SỨ ĐIỆP MĂNG ĐEN

* THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

A. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

Tượng đài Đức Mẹ Fatima tại Măng Đen (còn được gọi là Đức Mẹ Măng Đen hay Đức Mẹ Cụt Tay) là một di tích, điểm hành hương Công Giáo của Giáo phận Kon Tum, tọa lạc ở thôn Măng Đen, xã Đắk Long, huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum, cạnh quốc lộ 24, cách thành phố Kon Tum 53km về hướng Đông Bắc, trên cao độ 1.100 mét, giữa đèo Măng Đen và đèo Violăk. Tên gọi Măng Đen xuất phát từ tên T'măng Deeng của người Mơ Nâm, có nghĩa là vùng đất bằng phẳng và rộng lớn.

Với núi rừng nguyên sinh, thảm thực vật cùng hàng chục hồ và thác nước, Măng Đen còn được mệnh danh là mảnh đất “bảy hồ, ba thác”, dựa theo truyền thuyết

thần Pling tạo ra nơi này. Bảy hồ nước đó là: Toong Ly Leng, Toong Ziu, Toong Zơ Ri, Toong Săng, Toong Pô, Toong Đam và Đak Ke. Và ba ngọn thác là thác Pa Sỷ, Đak Ke và Đak Pnê.

ĐỊA DANH MĂNG ĐEN

Trước năm 1975 Măng Đen thuộc Chương Nghĩa, tỉnh Kon tum. Về Hành Chánh Chương Nghĩa là Phái Viên Hành Chánh, thuộc tỉnh Kon tum, về Quân Sự Chương Nghĩa là chi khu trực thuộc tiểu khu Kon tum. Chương Nghĩa có 2 xã là Chương An và Chương Xuân. Chương Nghĩa có 7 làng gồm có kon rolang, kon wongkia, kon konang, kon tileo, dak towe, dak dam, và kon gol.

Đầu năm 1974 tình hình Chương Nghĩa trở nên nghiêm trọng, mặc dù Hiệp Định hòa bình ký kết đầu năm 1973. Sau tết Nguyên Đán trong chương trình phòng thủ Chương Nghĩa, Bộ chỉ huy chi khu đi xem lại địa thế chung quanh, khi đến đồi Ngok N GO, Đại Úy Vũ Văn Vận, Chi Khu Trưởng Chương Nghĩa thấy phong cảnh đẹp, dưới chân đồi là tỉnh lộ 24, đường Kontum đi Quảng Ngãi. Ông tự nhiên nghĩ nơi đây nên đặt tượng Đức Mẹ nhìn bao quát xuống tỉnh lộ 24 thì tuyệt! Cũng có thể bằng một ý niệm tôn giáo, ông muốn có một sự che chở nào đó từ trên cao?!

Ý kiến của ông đã được anh em gồm cả Công Giáo lẫn Phật Giáo trong đơn vị mau mắn tán đồng, và tự động đóng góp tùy khả năng tiền lương làm ngân khoản xây cất. Người phụ tá đắc lực trong công việc xây cất này là

Đại úy Nguyễn Văn Toàn, Chi Khu Phó. Trong khi xây dựng tượng đài, anh em đã liên lạc với linh mục tuyên úy Phạm Minh Công nhờ mua tượng. Và tượng đài Đức Mẹ đã được xây trên đồi Ngok N GO, tọa độ : BS 093154. Nhiều anh em trong số này đã để lại thân xác tại Chương Nghĩa trong trận chiến khốc liệt ngày 3 tháng 10 năm 1974.

Khoảng mùa Hè 1974, tượng Đức Mẹ Đức Mẹ Fatima cao khoảng 1m50 được chở lên Chương Nghĩa bằng chinook. Hai tuần sau, phái đoàn linh mục Tuyên úy lên thăm tiền đồn trong chuyến bay tiếp tế bằng máy bay chinook, cùng với đại diện Tiểu khu là Đại úy Thuần. dịp này, linh mục tuyên úy Phạm Minh Công đã làm phép Tượng và dâng thánh lễ tại Tượng Đài Đức Mẹ. Thời gian buổi lễ khoảng 3 tiếng đồng hồ, và linh mục Tuyên úy đã trở về Kontum trong cùng ngày.

Năm 1974, do hỏa lực chiến tranh Việt Nam, tiền đồn Măng Đen bị triệt hạ, tượng Mẹ cũng chịu chung số phận là bị bỏ lại trong rừng sâu.¹



Đại úy Vũ Văn Vận, Phái viên Hành Chánh kiêm Chi Khu Trưởng Chi Khu Chương Nghĩa, thuộc Tỉnh và Tiểu Khu Kontum, ảnh chụp năm 1973.

ĐỨC MẸ GIỮA RỪNG SÂU

Sau chiến tranh, tượng Mẹ bị bỏ phế trong một thời gian dài trong rừng sâu. Đầu thập niên 1980, do ảnh hưởng từ chính sách xây dựng các vùng kinh tế mới của chính quyền Việt Nam, một số người dân sinh sống tại lâm trường Măng Cành đã phát hiện ra bức tượng này, nhưng không có sự quan tâm đặc biệt nào.

Theo Lm. Gioankim Nguyễn Hoàng Sơn, trong cuộc trao đổi với bà Đào Thị Hương, người được cho là đã có công bảo tồn pho tượng ghi nhận cho đến đầu năm 1987 tượng vẫn còn nguyên. Tuy nhiên, đến cuối năm 1987 thì tượng bị mất đầu, mất tay, nhưng không rõ nguyên nhân.²

Năm 2002, huyện Kon Plông được hình thành từ việc chia tách huyện Kon Plông cũ thành huyện Kon Plông và huyện Kon Rẫy. Huyện lỵ Kon Plông mới được đặt tại Măng Đen. Tuyến quốc lộ 24 cũng được dự định mở rộng kéo dài để dùng làm con đường giao thông chính băng qua địa bàn huyện và nối đến tận huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Năm 2004, khi bắt đầu thi công tuyến đường này, những người làm đường khi thấy bản thiết kế vô tình đi qua vị trí tượng nên đã điều chỉnh tuyến đường để tránh làm thiệt hại đến bức tượng. Trong số những người làm đường có một tín hữu Công Giáo tên Hoàng đã bỏ công phục chế phần đầu và hai tay³. Phần đầu được phục chế với gương mặt không còn giống các phiên bản tượng Đức Mẹ Fatima thông thường nữa, nhưng mang

dáng đắp phụ nữ Tây Nguyên Việt Nam. Tuy nhiên, không rõ vì sao đôi tay không thể thay thế được. Hai tay sau khi làm lại đã bị rơi xuống dưới chân tượng. Vì vậy tượng vẫn mang hình dáng cụt tay cho đến ngày nay. Theo Lm. Phi Khanh Vương Hoàng Khởi, dẫn tài liệu do Tòa Giám Mục Kon Tum cung cấp, thì Lm. Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn ngày 28 tháng 12 năm 2006 đã “tìm được một phần bàn tay và một phần đốt tay trở của tượng Mẹ”, hiện đang được cất giữ tại Tòa Giám Mục Kon Tum. Có lẽ đây chính là phần còn lại của đôi tay đã được tu sửa.

Theo một tài liệu khác, tượng Đức Mẹ Măng Đen đã được một công nhân máy ủi tìm thấy dưới tầng đất sâu trong rừng rậm, khi anh thi công cố gắng ủi đất rừng, xẻ núi để làm đường giao thông. Tượng được phát hiện trong tư thế bị mất đầu và gãy tay. Anh và gia đình vốn là lương dân, lúc đầu mang tượng đến nhà chùa. Nhận thấy không phải tượng ảnh của nhà chùa, vì có trái tim trước ngực, nên đem tượng về lại nhà và cố gắng đắp lại cái đầu mới theo khả năng hiểu biết của riêng anh. Anh dùng vật liệu tạo lại đôi tay cho tượng Mẹ, nhưng không thành công. Anh và bạn bè đã đem đặt tượng Đức Mẹ trên bệ cao sát lề đường gần bên vị trí Tượng được phát hiện. Do vậy, tượng Đức Mẹ Măng Đen có khuôn mặt rất khác lạ so với tất cả các khuôn mặt tượng Đức Mẹ khác ta thường nhìn thấy với đôi bàn tay cụt.

Cũng theo một tài liệu khác nữa, khoảng năm 1978, một cán bộ Cộng Sản nằm mơ thấy một Bà Đẹp hiện ra, nhưng bà lại không có đầu và hai tay. Tuy nhiên người

này không quan tâm đến giấc mơ của mình. Trong một dịp tình cờ anh về thăm quê tại Bình Định và giấc mơ ấy lại được lập lại. Lần này, anh nghe tiếng từ pho tượng nói với anh: “Ta muốn con sửa lại thân thể ta đầy đủ với đầu và hai bàn tay.” Sau giấc mơ lần này, anh đã dùng xi măng đúc hình chiếc đầu của phụ nữ và tháp vào pho tượng. Riêng đôi bàn tay do anh phục chế, anh lấy vải thô quấn lại, nhưng sau đó đã rơi xuống. Trước khi anh phải đi xa, anh đã đến tự tay sơn phết lại pho tượng.

Từ năm 1978 đến 1980, dân chúng đã đến lập nghiệp ở Măng Đen mỗi ngày một đông. Chính quyền trong chương trình mở mang đã dùng xe ủi đất để làm đường. Nhưng như một phép nhiệm màu, người điều khiển chiếc xe đã không sao khiến được tay lái, và cuối cùng anh phải né tránh pho tượng. Câu chuyện anh tài xế xe ủi người ngoài Công Giáo do anh P. kể cho ông L. trưa hôm 9 tháng 12 năm 2006: “Xe ủi đang ủi đường theo mốc phóng mở đường vòng đai thị trấn này (Kon Plông), khi đến gần tượng đài (cách trung tâm thị trấn khoảng 1km) thì bị tắt máy hoặc máy vẫn nổ mà không tiến được. Kêu thợ đến sửa thì thợ bảo máy vẫn tốt. Sau đó người ta mới nhận ra có bức tượng ở phía trước nên anh tài xế lại rờ máy và ủi tránh sang một bên - nên con đường giờ đây hơi cong so với dự tính ban đầu của nhà quy hoạch” - và xe đã tiếp tục chạy.

Tin lạ được loan truyền mau chóng, hàng ngàn người đã đến Măng Đen để cầu khẩn với Đức Mẹ. Sự kiện này đã khiến chính quyền muốn biến Măng Đen trở thành khu du lịch, và trung tâm hành hương nhằm thu lợi nhuận.

Riêng đôi bàn tay của Đức Mẹ, mặc dù sau này đã được các nhà làm tượng tu sửa lại, nhưng không sao có thể ráp vào được với pho tượng. Và vì thế, cho đến hôm nay, pho tượng Đức Mẹ Măng Đen với những sắc thái duy nhất là khuôn mặt của Đức Mẹ khác hẳn với những khuôn mặt mà chúng ta thường thấy từ trước. Ngoài ra, tượng vẫn giữ nguyên hình với hai bàn tay cụt.⁴

ĐỨC MẸ MĂNG ĐEN

Tượng Mẹ Măng Đen hôm nay chính là pho tượng Fatima đã bị bỏ lại trên tiền đồn Chương Nghĩa khi tiền đồn này bị thất thủ vào ngày 3 tháng 10 năm 1974.

Vẻ xấu xí của pho tượng với khuôn mặt đã được phục chế mang dáng dấp phụ nữ Tây Nguyên và cụt hai tay là yếu tố độc đáo nhất của tượng Đức Mẹ Măng Đen, mà không tìm thấy ở bất cứ trung tâm Thánh Mẫu nào khác.

Hai tay mặc dù đã được tu sửa nhiều lần, nhưng hiện nay vẫn giữ nguyên hình dáng bị cụt. Điều này đã khiến hình ảnh Mẹ dính liền với những anh chị em thiếu số bất hạnh. Họ là những người đang mắc các chứng bệnh nan y như phong cùi, HIV/AIDS hoặc những người bị khuyết tật tinh thần và thể lý.

Nét mặt Mẹ mang dáng dấp người Tây Nguyên, nói lên sự quan tâm và gần gũi cả về tinh thần lẫn thể xác không chỉ với những anh chị em thiếu số Tây Nguyên, mà còn với tất cả các sắc dân thiếu số đang bị quên lãng

trên những vùng núi đồi, cao nguyên xa xôi, hẻo lánh trên khắp các miền đất nước.

Tuy với đôi tay hữu hình bị cụt, nhưng chúng ta được phép tin là Mẹ vẫn linh thiêng với đôi bàn tay hay ngón tay vô hình của Thiên Chúa là chính Chúa Thánh Thần. Đáng là sức mạnh, quyền năng, và sức sống của Thiên Chúa. Đáng đổi mới địa cầu và canh tân bộ mặt trái đất. Ngài luôn hoạt động trong Mẹ. Do đó, ý nghĩa của đôi tay cụt phải được hiểu như cách biểu lộ thiết thực và hữu hiệu sự đồng cảm sâu thẳm của Mẹ với những ai đang mang trên thân xác và trong tâm hồn dấu vết bất toàn gây ra vì bệnh tật hay tai nạn, hoặc tự nhiên. Đặc biệt là các anh chị em đồng bào thiếu số.

Từ những người đầu tiên phát hiện pho tượng Mẹ Măng Đen, đến anh tài xế xe ủi, cũng như toàn bộ tài liệu của Tòa Giám Mục Kontum không hề nói tới một cuộc hiện ra nào của Đức Mẹ. Hai lần chiêm bao của người cán bộ không thể coi là sự hiện ra của Đức Mẹ. Ngoài ra, cũng không ai ghi nhận được một lời mặc khải hoặc một mệnh lệnh nào từ Đức Mẹ. Lời huấn từ ngắn gọn của Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh, Nguyên Giám mục Giáo phận Kontum, được ghi lại trong bản tin về cuộc hành hương của phái đoàn Liên Hiệp Các Bề Trên Thượng Cấp Việt Nam hôm 29 tháng 3 năm 2007, chỉ có thể được coi như sự xác định mục đích và ý nghĩa của trung tâm hành hương mà ngài muốn lập tại Măng Đen: “Hãy cầu nguyện với Mẹ, nhất là xin Mẹ được ơn sai đi đến với mọi người chung quanh mình, nhất là anh

chị em dân tộc bằng đời sống yêu thương phục vụ như Thư Chung (2006) của HĐGMVN mời gọi”.

Cũng theo Lm. Phi Khanh Vương Đình Khởi, ofm, Học Viện Phanxicô Thủ Đức, nhân dịp khởi đầu Tháng Hoa kính Đức Mẹ (1 tháng 5 năm 2008) đã nhận định, Tượng Mẹ Măng Đen cụt tay cũng gửi đi một sứ điệp tha thiết mời gọi mọi người hãy cùng với Đức Maria quan tâm tới những bệnh nhân, những anh chị em xấu số và khuyết tật, những anh chị em thiếu số, cầu nguyện cho họ và dần thân làm một cái gì đó cho họ như một sự hiệp thông và chia sẻ: chia sẻ tình người và tình Chúa. Qua việc Lm. Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn, khi trao cho Đức giám mục và cha Tổng Đại diện Giáo phận Kontum bàn tay và ngón tay trở của tượng Mẹ, chắc Mẹ như muốn nhắn nhủ với chúng ta: “Bàn tay của Mẹ, ngón tay trở của Mẹ nay giao lại cho các con, nhờ các con xoa dịu những vết thương lòng, giúp đỡ những anh chị em gặp cảnh ngộ đau khổ. Các con là những đôi tay, những ngón tay tình thương của Mẹ”.

Cùng với Đức Maria, chúng ta hãy thực hiện công cuộc Phúc Âm hóa, loan báo Tin Mừng cứu độ cho muôn dân, khởi đi từ đồi núi Măng Đen xa xôi, hẻo lánh, và từ cánh đồng truyền giáo Tây Nguyên bao la ...

TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG MĂNG ĐEN

Tháng 8 năm 2006, một giáo dân, ông Lâm khi đi qua Măng Đen, vô tình được nghe kể lại nên đã tìm đến xác nhận pho tượng và thông báo sự hiện hữu của pho tượng cho Tòa giám mục Kon Tum. Ngày 28 tháng 12 năm

2006, một phái đoàn tôn giáo do Đức giám mục Kon Tum Micae Hoàng Đức Oanh dẫn đầu đã lên viếng tượng. Một năm sau, ngày 9 tháng 12 năm 2007, Đức giám mục Hoàng Đức Oanh, Đức cha Phêrô Trần Thanh Chung cùng các linh mục, tu sĩ, và hơn 2.000 giáo dân đã tổ chức dâng thánh lễ long trọng kính Đức Mẹ tại đây. Từ đó, nơi đây trở thành một nơi hành hương của các giáo dân vùng Tây Nguyên và ngày 9 tháng 12 hàng năm trở thành Ngày Hành Hương Đức Mẹ Măng Đen của Giáo phận Kon Tum.⁵



Trung Tâm Đức Mẹ Măng Đen

Từ năm 2007, nhiều giáo dân đã lên cầu nguyện tại đây, hình thành một điểm hành hương tôn giáo tại Măng Đen. Hàng trăm chiếc ghế đá và dưới bệ tượng xếp hàng trăm chiếc bảng đá nhỏ khắc chữ tạ ơn của nhiều người đã nhận được ơn phù trợ của Đức Mẹ. Những ngày nghỉ có cả hàng đoàn người Công Giáo và không Công Giáo hành hương từ các nơi xa đến chiêm ngưỡng, lễ bái, cầu

khẩn, nhưng cũng có nhiều người đến chỉ cốt cầu xin tài lộc, con cái v.v...

Ngày 10 tháng 9 năm 2011, Đại Diện Không Thường Trú của Đức Giáo Hoàng tại Việt Nam (The Pope appoints his “representative” for Vietnam) là Tổng Giám mục Leopoldo Girelli đã đến viếng và dâng thánh lễ kính Đức Mẹ. Cuối tháng 11, Sở Nội Vụ tỉnh Kon Tum cũng gửi văn thư cho Tòa giám mục Kon Tum⁶ chính thức chấp nhận việc tổ chức hành hương tôn giáo tại Măng Đen. Tòa giám mục Kon Tum cũng ra thông báo thành lập Giáo xứ Kon Xóm Luh, phụ trách việc quản lý linh địa Măng Đen. Ngày 12 tháng 12 năm 2011, một buổi lễ trọng thể được tổ chức tại đây, do chính Giám Mục giáo phận chủ sự để mừng biến cố này.⁷

B. SỨ ĐIỆP MĂNG ĐEN

Đức Mẹ Măng Đen hiển linh, nhưng không có tài liệu nào ghi lại dấu tích gì về những lần hiện ra, cũng như không có bất cứ yêu cầu hoặc lời nhắn nhủ nào của Đức Mẹ. Tuy nhiên, dựa vào những thời điểm lịch sử, những ngày chiến lửa binh đao, và những lời huấn từ của Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh, Giám mục Giáo phận Kontum ngày 29 tháng 3 năm 2007, chúng ta có thể xác định mục đích và ý nghĩa biến cố Măng Đen, đó là: “Hãy cầu nguyện với Mẹ, nhất là xin Mẹ được ơn sai đi đến với mọi người chung quanh mình, nhất là anh chị em dân tộc bằng đời sống yêu thương phục vụ như Thư Chung (2006) của HĐGMVN mời gọi”.

Và chúng ta có thể gọi Đức Mẹ Măng Đen với tước hiệu Đức Mẹ Của Người Thiểu Số. Không chỉ riêng anh chị em tại Tây Nguyên, mà mọi sắc dân thiểu số trên khắp các miền đất nước. Họ là những người chịu nhiều thiệt thòi vì thiếu ánh sáng văn minh soi chiếu tới. Nhưng nay nhờ có Đức Mẹ cầu bầu, họ đang được ánh sáng Tin Mừng Phúc Âm chiếu rọi như lời tiên tri Isaia: “Đất Zebulun và đất Naphtali, theo đường biển, bên kia Jordan, Galile các dân ngoại. Dân ngồi trong tối tăm đã thấy ánh sáng rực rỡ, và cho kẻ ngồi trong vùng bóng tối sự chết, một ánh sáng đã rạng lên.” (Matthew 4:15-20) Đức Mẹ là hừng đông báo tin mặt trời công chính là Chúa Giêsu sẽ xuất hiện. Thật ra, Ngài đã xuất hiện và nay Ngài đang cần nhiều những chứng nhân Tin Mừng để đem ánh sáng cứu độ, ánh sáng tình thương, ánh sáng của nền văn minh nhân bản đến với các anh chị em thiểu số.

C. THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

“Nhất là xin Mẹ được ơn sai đi đến với mọi người chung quanh mình, nhất là anh chị em dân tộc bằng đời sống yêu thương phục vụ”. Lời của Đức cha Hoàng Đức Oanh thay thế lời Đức Mẹ nói với mỗi người khi đến cầu nguyện với Đức Mẹ tại Măng Đen. Ước nguyện của Đức Cha cũng là mong ước của Đức Mẹ.

Có thể nói, trong gia đình có hai người con, một người con may mắn học hành, thành đạt và có đời sống sung túc, khá giả. Ngược lại, người con kia thiếu may mắn, sống quanh quẩn trong rừng sâu, nước độc, và đời sống

rất mực khó khăn, khổ sở. Trong trường hợp này, tấm lòng người mẹ nghiêng về con nào? Dĩ nhiên, người con gặp mảnh đời bất hạnh, và cuộc sống cơ cực. Tình thương của bà Rebekah dành cho Jacob đã khiến Esau ghen tỵ, phản ánh tình thương Mẹ Măng Đen dành cho những anh chị em thiếu số (x. Gen 27:1-45).

Vận nước nổi trôi, sau chiến tranh khói lửa, nhưng quê hương vẫn đang bị ngoại bang nhòm ngó, xâm lấn. Cuộc sống của phần đông dân Việt vẫn còn vất vả, thiếu thốn và nghèo đói. Người sống trong các tỉnh thành, người sống tại các miền thôn quê, núi rừng hẻo lánh, tất cả đều bị ảnh hưởng. Chính vì thế, Đức Mẹ đã hiện linh không những ở La Vang, Trà Kiệu, Bến Tre, mà nay ở Măng Đen để tỏ cho con cái Việt Nam biết lòng Mẹ thương con như thế nào. Tại Măng Đen, những người con của núi rừng đã có dịp nghe được tiếng Mẹ: “Mẹ không chỉ là Nữ Vương Thiên Đàng, mà còn là mẹ của lòng Thương Xót” (Với Thánh Faustina). Mẹ không phải là mẹ của những người con đang sống dưới ánh sáng văn minh, đang tận hưởng những tiện nghi, những phát minh của khoa học. Mẹ cũng còn là mẹ của những người con sống trong những điều kiện hoang sơ, và thiếu thốn cả những phương tiện tối thiểu cho cuộc sống.

Đáp lại lời mời gọi của Đức Mẹ, chúng ta hãy:

- Sốt sáng và bền bỉ trong lời cầu nguyện.

Bí quyết cuộc sống và hoạt động của chúng ta được tìm thấy trong Tin Mừng: “Thật, Thầy bảo các con, tất cả những gì các con làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Thầy, là các con làm cho Thầy” (Mt 25:40).

Chiêm ngắm Mẹ Măng Đen với đôi tay cụt để khám phá nơi những người nghèo, những anh chị em khuyết tật, những anh chị em thiếu số khuôn mặt của Chúa Kitô, “Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.” (2 Cr 8:9)

Nhưng để trở thành “muối” mang lại hương vị cho mỗi hoạt động của mình và là “ánh sáng” chiếu sáng bóng đêm của những người không còn nước mắt để khóc sự nghèo khổ, thiếu thốn và bất hạnh của họ, theo Thánh Têrêsa Calcuta, “Cuộc sống của chúng ta phải liên tục được nuôi dưỡng bằng Thánh Thể, vì nếu chúng ta không có khả năng nhìn thấy Chúa Kitô dưới hình bánh, thì chúng ta cũng không có thể khám phá Chúa dưới những vẻ khiêm hạ của những thân thể tiều tụy của người nghèo.”⁸

- Hành động thực thi bác ái.

Sống và phục vụ. Ra đi rao giảng Tin Mừng, nhưng rao giảng bằng lối sống và hành động. Mẹ Têrêsa Calcuta, vị thánh vĩ đại về lòng thương người và là biểu tượng đức bác ái của thế kỷ 21 đã nói:

“Tôi phải sẵn sàng cho đi tất cả để giúp đỡ những người khác. Điều này đòi hỏi tôi phải bằng lòng cho đi cho đến khi phải đau đớn. Nếu không, tôi không có tình yêu thật trong tôi, và tôi mang bất công chứ không phải hòa bình đến cho những người quanh tôi.”

Nơi khác Mẹ nói: “Tôi không biết rõ trên thiên đàng sẽ như thế nào, nhưng tôi biết là khi tôi chết và đến giờ Chúa phán xét chúng ta, Ngài sẽ không hỏi, ‘Con đã làm bao nhiêu việc tốt lành trong đời con?’ Nhưng Ngài sẽ hỏi: ‘Con đã để vào trong những công việc của con làm bao nhiêu tình yêu?’”

Hãy đến và động chạm vào những bàn tay cùi hủi, những bệnh nhân xấu số, và những mảnh đời đau thương đang bị lãng quên tại các niềm núi rừng xa xôi, hẻo lánh.

Thực hành được vậy, là chúng ta đã đáp lại tiếng mời gọi tình thương của Đức Mẹ Măng Đen. Người Mẹ tự chặt tay mình, tự làm xấu xí gương mặt của mình để kêu gọi sự thương cảm cho những người con kém may mắn và bất hạnh.

Lạy Mẹ Măng Đen, xin dạy con biết sống theo Tin Mừng bằng lời nói và hành động. Xin cho chúng con biết rung cảm cùng nhịp đập của Trái Tim Mẹ đối với những anh chị em thiếu số của chúng con. Vì họ cũng là con cái Mẹ và anh chị em của chúng con.

“Hoa trái của Thịnh lặng là Cầu nguyện

*Hoa trái của Cầu nguyện là Đức tin
Hoa trái của Đức tin là Đức mến
Hoa trái của Đức mến là Phục vụ
Hoa trái của Phục vụ là Bình an.”*

(Thánh Têrêsa Calcuta)

KINH DÂNG GIÁO HỘI VÀ QUÊ HƯƠNG CHO ĐỨC MẸ

Đức Giám Mục Đaminh Mai Thanh Lương

Lạy Mẹ Thiên Chúa. Chúng con chạy đến cùng Mẹ, vì trước khi trút hơi thở trên thập giá, qua thánh tông đồ Gioan, Chúa Giêsu đã trao phó loài người chúng con cho Mẹ: “Này là con Bà!” Theo gương Chúa Giêsu khi trao phó các môn đệ yêu dấu cho Mẹ chăm sóc, chúng con cũng xin dâng cho Mẹ toàn thể dân tộc Việt Nam, hiện đang sống tại quê hương và hải ngoại. Xin Mẹ hãy đồng hành với chúng con bằng tình hiền mẫu. Xin Mẹ giang tay ôm ấp tất cả những ai đang ngược nhìn lên Mẹ, vì “xưa nay chẳng có ai kêu cầu mà Mẹ không nhận lời.”

Lạy Mẹ rất yêu dấu, Mẹ biết tất cả mọi đau khổ và hy vọng của hết mọi người. Mẹ biết cuộc đối chọi giữa ánh sáng và bóng tối, giữa sự thiện và sự ác, đang diễn ra trên khắp thế giới, cũng như trên quê hương Việt Nam và trong cõi lòng của chúng con. Quê hương chúng con

có những niềm hãnh diện tự hào, nhưng cũng đầy đau khổ và nước mắt, trong suốt dòng lịch sử bị đô hộ, chiến tranh, và suy vong; mà hậu quả vẫn còn kéo dài mãi đến ngày nay. Xin Mẹ thương giải cứu, như xưa Mẹ đã an ủi mọi người cả lương lẫn giáo tại linh địa La Vang.

Giờ đây, chúng con xin phó dâng cho Mẹ toàn thể dân tộc và Giáo Hội Việt Nam. Xin Mẹ gìn giữ chúng con khỏi bất công, chia rẽ, và bạo lực. Xin Mẹ an ủi và ban sức mạnh cho tất cả những ai đau khổ, nghèo đói, cô đơn, bệnh tật, những người bị hắt hủi, áp bức, và lãng quên, cùng những tù nhân vô tội.

Chúng con xin dâng lên Mẹ Giáo Hội Việt Nam: hàng Giáo Phẩm, giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân. Xin cho mỗi người trở nên những nhân chứng của Đức Tin, một Đức Tin nở hoa Đức Ái; để mọi người nỗ lực xây dựng một nền hòa bình, tự do như Mẹ đã dạy tại Fatima; biết sống công bằng và bác ái giữa lòng dân tộc.

Lạy Mẹ rất đáng mến yêu. Xin Mẹ cầu bầu cùng Chúa cho chúng con, biết sống kết hiệp với Chúa Giêsu và hiệp nhất với nhau. Chớ gì tất cả những lời chúng con nói và những việc chúng con làm đều gia tăng việc tôn vinh, chúc tụng Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần. Amen.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại úy Vũ Văn Vận, Phái viên Hành Chánh kiêm Chi Khu Trưởng Chi Khu Chương Nghĩa, thuộc Tỉnh và Tiểu Khu Kontum. Ngày 3 tháng 10 năm 1974 Chương Nghĩa bị Việt Cộng tấn công và bị thất thủ. Ông bị bắt làm tù binh và được thả vào tháng 4 năm 1984. Ngày 27 tháng 3 năm 1991, ông cùng vợ và bốn con qua định cư tại Hoa kỳ theo diện HO/6. Hiện nay ông và gia đình đang sinh sống tại San Jose, CA. Những điều trên cũng đã được chính ông trình bày với Đức Giám mục Micae Hoàng Đức Oanh qua văn bản cũng như thân âm ngày 4 tháng 8 năm 2015.

2 & 3. Linh mục Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn, *Ghi chép về cuộc trao đổi với bà Đào Thị Hương ngày 20 tháng 5 năm 2008*.

4. Nguyễn Trọng, *Lịch Sử Ly Kỳ Tượng Đức Mẹ Măng Đen - Hiệp Nhất*, số 281, trang 70-71.

5. <http://xn--cmmngen-b4a6jg1264fnqa.vn/news/Giao-Phan/>.

6. <http://xn--cmmngen-b4a6jg1264fnqa.vn/toa-giam-muc-kon-tum/>.

7. <http://xn--cmmngen-b4a6jg1264fnqa.vn/>.

8. Teresa di Calcutta, *L'amore che dissetta*, p.16.



Đức Mẹ Tà Pao

7

ĐỨC MẸ TÀ PAO

* SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

* SỨ ĐIỆP TÀ PAO

* THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

A. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ

LỊCH SỬ ĐỨC MẸ TÀ PAO

Tà Pao trước đây là một vùng đèo heo hút gió, thưa thớt dân cư... Theo tiếng của dân tộc K'Ho Tào Pao có nghĩa là “Một giấc mơ đẹp” (“Tà”: đẹp theo nghĩa linh thiêng, “Pao”: giấc mơ). Nhưng nếu được viết hoặc phát âm là “Tàmpao” thì có nghĩa là “Suối mơ”.

Bình Thuận có 5 ngọn núi bắt đầu bằng chữ Tà: ngoài Tà Pao là Tà Mon, Tà Lễ, Tà Zon, Tà Púra. Đức Mẹ trên núi Tà Pao (gọi tắt là tượng Đức Mẹ Tà Pao; tiếng Pháp: *Notre Dame de Ta Pao*) nằm ở xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Tượng được đúc bằng xi măng trắng cao 3m, đặt trên một bệ vuông cao 2m.

Quần thể công trình tượng đài, lễ đài Đức Mẹ Tà Pao hiện đang là một trong những trung tâm hành hương lớn của người Công Giáo Việt Nam.¹ Năm 1959, lễ kính Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội được tổ chức rất long trọng tại các Giáo phận miền Nam Việt Nam nhằm kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Lộ Đức, được gọi là Đại Hội Thánh Mẫu Toàn Quốc². Dịp này, tổng thống Ngô Đình Diệm, vị tổng thống Công Giáo chỉ thị cho Phủ Tổng Ủy Dinh Điền xây dựng năm tượng đài Đức Mẹ ở Miền Trung, Miền Nam và Cao nguyên Trung phần trong các năm 1959, 1960 và 1961 bao gồm: Đức Mẹ Giang Sơn (Darlac), Đức Mẹ Thác Mơ (Phước Long), Đức Mẹ Phượng Hoàng (Kon Tum), Đức Mẹ Trinh Phong (Ninh Thuận) và Đức Mẹ Tà Pao (Bình Tuy nay thuộc Bình Thuận).

Ngày 8 tháng 12 năm 1959, lễ cung hiến và khánh thành tượng Đức Mẹ Tà Pao do Đức cha Marcello Piquet (Piquet Lợi), Giám mục giáo phận Nha Trang cử hành, với sự tham dự của đông đảo linh mục, tu sĩ và hàng chục ngàn giáo dân phần lớn gốc di cư từ Huế, Nha Trang, Buôn Mê Thuột, đồng bằng sông Cửu Long... Lễ cung hiến và khánh thành tượng Đức Mẹ Tà Pao là một đại lễ tôn giáo tầm cỡ quốc gia lúc bấy giờ ở miền Nam Việt Nam.

Từ năm 1964 đến năm 1975, toàn bộ vùng Bắc Ruộng (bắc sông La Ngà) thuộc quyền kiểm soát của lực lượng Cách Mạng Lâm Thời. Hầu hết giáo dân bỏ đi di tản về vùng Nam Ruộng (nam sông La Ngà) và những nơi khác, nên tượng Đức Mẹ Tà Pao dường như bị lãng quên từ đó.

Sau biến cố 1975, vào khoảng tháng 10 năm 1980, một số giáo dân thuộc vùng kinh tế mới xã Đức Tân và xã Huy Khiêm đã tiến hành tìm kiếm lại tượng Đức Mẹ Tà Pao. Mùa Phục Sinh năm 1989, một số giáo dân giáo xứ Nghị Đức và Huy Khiêm đến kính viếng tượng Đức Mẹ Tà Pao và phát hiện phần đầu, tay, chân của tượng bị bể nát. Khoảng cuối tháng 6 năm 1991, nhân dịp lễ hai thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô, những người này được sự cho phép và cổ vũ của Đức cha Nicôla Huỳnh Văn Nghi, Giám mục giáo phận Phan Thiết và sự khích lệ của linh mục Phanxicô Xaviê Đinh Tân Thời, chính xứ Duy Cần cũ, nay thuộc giáo xứ Gia An đã đến nhờ nhà điêu khắc Lê Phát (hiện đang ở giáo xứ Ngũ Phúc, giáo phận Xuân Lộc) đắp vá và sửa chữa lại tượng Mẹ Tà Pao. Công việc hoàn tất ngày 30 tháng 7 năm 1991. Ngày 1 tháng 8 năm 1991, Thánh tượng Mẹ Tà Pao chính thức ngự trị trên ngọn núi Tà Pao.³

Ngày 29 tháng 9 năm 1999, lễ các Tổng Lãnh Thiên Thần, một số giáo dân vùng Phương Lâm và phụ cận, sau đó là các vùng Dốc Mơ, Gia Kiệm, Hồ Nai, rồi Sài Gòn... tuôn đổ về vùng giáp ranh giữa Phương Lâm và Tánh Linh với ước muốn được tận mắt chứng kiến hiện tượng lạ như lời kể của ba em học sinh ở Phương Lâm trước đó. Các em cho rằng đã thấy Đức Mẹ hiện ra và bay về phía bên kia núi.

NHỮNG DẤU CHỈ CỦA MẸ TÀ PAO

Ngày 15 tháng 8 năm 1999, lúc 12 giờ 45 trưa, bốn em Mỹ Hiền, Tuyết Nhung, Hồng Nhung và Bích Trâm đang chơi trước sân trường tiểu học dưới chân đồi thì

thấy một đám mây lớn sáng hồng ở giữa có hình Đức Mẹ bế Chúa Hải Đông, đầu đội triều thiên rực rỡ, chung quanh đám mây có rất nhiều chim bồ câu bay lượn. Đức Mẹ cử động và nhìn các em một cách trìu mến. Thấy vậy các em vào lớp gọi cả trường ra coi. Một số thầy cô cũng ra, họ thấy rõ và về nhà kéo nhiều người cùng ra xem. Sau một lúc, Đức Mẹ bế Chúa Hải Đông về hướng Tà Pao để Chúa xuống, chấp tay đi khuất vào lưng chừng đồi. Tin đồn về Tượng Đức Mẹ được lan xa, càng ngày người người tiến về Tà Pao càng đông, một số hiện tượng lạ được tường thuật, và nhiều người cho rằng mình đã được Mẹ ban ơn theo ý nguyện.⁴

Ngày 13-10-1999

Đức Mẹ hiện ra uy nghi sáng láng bay từ trời cao xuống, áo Mẹ như dạ quang lung linh, đầu đội triều thiên rực rỡ, chung quanh Mẹ hàng triệu vì sao lấp lánh. Đức Mẹ đứng trên đám mây hồng rực sáng nhìn đoàn con rất tha thiết. Mẹ để cho mọi người nhìn ngắm Mẹ và đã có rất nhiều máy quay phim, chụp ảnh ghi lại những hình ảnh này. Sau đó, Mẹ bay về hướng núi Tà Pao và ẩn vào tượng đài. Cùng ngày, lúc 4 giờ chiều, Mẹ lại hiện ra đứng trên cao, chân không mang hài. Mẹ đi đi lại lại, lúc khuất sau rừng cây, có lúc ngay sát đoàn người dưới chân đài. Thời gian Mẹ hiện ra kéo dài tới 6 giờ 15 chiều (hơn hai giờ). Lần này có khoảng 100.000 người hiện diện và chứng kiến.

Ngày 04-11-1999

Lúc 4 giờ 50 sáng, Đức Mẹ hiện ra huy hoàng, bao tinh tú biến mất, ánh hào quang chiếu át cả tia sáng bình minh, áo Mẹ như những viên ngọc bích chiếu sáng rực rỡ. Từ trời, Mẹ bay xuống giữa những tia hào quang. Mặt Mẹ rực sáng và đẹp lộng lẫy không ai có thể tả được. Mọi người sung sướng và kêu lên: Mẹ đẹp quá, đẹp quá Mẹ ơi! Mẹ dịu hiền nhìn đoàn con. Tới 5 giờ 45 phút Mẹ bay về hướng tượng đài.

Ngày 08-12-1999

Vào ngày lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, Mẹ hiện ra với rất đông người trong đó có các linh mục và tu sĩ nam nữ. Cũng như mọi lần, Mẹ đẹp và hiền dịu vô cùng. Ai ai nhìn thấy Mẹ là ngây ngất, chẳng còn biết mình đang ở đâu và làm gì. Miệng họ như líu lại, nước mắt tràn ra. Mẹ nghiêng mình qua lại như thể nhìn ngắm các con của Mẹ một hồi lâu, rồi quay về tượng đài.

Từ ngày đó đến nay, cứ những ngày lễ về Đức Mẹ và những ngày 13 mỗi tháng, Mẹ lại cho một dấu chỉ hoặc một phép lạ.

Ngày 03-06-2000

Một đoàn hành hương về mừng Đức Mẹ hiện ra ở Trà Kiệu đã ghé qua Tà Pao cầu nguyện. Trong đoàn có một linh mục, ba người ngoài Công Giáo nhưng ước ao được thấy sự lạ tại Tà Pao. Đúng 1 giờ 15 trưa, giữa bầu trời

núi rừng âm u vì thời tiết đang có dông bão. Giữa tầm tối mịt mù, Đức Mẹ đã hiện ra sáng tỏ. Năm mươi người trong đoàn đều thấy Mẹ nghiêng mình qua lại chừng 15 phút rồi đứng yên. Tượng Mẹ tỏa hào quang cho tới sáng. Vị linh mục vì quá xúc động nên đã quỳ xuống và sám hối cùng Mẹ. Sau đó, đúng 4 giờ 15 sáng có ba vì sao chiếu sáng ba hướng. Một vì sao xanh từ từ di chuyển và nhập vào Mẹ, còn hai vì sao kia vẫn sáng tỏ cho tới 5 giờ mới lặn.

Mọi người trong đoàn đã tỏ ra vô cùng phấn khởi và ao ước một ngày rất gần sẽ lại được đến với Mẹ Tà Pao. Riêng ba chị chưa có đạo, từ lúc gặp Mẹ ở Trà Kiệu, La Vang, Tà Pao, các chị luôn ôm chặt lấy chân Mẹ mà khóc với những giọt nước mắt hoan ca và hạnh phúc. Các chị như không muốn rời xa Mẹ.

Ngày 23-07-2000

Giữa lúc một đoàn hành hương đang quỳ dưới chân Mẹ để cầu nguyện, thì mọi người đều thấy hình như Đức Mẹ khẽ gật đầu. Thấy vậy họ chăm chú hơn, nhìn lên mặt Mẹ và nhận ra Mẹ đang khóc, hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống. Tuy nhiên, trong lúc Mẹ khóc, miệng Mẹ lại rất tươi, tóc và lông mày đen nhưng đẹp vô cùng.

TRUNG TÂM HÀNH HƯƠNG TÀ PAO

Đến với Mẹ La Vang, khách hành hương phải đến vùng xưa kia là rừng vắng. Đến kính viếng Mẹ Trà Kiệu, khách hành hương phải leo lên một ngọn đồi. Nhưng

nay có thêm con đường mới giúp mọi người lên núi với Mẹ tại Tà Pao.

Kể từ đầu năm 2000, nhiều đoàn người hành hương tuôn về núi Tà Pao để kính viếng Đức Mẹ. Từ đó đến nay, nhiều người đã tường thuật lại những câu chuyện lạ và ơn lạ xung quanh tượng Đức Mẹ Tà Pao.

Ngày 13 tháng 8 năm 2006, Đức cha Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, Giám mục Phan Thiết cử hành thánh lễ đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng công trình Đức Mẹ Tà Pao trên địa bàn giáo hạt Đức Thánh, Giáo phận Phan Thiết.

Từ đây, ngọn núi cao dốc đứng, nơi có pho tượng Đức Maria mà Đức Cha Marcello Piquet Lợi, Giám mục Nha Trang làm phép vào ngày 8 tháng 12 năm 1959, và sau 40 năm bị bỏ quên, âm thầm trong rừng rậm, trở thành điểm qui tụ của hàng ngàn người, không phân biệt tôn giáo, không giới hạn địa dư... tề tựu về hạt Đức Thánh, Phan Thiết vào những ngày 13 trong tháng, bước đi trên những bậc tam cấp bằng đá để lên núi với Mẹ.

Ngày 13 hàng tháng vẫn thường có thánh lễ do Giám mục giáo phận Phan Thiết cử hành trên núi hoặc dưới chân núi. Có ước tính từ 3.000 đến 5.000 người tham dự. Riêng các ngày 13 tháng 5 và 13 tháng 10 số người đến kính viếng Đức Mẹ và tham dự thánh lễ lên đến hơn 10.000 người.

Thánh đường Tà Pao có diện tích 1000m², theo mô hình nhà thờ Đức Mẹ Lộ Đức.

Hiện nay, tượng Đức Mẹ Tà Pao và khu vực khuôn viên đã được chính quyền tỉnh Bình Thuận cho phép Tòa Giám mục Phan Thiết tiến hành trùng tu. Lễ đài được xây dựng trên nền cũ với diện tích 200m², còn đường lên tượng đài được xây mới dài 250m, rộng 2m, trên 400 bậc. Công trình được khánh thành vào ngày 13 tháng 5 năm 2007, và chính thức có tên gọi Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Tà Pao. Năm 2009, Giáo phận Phan Thiết tổ chức “Năm Thánh Đức Mẹ Tà Pao” để kỷ niệm 50 năm khánh thành bức tượng. Sự kiện này thu hút rất đông khách hành hương đến khu vực này mỗi tháng.⁵

Lòng sùng kính Đức Mẹ nói chung và cách riêng đối với Đức Mẹ Tà Pao không chỉ dựa vào cảm tính và sốt sắng nhất thời, nhưng nó được bảo đảm và hướng dẫn bởi những lời giáo huấn của Giáo Hội theo tinh thần Công Đồng Vatican II:

“Giáo Hội cũng khuyến khích mọi con cái hãy nhiệt tâm phát huy lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria, nhất là trong phụng vụ, hãy coi trọng những việc thực hành và những việc đạo đức nhằm suy tôn ngài và đã được quyền giáo huấn Giáo Hội cổ võ qua các thế kỷ... hãy cẩn thận tránh mọi tư tưởng phóng đại sai lầm, cũng như mọi tư tưởng hẹp hòi quá đáng... Các tín hữu hãy nhớ rằng, lòng tôn sùng chân chính không hệ tại tình cảm chóng qua và vô bổ, cũng không hệ tại mọi sự dễ tin phù phiếm, nhưng phải phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta, lấy tình con

thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của Mẹ chúng ta”.⁶

B. SỨ ĐIỆP TÀ PAO

Tà Pao là tên một ngọn đồi thấp nằm trong dãy Trường Sơn, thuộc huyện Lạc Tấn, tỉnh Bình Thuận, thuộc địa phận Phan Thiết. Trên độ cao khoảng 80 đến 100m của đồi Tà Pao này, Tượng Đức Mẹ đứng đó, mặt hướng về các con lộ đi Phương Lâm, Tấn Linh và Bình Thuận.

Vị trí nơi tượng Mẹ đứng, cùng với chủ ý của vị nguyên thủ quốc gia Ngô Đình Diệm lúc cho đặt tượng Mẹ đã nói lên vai trò của Mẹ trong việc gìn giữ non sông, đất nước cho Việt Nam. Điều này càng trở nên cấp thiết hơn trước tình trạng xâm lấn, cưỡng chiếm bất công biển đảo, đất đai hiện nay của láng giềng Trung Quốc, và trước hành vi dâng đất, dâng biển cho Trung Quốc của nhà cầm quyền. Trước thực trạng này, chúng ta mới khám phá ra việc làm của Tổng Thống Ngô Đình Diệm mang một ý nghĩa rất đặc biệt. Và chúng ta có thể gọi Mẹ Tà Pao với tước hiệu Mẹ Cửa Non Sông Biển Đảo Việt Nam.

“Hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống. Tuy nhiên, trong lúc Mẹ khóc, miệng Mẹ lại rất tươi, tóc và lông mày đen nhưng đẹp vô cùng.” Biển cổ hiện ra ngày 23 tháng 7 năm 2000, khơi dậy niềm tin rằng Mẹ luôn đồng hành với dân tộc và các con cái Mẹ trong tất cả những biến cố lịch sử liên quan đến Việt Nam, và từ đó làm vững niềm tin vào ngày mai tươi sáng của quê hương và dân tộc.

Qua dòng thời gian và lịch sử, Mẹ đã giải thoát các con Mẹ vượt qua những cơn gian nan, khôn khó, bắt bớ, tù đầy, và chém giết tại La Vang, tại Trà Kiệu. Mẹ cũng đã cứu nguy các con Mẹ khỏi làn tên đạn tại Bến Tre, và đã hiển linh ở Măng Đen để an ủi những mảnh đời bị bỏ rơi, quên lãng, những sắc dân thiểu số. Ngày nay, đứng đó trên vùng núi rừng Tà Pao, phải chăng Mẹ muốn tái xác nhận lời của tiên nhân về tiền đồ đất nước: “Nam quốc sơn hà, nam đế cư” (Lý Thường Kiệt). Đồng thời Mẹ cũng muốn kiên vững niềm tin con cái Mẹ và những tâm hồn thiện chí về một Việt Nam thái bình, tự do và công lý. Ngày của “Trái Tim Mẹ toàn thắng”. Ngày đó, khắp các miền đất nước, mọi người đều hân hoan, vui mừng dâng lời tri ân, cảm tạ Mẹ Của Non Sông Biển Đảo Việt Nam.

“Kính mừng Nữ Vương, Nữ Vương Hòa Bình.

*Đây bao tâm hồn thao thức, dân con đất Việt nao nức,
cất tiếng ca mừng vui kính chào Nữ Vương Hòa Bình.*

*Tung hô Mẹ Maria. Tung hô Mẹ đầy ơn phúc! Mẹ là
sáng khắp đất nước bao la!*

*Tung hô Mẹ Maria. Tung hô Mẹ đầy ơn phúc! Đây
nguồn sống an vui chan hòa.”*

(Nữ Vương Hòa Bình, Hải Linh)

Sứ Điệp Tà Pao, do đó, là lời đảm bảo của Nữ Vương các dân tộc, và cũng là Mẹ riêng của dân tộc Việt Nam về một tương lai huy hoàng của đất nước: “Trong mọi

hoàn cảnh, dù khó nguy, gian nan, đầy thất vọng, hãy vững niềm tin và cậy trông nơi Mẹ.” Vì Mẹ chính là “Một Giấc Mơ Đẹp!”.

C. THỰC HÀNH SÙNG KÍNH

Tại Tà Pao hay tại bất cứ nơi nào ghi dấu sự hiển linh của Mẹ như Lộ Đức, Fatima, La Vang, Trà Kiệu, ở đâu Mẹ cũng ban tràn đầy hồng ân cho những ai thành tâm đến kêu cầu Mẹ. Cả những kẻ hiếu kỳ muốn đến tìm cầu phép lạ, Mẹ cũng không để họ trở về tay không. Nhưng nếu để lòng mình lắng đọng, thì trong thinh lặng họ đều nghe được lời nhắn nhủ của Mẹ. Lời nhắn nhủ về sự thống hối ăn năn, quay về bên lòng Chúa xót thương để hưởng ơn tha thứ, chữa lành và bình an.

Trong nhiều lần hiện ra đây đó Mẹ đã khóc. Mẹ khóc vì thấy loài người bỏ Chúa là Thiên Chúa tình thương, là Cha Nhân Lành nghe theo lời dụ dỗ của Satan, kẻ thù Thiên Chúa và kẻ thù nhân loại để tạo phản, để sống theo đam mê, theo bản năng và dục vọng, và để mình bị chôn bám vào thế giới vật chất, chóng qua. Mẹ khóc cũng vì các con Mẹ từ chối Mẹ, quên đi lời trần trời của Chúa Giêsu trước khi tắt thở trên thập giá: “Này là mẹ con.” (Gioan 19:27).

Do xa lìa tình Chúa và chối bỏ sự săn sóc từ mẫu của Mẹ, nhân loại ngày càng có xu hướng tục hóa, coi thường những giá trị tâm linh, sống hưởng thụ và ích kỷ. Họ làm thế vì “không còn ý thức tội lỗi.” (Đức Giáo Hoàng Piô XII). Và theo lời Thánh Giáo Hoàng Gioan

Phaolô II, nhân loại đang hít thở một “nền văn hóa sự chết.”

Đề chiến thắng “nền văn minh sự chết”. Đề Việt Nam và thế giới sớm hưởng một nền hòa bình chân chính, con cái Mẹ cần phải hợp tác để cùng Mẹ sớm đập giập đầu con rắn già hỏa ngục là Satan, đầu mối mọi tội lỗi, mọi sự dữ trên thế giới. Bằng cách:

- Thành tâm đưa Mẹ về nhà mình noi gương Gioan.

“Khi ấy, đứng gần thập giá Chúa Giêsu có Mẹ Người, cùng với chị Mẹ Người là Maria vợ ông Clopas, và Maria Mađalêna. Khi thấy Mẹ và bên cạnh có môn đệ Người yêu, Chúa Giêsu thưa cùng Mẹ rằng: “Thưa Bà, này là Con Bà”. Rồi Người lại nói với môn đệ: “Này là Mẹ con”. Và từ giờ ấy, môn đệ đã lãnh nhận Bà về nhà mình.” (Gioan 19:25-27)

Đề Mẹ làm chủ cuộc sống cá nhân, gia đình, và đất nước Việt Nam, ước chi mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi xứ đạo, mỗi giáo phận có những chương trình “đem Mẹ về nhà mình”, để Mẹ chở che, bệnh đỡ, và yêu thương. Thánh Tiến sỹ Têrêsa Hải Đồng Giêsu đã cảm nghiệm được tình thương yêu của Đức Mẹ qua phép lạ chữa lành lúc còn thơ trẻ, nên đã khích lệ chúng ta: “Chúng ta biết rất rõ ràng rằng Đức Trinh Nữ là Nữ Vương trời đất, nhưng Mẹ là người mẹ hơn là Nữ Vương.” Và người “mẹ nữ vương” ấy, theo lời Thánh Têrêsa Calcutta sẽ luôn luôn có mặt trước mọi nỗi bất hạnh của con cái mình: “Nếu có lúc nào trong cuộc sống, bạn cảm thấy mệt mỏi, chán nản, hãy cầu xin Mẹ, và hãy thưa

với Mẹ bằng lời đơn sơ này: ‘Lạy Mẹ Maria, Mẹ là Mẹ Chúa Giêsu, xin cũng hãy là Mẹ con bây giờ.’ Tôi cam đoan rằng lời cầu xin ấy sẽ luôn được Mẹ nhận lời.”

- Lắng nghe và thực hành lời Chúa dạy.

Noi gương Mẹ Maria, chúng ta hãy chăm chỉ đọc, suy niệm và sống Lời Chúa: “Còn Maria thì ghi nhớ những điều ấy và suy niệm trong lòng” (Luc 2:19). Vì “Lời Chúa là ngọn đèn soi cho con bước, là ánh sáng chỉ đường con đi.” (Tv 119, 105). Lời Ngài là “Lời ban sự sống đời đời.” (Gioan 6:69). Theo Thánh Giêrônimô thì “Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Giêsu”. Điều này có nghĩa là để biết và yêu mến Chúa, chúng ta cần phải đọc và suy ngắm Thánh Kinh.

-Thống hối, đền tạ.

Thống hối về những lỗi lầm, sa ngã của mình. Đền tạ vì những xúc phạm mình đã làm cũng như những người khác đã làm đối với Thiên Chúa. Và đây cũng là những gì mà Mẹ Maria đã nhắc nhở con cái loài người khi hiện ra tại Fatima năm 1917: “Hãy cải thiện đời sống”. Lời kêu gọi của Mẹ lúc đó mang một ý nghĩa rất đặc biệt, vì Mẹ không muốn loài người phải hứng chịu sự trừng phạt của Thiên Chúa qua chủ nghĩa Cộng Sản vô thần.

Nhưng rồi nhân loại vẫn bịt tai, quay lưng lại với những gì Mẹ dạy. Hàng triệu, triệu thai nhi bị sát hại vì nạn phá thai mỗi năm. Hơn 50% các gia đình đổ vỡ, ly dị. Hôn nhân đồng tính, và lối sống đồng tính. Những tệ đoan của xã hội... Tất cả đang dẫn đưa con người thời đại xa

Chúa, thách thức sự công thẳng của Ngài. “Hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống”, trong lần hiện ra ngày 23 tháng 7 năm 2000 tại Tà Pao dù được diễn giải như thế nào, thì việc thông hỏi, đền tạ vẫn là những gì cần thiết trước những xúc phạm của con người đối với Thiên Chúa. Có lẽ vì vậy mà những lần hiện ra đây đó, Đức Mẹ vẫn thường khóc

Đừng xúc phạm đến Thiên Chúa nữa! Lời Mẹ nài xin khi xưa ở Fatima có lẽ cũng là lời mà Mẹ muốn nói với mỗi người khi đến với Mẹ tại Tà Pao. Và chỉ có cách đó con người mới xứng đáng đón nhận những ơn lành của Chúa, và qua Mẹ, Thiên Chúa sẽ ban công lý, hòa bình, và tự do cho dân tộc Việt Nam. Ngày “Giấc Mơ Đẹp” trở thành hiện thực.

KINH ĐỨC MẸ TÀ PAO

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi chí ái, chúng con chúc tụng Chúa vì từ đời đời Chúa đã chọn Đức Mẹ Maria là mẹ, hạ sinh con Thiên Chúa làm người cho chúng con, và đã tôn vinh Người làm Nữ Vương và là Mẹ chúng con, để nhờ Mẹ Chúa yêu thương và chăm sóc đoàn con đang lữ hành dưới thế.

Chúng con tạ ơn Chúa đã thương nhận núi rừng Tà Pao, nay làm linh địa để Mẹ gặp gỡ chúng con, và qua Mẹ chúng con gặp gỡ được chính Thiên Chúa nơi tận sâu thẳm lòng mình. Và để tại nơi đây, Mẹ chuyển trao lòng thương xót Chúa cho tất cả mọi những ai đang đau khổ tinh thần cũng như thể xác, biết hết lòng tin tưởng chạy đến khẩn cầu cùng Mẹ.

Lạy Đức Mẹ Tà Pao, giữa thế giới hôm nay đang ngày càng có xu hướng tục hóa, sống hưởng thụ và vị kỷ, lo âu sợ hãi và bạo lực, hận thù chiến tranh. Chúng con thành tâm chạy đến cùng Mẹ, xin Mẹ dạy chúng con biết hết lòng phụng thờ Thiên Chúa, lắng nghe và thực hành lời Chúa dạy, yêu thương và phục vụ theo tinh thần Tin Mừng, tôn trọng mạng sống. Vì phẩm giá con người cùng nhau xây dựng trời mới, đất mới.

Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi chí ái, xin cho chúng con biết noi gương Mẹ, luôn luôn vâng theo thánh ý Chúa trong mọi hoàn cảnh ở đời, sống thanh sạch, khiêm tốn, vị tha, dẫn thân phục vụ, suốt cuộc đời hết lòng kính mến Chúa

*và yêu thương tha nhân, để được cùng Mẹ hưởng hạnh phúc vĩnh hằng trong Chúa. Amen.*⁷

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo Phận Phan Thiết: 4000 Thiếu Nhi Thánh Thể Dự Đại Hội Lần Thứ XIV.
2. Lm. Thanh Lăng (Chủ bút), *Tập san VIỆT TIẾN*, số kép 34-35. Tháng 01-02 năm 1960, trang 16.
3. Lm. Giuse Nguyễn Hữu An, *Nguồn Gốc Thánh Tượng Đức Mẹ Tà Pao*.
4. LM. Anrê Nguyễn Xuân Quế OP, baoconggiao.com/vi/news/Song.../Lich-su-Duc-Me-Ta-Pao-3504/
5. *Website Giáo phận Phan Thiết*.
6. *Hiến Chế Giáo Hội. Số 67*.
7. *Tiểu sử và cầu nguyện với Đức Mẹ Tà Pao*. Đạo Binh Đức Mẹ Giáo Xứ Gia Yên, Giáo phận Xuân Lộc phổ biến.



Quây quần bên Mẹ Tà Pao, 2016

PHỤ LỤC

Để giúp các con cái Mẹ gia tăng lòng yêu mến Đức Mẹ, và để lòng yêu mến ấy đi vào thực hành trong đời sống Kitô hữu, chúng tôi cho phổ biến một số kinh nguyện rất sốt sắng và ý nghĩa mà Giáo Hội cũng như các thánh nhân đã dùng để ca tụng và cầu xin với Đức Mẹ. Hy vọng là mỗi người chúng ta có thể đọc, suy ngẫm và sống mỗi ngày với những tâm tình ấy. Những kinh nguyện đem chúng ta đến gần với Mẹ, nên giống Mẹ, và yêu mến Mẹ hơn.

Chúng tôi cũng cho phổ biến 15 Lời Hứa Đức Mẹ dành cho những ai trung thành lần hạt Mân Côi, để bảo đảm rằng Mẹ không bao giờ quên con cái mình. Đặc biệt, những người con trung thành suy ngẫm và sống những Mầu Nhiệm Tin Mừng mà chính Mẹ khi còn trên dương thế cũng đã ngày đêm ấp ủ và suy niệm trong lòng (x. Luc 2:19), đã theo sát vết chân Con từ hang Belem đến đỉnh đồi Golgotha.

Sau cùng là những lời ca tụng Đức Mẹ của các Thánh trải dài suốt dòng lịch sử Kitô Giáo. Đây không phải là tổng hợp tất cả những lời tụng hô ấy, nhưng chỉ bao gồm một số những câu nói của một vài vị Thánh tiêu biểu. Phần còn lại, chính là cuộc đời và những lời ca khen mà chính mỗi người chúng ta cần dâng lên Mẹ cũng như nói về Mẹ. Thánh Bênadô Clairvaux đã nói

một câu rất thời danh về lòng sùng mộ và yêu mến Đức Mẹ: “De Maria numquam satis” - Nói về Đức Mẹ thì không bao giờ cùng.

KINH KÍNH MỪNG

Kính mừng Maria đầy ơn phúc, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ và Giêsu con lòng Bà gồm phúc lạ.

Thánh Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ lâm tử. Amen.

KINH NGỢI KHEN (Magnificat)

Bài ca do chính Đức Maria dâng lên tạ ơn Thiên Chúa nhân chuyển viếng thăm chị họ Isave, và được Isave ca tụng Mẹ là người diễm phúc: “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này?” (Luc 1:42-43). Isave là người đầu tiên trong nhân loại đã nhận ra vai trò Mẹ Thiên Chúa của Đức Mẹ.

Linh hồn tôi ngợi khen Chúa (1Sm 2:1),

Và lòng tôi hớn hởi mừng rỡ trong Thiên Chúa, Đấng cứu chuộc tôi (Is 61:10),

Vì Chúa đã trông đến sự thấp hèn tôi tá Chúa (1Sm 1:11; Tv 113:7; Xp 3:12), vậy từ nay muôn đời sẽ khen tôi có phước.

Vì Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi những sự trọng đại (Tv 71:19; 116:2 tt), và Danh Ngài chí thánh (Tv 111:9).

Lòng thương xót Chúa trải qua đời nọ đến đời kia, hằng bao bọc những người kính sợ Chúa (Xh 20:6; Tv 85:9; 103:17).

Chúa đã ra tay uy quyền (Tv 98:1; Is 4:10) đánh tan người kiêu ngạo với những ý nghĩ kiêu căng của chúng (G 5:12; Tv 33:10; 138:6).

Chúa đã hạ người quyền hành xuống khỏi vị cao và đã nâng người hèn mọn lên (G 5:11; Tv 75:8).

Chúa đã cho người đói khó no đầy ơn phước (Ed 34:29), và để người giàu có trở về tay không (1Sm 2:5; Tv 34:10 tt; 107:9).

Chúa đã săn sóc Ít-ra-en đầy tớ Chúa (Is 41:9), bởi nhớ lại lòng thương xót Chúa (Tv 98:3; Gr 31:3:20),

Như Chúa đã phán hứa với tổ phụ ta, cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông đến muôn đời (Ga 13:25; 22:18; Tv 132:11).

(dongcong.net)

KINH LẠY NỮ VƯƠNG

Lạy Nữ Vương, Mẹ nhân lành, làm cho chúng con được sống, được vui, được cậy. Thân lạy Mẹ! Chúng con, con cháu Evà ở chốn khách đầy, kêu đến cùng Mẹ, chúng con ở nơi khóc lóc than thở kêu khẩn Mẹ thương. Lạy Mẹ! Đấng bầu cử của chúng con, xin ghé mặt thương xem chúng con. Đến sau cõi đời, xin cho chúng con được thấy Đức Chúa Giêsu con lòng Mẹ gồm phúc lạ. Ôi khoan thay, nhân thay, dịu thay, Thánh Maria trọn đời đồng trinh, Amen.



KINH TẬN HIẾN CHO MẸ MARIA

Ôi Maria Trinh Vương, Mẹ thương xót của con. Mẹ được đặc ân Vô Nhiễm Nguyên Tội do Chúa Ba Ngôi Chí Thánh ban cho Mẹ. Xin Mẹ lấy đặc ân ấy bao phủ trên con, thánh hóa và gìn giữ con khỏi mọi mưu chước ma quỷ, để cho tình yêu và thân xác con được trong sạch trước mặt Chúa luôn luôn. Xin Mẹ lấy đức Đơn Sơ, Điềm Tĩnh, Trung Thành, Khôn Ngoan, Hiền Dịu, và Quả Cảm của Mẹ thay thế vào lòng con, để làm cho con sống một cuộc đời như Mẹ.

Mẹ ơi, Mẹ biết con yếu đuối, bất lực trong tất cả mọi sự, nên con trong cậy, phó thác hoàn toàn nơi Mẹ. Xin Mẹ sống và hành động trong con mãi mãi. Amen

*(Bản Kinh các Tu Sĩ Dòng Công
dùng để Tận Hiến cho Đức Mẹ)*

KINH TẬN HIẾN CHO TRÁI TIM VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI ĐỨC MẸ

Lạy Mẹ Đồng Trinh Maria, Mẹ quyền năng và Mẹ của lòng Thương Xót. Mẹ là Nữ Vương trời đất và là chốn ẩn náu của các tội nhân, chúng con xin tận hiến mình chúng con cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ. Chúng con xin dâng cho Mẹ chính mình chúng con và cả đời sống chúng con, mọi sự chúng con có, những gì chúng con yêu thích, tất cả những gì là chúng con. Chúng con xin dâng lên Mẹ thân xác chúng con, tâm trí

chúng con, và linh hồn chúng con. Chúng con xin dâng lên Mẹ nhà cửa chúng con, gia đình chúng con, và quê hương của chúng con. Chúng con ước ao tất cả mọi sự trong ngoài của chúng con thuộc về Mẹ, và thông phần phúc lành từ mẫu của Mẹ.

Và để việc tận hiến này trở nên hoa trái thật và bền vững, chúng con xin lập lại dưới chân Mẹ ngày hôm nay những lời khấn hứa khi chúng con chịu phép Rửa Tội và khi Rước Lễ lần đầu. Chúng con xin hứa tuyên xưng một cách can trường và trong mọi lúc những chân lý Đức Tin, và sống như những Kitô hữu xứng đáng, đặt mình vâng phục những giáo huấn của Đức Giáo Hoàng và các Giám Mục hiệp thông với ngài. Chúng con xin hứa tuân giữ những Giới Răn của Thiên Chúa và Hội Thánh Người, một cách đặc biệt, làm cho ngày của Chúa trở thành thánh thiện. Chúng con xin hứa sẽ thực hành những việc đạo đức của Kitô Giáo, và trên tất cả, là Rước Lễ mỗi khi có thể, vì đó là một phần quan trọng của đời sống chúng con.

Ôi! Mẹ vinh quang của Thiên Chúa, và là Mẹ yêu thương của loài người, chúng con xin đoan hứa hết lòng tận hiến để truyền bá lòng tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, để nhờ sự hướng dẫn nữ vương của Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ, nước Trái Tim Cực Thánh của người Con đáng tôn thờ của Mẹ sớm ngự trị trong tâm hồn chúng con, và trong hết mọi người, trên quê hương chúng con, và trên toàn thể giới cũng như trên Trời và dưới đất. Amen

Imprimatur: Đức Cha Dale J. Melczek
+Giám mục Gary, Indiana

International Pilgrim Virgin Statue Foundation, Inc.
www.pilgrimvirginstatue.com



15 LỜI HỨA
ĐỨC MẸ DÀNH CHO NHỮNG AI
TRUNG THÀNH LẦN HẠT MÂN CÔI

*Đức Mẹ ban qua Thánh Đaminh và Chân Phước Alan
de la Roche*

1. Những ai trung thành phụng sự Mẹ bằng việc đọc Kinh Mân Côi sẽ được lãnh nhận những ơn báo trước giờ chết.
2. Mẹ hứa ban ơn che chở đặc biệt và những phúc lành lớn lao cho những ai đọc kinh Mân Côi.
3. Kinh Mân Côi sẽ là binh giáp hữu hiệu chống lại hỏa ngục. Nó sẽ phá tan thói xấu, giảm bớt tội lỗi, và chiến thắng các tà giáo.
4. Kinh Mân Côi sẽ làm nên những việc lành để nuôi dưỡng. Sẽ đem về cho các linh hồn lòng thương xót hải hà của Thiên Chúa. Sẽ kéo lòng con người khỏi tình yêu thế gian và những phù phiếm của nó. Và sẽ nâng họ lên với những ước muốn hướng về những sự đời đời. Nhờ đó, những linh hồn này sẽ được thánh hóa.
5. Linh hồn nào tin thác mình cho Mẹ bằng việc lần hạt Mân Côi sẽ không bị hư mất.
6. Những ai sốt sắng lần hạt, sống những mẫu nhiệm Mân Côi sẽ không hoảng sợ trước những tai họa xảy đến. Thiên Chúa sẽ không trừng phạt người ấy bằng sự

công chính của Ngài. Ngài sẽ không để người ấy bị chết bất đắc kỳ tử, và nếu xảy ra thì cũng sẽ ở trong ân sủng của Thiên Chúa, và trở nên xứng đáng với sự sống đời đời.

7. Những ai nhiệt thành sùng kính phép lành hạt Mân Côi, sẽ không bị chết trước khi lãnh nhận các Bí Tích của Giáo Hội.

8. Đối với những ai trung thành lành hạt Mân Côi, sẽ được ánh sáng Chúa chiếu soi đời này và trong giờ chết, và đầy tràn ơn sủng Ngài. Và sau khi chết sẽ được hợp đoàn cùng thần thánh trên nơi vĩnh phúc.

9. Mẹ sẽ cứu khỏi Luyện Hình những ai có lòng sùng kính Kinh Mân Côi.

10. Những con cái trung thành của Kinh Mân Côi sẽ được hưởng vinh quang sáng láng hơn trong Nước Trời.

11. Con sẽ được mọi điều con cầu xin cùng Mẹ khi lành hạt Mân Côi.

12. Mẹ sẽ ban những ơn cần thiết cho những ai truyền bá Kinh Mân Côi.

13. Mẹ đã nhận từ Con Thiên Chúa của Mẹ rằng tất cả những ai rao truyền Kinh Mân Côi sẽ nhận được những lời cầu bầu của Triều Thần Thánh trong lúc còn sống và trong giờ lâm tử.

14. Tất cả những ai lần hạt Mân Côi đều là những người con, là anh em của Con duy nhất của Mẹ là Chúa Giêsu Kitô.

15. Yêu mến Kinh Mân Côi là dấu chỉ rõ ràng của ơn tiền định.

ĐỨC MẸ QUA LỜI XUNG TỤNG CỦA CÁC THÁNH

Lịch sử Giáo Hội đã trải qua hơn 2000 năm. Rất nhiều thánh nhân đã bày tỏ lòng yêu mến Đức Trinh Nữ Maria. Sau đây chỉ là một số những câu nói lừng danh của một số vị thánh có lòng yêu mến Đức Mẹ đặc biệt. Niên hiệu các vị qua đời cho chúng thấy những vị từ xa xưa nhất đến những vị gần gũi với chúng ta nhất, tất cả nối tiếp nhau làm cho lời tiên tri của Mẹ đã nói khi đến viếng thăm chị họ Isave được trở nên sống động và hiển thực: “Từ nay muôn đời sẽ ngợi khen tôi có phúc”. (Luc 1:48)

Như những viên kim cương quý giá, sáng ngời, lấp lánh trên triều thiên của Mẹ, những lời ca tiếp nối qua muôn thế hệ của những người con yêu mến Mẹ, không ngừng tăng thêm vẻ đẹp thánh đức của Mẹ, thu hút chúng ta đến với Mẹ để Mẹ đem chúng ta lại với Chúa. Vì Mẹ là đường đưa chúng ta đến với Chúa Giêsu (per Mariam ad Jesum), là Thiên Chúa, là Đấng Cứu Độ, và là hạnh phúc muôn đời của chúng ta trên thiên quốc.

“Khi đến thời gian viên mãn, Thiên Chúa đã sai Con Ngài, sinh bởi một người nữ....” Thánh Phaolô Tông Đồ (khoảng 67).

“Ai có lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria sẽ không bao giờ bị hư mất.” Thánh Inhaxiô Antioch (107).

“Ôi Mẹ cao sang, Mẹ là khởi đầu, là trung điểm và cùng đích hạnh phúc của chúng con.” Thánh Methodius Olympus (khoảng 311).

“Thiên Chúa đã truyền cho Mẹ trợ giúp chúng ta trong mọi sự.” Thánh Basiliô Cả (379).

“Qua Mẹ, chúng ta nhận được ơn tha thứ tội lỗi của chúng ta.” Thánh Gioan Chrisôtô (379).

“Không gì làm cho chúng ta có thể nhận được tình thương lớn lao hơn của Mẹ Maria cho bằng thực hành bác ái đối với tha nhân.” Thánh Gregôriô Nazianzen (390).

“Nguyện cho đời sống Đức Maria luôn luôn hiện diện đối với chúng ta, ở đó, như một tấm gương, chiếu tỏa vẻ đẹp trinh khiết và nhân đức.” Thánh Abrôsiô (397).

“Maria là Nữ Vương của Đức Tin Chân Thật.” Thánh Cyriô Alexandira (414).

“Mẹ Maria không chỉ đến với chúng ta khi chúng ta kêu cầu Mẹ, nhưng ngay cả một cách tự nguyện, Mẹ đi trước để gặp gỡ chúng ta.” Thánh Giêrônimô (420).

“Những tội nhân nhận được ơn tha thứ chính là nhờ lời chuyển cầu của Mẹ Maria.” Thánh Phêrô Chrisotlôgô (khoảng 450).

“Đức Maria quá dồi dào khoan dung với những rung cảm của lòng thương xót, đến nỗi Mẹ không chỉ xứng đáng được gọi là xót thương, mà chính là sự thương xót.” Thánh Lêo Cả (461).

“Mẹ là chiếc thang bắc lên Trời; nhờ Đức Maria, Thiên Chúa đã từ Trời xuống thế gian, để cũng nhờ Mẹ, loài người từ đất lên tới Trời.” Thánh Fulgentius (533).

“Đức Maria thánh đức và cao cả hơn chúng ta bao nhiêu, cũng khoan dung và xót thương hơn bấy nhiêu đối với các hối nhân.” Thánh Grêgôriô Cả (604).

“Mẹ là đại dương không bến bờ, một biển sâu khôn dò, một vực thẳm sâu của ân sủng.” Thánh Sophronius (khoảng 640).

“Để trở thành người tôi trung tận tình của Chúa Cha, tôi thành khẩn ao ước được trở thành người tôi trung của Đức Mẹ.” Thánh Ildephosus (667).

“Thiên Chúa đã cho Mẹ được nên cao cả hơn mọi loài.” Thánh Andrê Crete (720).

“Chớ gì tên Mẹ, Ôi Mẹ Thiên Chúa, là âm thanh sau cùng thoát ra từ đôi môi con.” Thánh Germanus Constantinope (khoảng 732).

“Mẹ Maria đứng trước Con mẹ, và không ngừng cầu bầu cho các tội nhân.” Thánh Bede Venerable (735).

“Ôi Mẹ Thiên Chúa, nếu con đặt niềm cậy trông của con nơi Mẹ, con sẽ được cứu rỗi.” Thánh Gioan Đamianô (khoảng 749).

“Vinh quang cao cả nhất của các thánh trên Thiên Quốc, là sau khi chiêm ngắm Thiên Chúa, là sự hiện diện tuyệt vời của Đức Nữ Vương.” Thánh Phêrô Đamianô (1072).

“Đức Maria là Mẹ của muôn ân phúc.” Thánh Ansenmô (1109).

“Nhờ Mẹ chúng con đến với Chúa Con. Ôi Đáng kiểm tìm ân sủng được chúc phúc, đáng cưu mang sự sống và là Mẹ của ơn cứu độ, nhờ Mẹ mà chúng con đón nhận Ngài, Đáng qua Mẹ đã được ban cho chúng con.” Thánh Bênadô Clairvaux (1153).

“Kính chào Thánh Đô Thiên Chúa. Kính chào Nhà Tạm Đáng Tối Cao. Kính chào Phẩm Phục Thánh của Ngài. Kính chào Nữ Tỳ Thiên Chúa.” Thánh Phanxicô Khó Khăn (1226).

“Ôi thánh danh Maria! Hoan lạc của trái tim, mật ngọt của bờ môi, khúc nhạc êm dịu của những ai yêu mến Mẹ.” Thánh Antôn Padua (1231).

“Như các hành tinh được chiếu sáng bởi mặt trời, cũng vậy những Kẻ Được Tuyển Chọn lãnh nhận ánh sáng và

tăng thêm hạnh phúc từ ánh nhìn của Mẹ Maria.” Thánh Bonaventura (1274).

“Qua lời chuyển cầu của Đức Maria, nhiều linh hồn trên Thiên Đàng giờ đây đã không được ở đó nếu Mẹ không cầu xin cho họ, bởi vì Thiên Chúa đã tin tưởng trao phó chìa khóa và kho tàng Nước Trời cho Mẹ.” Thánh Thomas Aquinô (1274).

“Đức Maria đã không thể kết hợp mật thiết với Thiên Chúa hơn được nữa, nếu không Mẹ đã trở thành Thiên Chúa.” Thánh Anbêto Cả (1280).

“Ôi Maria Chí Thánh, địa đàng của thánh thiện, bông huệ trinh trong, xin hãy hướng dẫn và bảo vệ đức trinh khiết của con: vì Mẹ chiếu sáng mọi nhân đức của đời sống và sự thật.” Thánh Gêtrudê Cả (1301).

“Mẹ là Đấng Ban Phát Lòng Thương Xót Chúa.” Thánh Tiến Sĩ Catharine Siena (1380).

“Đức Thánh Trinh Nữ không chỉ an ủi và khích lệ họ, nhưng người còn đón nhận những linh hồn đang hấp hối.” Thánh Vincetê Ferrer (1418).

“Cùng lúc khi Maria ưng thuận làm Mẹ Thiên Chúa, Mẹ cũng ưng thuận trở nên Mẹ của tất cả các con cái sự cứu rỗi, và đã sinh họ ra trong Trái Tim của Mẹ.” Thánh Bernadine Siena (1444).

“Không thể nào lời cầu xin của Mẹ Thiên Chúa lại không có hiệu quả.” Thánh Antoniô (1459).

“Mẹ là chốn nấu thân duy nhất, nguồn trợ giúp và nơi nương ẩn của chúng con.” Thánh Thomas Villanova (1555).

“Làm sao tôi không yêu mến người, khi người là Mẹ của tôi.” Thánh Stanislaus Kostka (1568).

“Tôi được dành riêng với lòng khát khao phục vụ Đức Mẹ, vì người quá xứng đáng với niềm khát khao này.” Thánh Tiến Sĩ Têrêsa Avila (1582).

“Chúng ta sẽ làm tốt khi có phương thức đặc biệt đối với Đức Trinh Nữ Maria vinh hiển, vì Mẹ là một trong những tạo vật tinh tuyền, đáng báo hiệu chính mình trong nhân đức của khiêm nhường.” Thánh Aloysius Gonzaga (1591).

“Hỡi các con, nếu các con khao khát ơn bền đỗ, hãy sốt sắng yêu mến Đức Mẹ.” Thánh Philipê Nêri (1595).

“Thiên Chúa muốn mọi người, tất cả học biết sự thật này từ lúc còn thơ trẻ: đó là ai tin tưởng nơi Mẹ Maria, rằng ai cậy trông nơi Mẹ Maria sẽ không bị từ bỏ dù ở đời này hoặc đời sau.” Thánh Lôrenso Brindisi (1619).

“Ai có lòng yêu mến Mẹ Maria sẽ được ơn bền đỗ.” Thánh Gioan Berchmans (1621).

“Thiên Chúa Tốt Lành Thánh Thiện không bao giờ ban phát và cũng sẽ không bao giờ ban bất cứ ơn nào cho bất cứ ai, ngoại trừ qua bàn tay và Trái Tim của Người

Chủ Kho và Người Quản Gia của tất cả mọi ơn lành của Ngài.” Thánh Gioan Eudes (1680).

“Hạnh phúc thay. Một ngàn lần hạnh phúc, linh hồn ở dưới đất này được Chúa Thánh Thần mạc khải cho về mầu nhiệm của Đức Maria để có thể biết về người.” Thánh Louis Maria Grignion de Montfort (1716).

“Xin hãy nhận con. Ôi Maria như của riêng Mẹ, và cho Mẹ, xin hãy chăm lo phần rỗi của con.” Thánh Tiến Sĩ Anphongsô (1787).

“Ôi Maria, con muốn luôn luôn được làm con Mẹ.” Thánh Đaminh Saviô (1857).

“Trái Tim của người Mẹ hiền này là tất cả tình yêu và thương xót. Mẹ chỉ ước mong nhìn thấy chúng ta hạnh phúc. Chúng ta chỉ cần quay về với Mẹ để được người lắng nghe.” Thánh Gioan Vianney (1859).

“Những ai muốn hiểu những bí mật thâm sâu của Tình Yêu Thiên Chúa và những nhân đức được dấu ẩn trong Thần Tính của Chúa Giêsu, phải học chúng qua tấm gương phản chiếu là Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria.” Thánh Peter Julian Eymard (1868).

“Không có người chăn chiên nào săn sóc đoàn chiên mình như Thánh Nữ Rất Thánh Maria đối với những linh hồn đã được trao phó cho Mẹ săn sóc.” Thánh Anthony Mary Claret (1870).

“Sùng kính Mẹ Maria là phương thể an toàn nhất để được ơn chết lành.” Thánh Gioan Bosco (1888).

“Chúng ta biết rất rõ ràng rằng Đức Trinh Nữ là Nữ Vương trời đất, nhưng Mẹ là người mẹ hơn là Nữ Vương.” Thánh Tiến sĩ Têrêsa Hải Đồng Giêsu (1897).

“Mẹ thấy con yếu đuối? Xin Mẹ hãy thương xót sự yếu đuối của con. Mẹ thấy con kém cỏi trong đàn nhân đức? Xin hãy giúp con. Ôi Mẹ của con, xin đừng chê bỏ con! Lạy Mẹ rất mến thương, xin đừng bỏ rơi con.” Thánh Gemma Galgani (1903).

“Chúa Cứu Thế đã quang chiếu tình yêu của Ngài, Trái Tim bị nung nấu tình yêu các linh hồn, tình yêu đã thôi thúc Ngài bước lên thập giá, lưu lại trong Thánh Thể với chúng ta, ngự vào linh hồn chúng ta và trở lại Mẹ của Ngài để là Mẹ của chúng ta.” Thánh Maximilian Kolbe (1941).

“Nếu có lúc nào trong cuộc sống, bạn cảm thấy mệt mỏi, chán nản, hãy cầu xin Mẹ, và hãy thưa với Mẹ bằng lời đơn sơ này: ‘Lạy Mẹ Maria, Mẹ là Mẹ Chúa Giêsu, xin cũng hãy là Mẹ con bây giờ.’ Tôi cam đoan rằng lời cầu xin ấy sẽ luôn được Mẹ nhận lời.” Thánh Têrêsa Calcutta (1997).

“Tất cả của con là của Mẹ.” Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II (2005).